PHỤ LỤC 1

SỐ LIỆU TỔNG HỢP KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG, AN NINH 6 THÁNG ĐẦU 2025, DỰ KIẾN 6 THÁNG CUỐI NĂM NĂM 2025

(Kèm theo Báo cáo số 09 /BC-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

	Chỉ tiêu	ĐVT	6 tháng đầu năm 2025		Năm 2025		Ghi chú
			Ước thực hiện	So cùng kỳ	Dự kiến	So năm 2024	
A	**CHỈ TIÊU KINH TẾ**						
1	**Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn của thành phố (GRDP - giá so sánh)**	**%**		**7.87**		**>10**	
	- Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%		2.8		>3,53	
	- Công nghiệp và xây dựng	%		9.58		>12,6	
	- Dịch vụ	%		9.58		>12,1	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%		5.31		>6,5	
2	**Tổng sản phẩm trên địa bàn của thành phố (GRDP - giá hiện hành)**	**Tỷ đồng**	**143,985**	**10.40**	**312,621**	**12.68**	
	Trong đó:						
	- Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	Tỷ đồng	28,575	2.25	65,502	5.65	
	- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	41,015	12.98	88,682	15.05	
	- Dịch vụ	Tỷ đồng	66,114	13.07	141,798	15.17	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	Tỷ đồng	8,280	7.62	16,639	9.14	
	GRDP bình quân đầu người	**Triệu đồng**			96.90	12.01	
3	**Cơ cấu kinh tế (GRDP)**	**%**	100	100	100	100	
	- Nông, lâm nghiệp, thủy sản	%	19.85	21.43	20.95	22.35	kết quả tại thời điểm báo cáo
	- Công nghiệp và xây dựng	%	28.49	27.84	28.37	27.28	
	- Dịch vụ	%	45.92	44.84	45.36	44.38	
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	5.74	5.89	5.32	5.49	
4	**Tổng vốn đầu tư trên địa bàn**	**Tỷ đồng**	38,293	10.38	88,166	15.00	

	Chỉ tiêu	ĐVT	6 tháng đầu năm 2025		Năm 2025		Ghi chú
			Ước thực hiện	So cùng kỳ	Dự kiến	So năm 2024	
5	**Thu - chi ngân sách nhà nước**						
a)	Tổng thu ngân sách theo chỉ tiêu giao	Tỷ đồng	14,037		32,152	30.17	
	Trong đó:						
	+ Thu nội địa	*Tỷ đồng*	13,335		30,494	29.07	
	+ Thu hải quan	*Tỷ đồng*	702		1,658	54.43	
b)	Tổng chi cân đối ngân sách địa phương	Tỷ đồng	29,431		46,156	1.17	
	+ Chi đầu tư	*Tỷ đồng*	11,497		20,126	6.68	
	+ Chi thường xuyên (bao gồm chi cải cách tiền lương, tinh giản biên chế)	*Tỷ đồng*	14,388		24,767	10.01	
6	**Tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công**	**%**		26.53		100.00	
7	**Năng suất lao động theo giá hiện hành**	**Triệu đồng/lao động/năm**			189.32	11.34	Chỉ tiêu năm
8	**Tỷ lệ đô thị hóa**	**%**				50.31	Chỉ tiêu năm
9	**Nhà ở xã hội**	**Căn**			1,397		Chỉ tiêu năm
B	**CHỈ TIÊU XÃ HỘI**						
10	**Tỷ lệ huy động học sinh đi học đúng độ tuổi**						
	- Trẻ vào học mẫu giáo	%	95.00		95.00		
	- Học sinh tiểu học	%	99.50		99.50		
	- Học sinh THCS	%	95.00		95.00		
	- Học sinh THPT	%	90.00		75.00		
11	**Tỷ lệ lao động qua đào tạo**	**%**			73.67		Chỉ tiêu năm
12	**Tỷ lệ hộ nghèo**	**%**			0.63		Chỉ tiêu năm
13	**Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế**	**%**	91.58		95.00		
14	**Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu**	**Xã**			Duy trì và nâng chất		

	Chỉ tiêu	ĐVT	6 tháng đầu năm 2025		Năm 2025		Ghi chú
			Ước thực hiện	So cùng kỳ	Dự kiến	So năm 2024	
C	**CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG, QUỐC PHÒNG, AN NINH**						
15	**Tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch khu vực đô thị**	%			100.00		Chỉ tiêu năm
16	**Tỷ lệ hộ dân nông thôn được cung cấp nước sạch từ các nguồn theo quy chuẩn**				59.00		
17	**Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị**	%			96.76		Chỉ tiêu năm
18	**Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự**	%			>75		Chỉ tiêu năm

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm 2025 của thành phố Cần Thơ (trước sáp nhập)

(Kèm theo Báo cáo số 09 /BC-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai, thể chế hóa Nghị quyết

Thể chế hóa Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08/12/2024 của HĐND thành phố về kết quả thực hiện nhiệm vụ kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh năm 2024 và mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp năm 2025; UBND thành phố đã tiến hành giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 tại Quyết định số 2897/QĐ-UBND ngày 14/12/2024.

Đồng thời, trong quá trình triển khai thực hiện, bám sát chỉ đạo của Trung ương về việc phấn đấu đạt mục tiêu tăng trưởng kinh tế hai con số, UBND thành phố đã chủ động triển khai nhiệm vụ Trung ương giao cho địa phương[1], ban hành Chỉ thị số 02/CT-UBND ngày 15/01/2025, Kế hoạch số 11/KH-UBND ngày 18/01/2025, Kế hoạch số 45/KH-UBND ngày 04/3/2025, chi tiết hóa kế hoạch tăng trưởng của ngành, lĩnh vực, đề ra kịch bản tăng trưởng kinh tế trong từng quý để theo dõi, giám sát, kịp thời có những giải pháp chỉ đạo, điều hành phù hợp.

Trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu trong Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, UBND thành phố giao các sở ngành rà soát, cập nhật lại kịch bản tăng trưởng kinh tế và ban hành các Công văn chỉ đạo, đôn đốc gồm (Công văn số 1705/UBND-TH ngày 16/4/2025 về triển khai Nghị quyết số 77/NQ-CP ngày 10/4/2025 của Chính phủ; Công văn số 2233/UBND-TH ngày 20/5/2025 về đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế năm 2025); trong đó nhấn mạnh bên cạnh các nhiệm vụ đã giao tại Nghị quyết số 50/NQ-HĐND ngày 08/12/2024 của HĐND thành phố và các Quyết định, Chỉ thị, Kế hoạch của UBND thành phố, tiếp tục tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm cụ thể, kiên trì thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025, góp phần hoàn thành Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025 đã được HĐND thành phố quyết nghị thông qua tại Nghị quyết số 34/NQ-HĐND ngày 04/12/2020.

2. Ước kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu

Trong tổng số 17 chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu, ước có 13/17 chỉ tiêu ước đạt, 03/17 chỉ tiêu phấn đấu đạt và 01/17 chỉ tiêu không đạt Nghị quyết (NQ)[2]:

---

[1] Kết luận số 123-KL/TW ngày 24/01/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về Đề án bổ sung về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên; Nghị quyết số 192/2025/QH15 ngày 19/02/2025 của Quốc hội về bổ sung Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng đạt 8% trở lên.

[2] Các chỉ tiêu được công bố thời điểm cuối năm, do đó đánh giá khả năng đạt được theo tình hình thực hiện đến thời điểm hiện tại.

- 13/17 có khả năng đạt chỉ tiêu đề ra của Nghị quyết như: cơ cấu kinh tế; giá trị năng suất lao động; tốc độ đổi mới công nghệ máy móc thiết bị; tỷ lệ đô thị hóa; tỷ lệ huy động học sinh đến lớp đúng độ tuổi; tỷ lệ lao động qua đào tạo; tỷ lệ hộ nghèo; số bác sĩ/vạn dân; tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế toàn dân, tham gia bảo hiểm xã hội; công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu; tỷ lệ hộ dân được cung cấp nước sạch; tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn ở đô thị; tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn "an toàn về an ninh trật tự";

- 03/17 chỉ tiêu phấn đấu đạt gồm: tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP); GRDP/người; thu ngân sách – tỷ lệ giải ngân vốn đầu tư công;

- 01/17 chỉ tiêu không đạt Nghị quyết gồm: tổng vốn đầu tư trên địa bàn.

(Chi tiết theo biểu đính kèm)

3. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

3.1. Về xây dựng hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của thành phố, ưu tiên thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, tăng cường thu hút đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển

a) UBND thành phố chỉ đạo các sở ngành kịp thời rà soát, hoàn thiện công tác thể chế hóa, triển khai thi hành các luật, nghị quyết được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 7 và 8 để sớm đưa các luật, nghị quyết mới ban hành vào cuộc sống một cách thực chất; trong 6 tháng đầu năm đã tham mưu trình HĐND thành phố xem xét thông qua 13 Nghị quyết, UBND thành phố ban hành 19 Quyết định. Công tác thẩm định đề nghị xây dựng dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật tiếp tục được nâng cao chất lượng, bảo đảm tiến độ theo quy định;

Thực hiện kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, UBND thành phố[3] công bố danh mục văn bản quy phạm pháp luật hết hiệu lực thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của thành phố năm 2024, bao gồm 51 văn bản hết hiệu lực toàn bộ và 02 văn bản hết hiệu lực một phần. Tổ chức tự kiểm tra 18 Quyết định do UBND thành phố ban hành; kiểm tra 14 Quyết định do UBND quận, huyện ban hành, kết quả toàn bộ các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền về hình thức và thẩm quyền về nội dung văn bản. Thực hiện cập nhật thông tin dữ liệu của thành phố lên Hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật một cách kịp thời, đầy đủ và chính xác với 39 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND thành phố ban hành; cập nhật kịp thời hiệu lực của 13 Nghị quyết do HĐND thành phố và 26 Quyết định do UBND thành phố ban hành theo quy định;

Chấp hành nghiêm túc chỉ đạo của Trung ương trong công tác rà soát đề xuất phương án xử lý các văn bản quy phạm pháp luật theo định hướng sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013, văn bản quy phạm pháp luật chịu sự tác động của việc sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của thành phố.

---

[3] Tại Quyết định số 76/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 của UBND thành phố.

b) Về việc triển khai các Nghị quyết của Trung ương về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045: UBND thành phố đã tham mưu Đảng ủy UBND thành phố, Thành ủy phối hợp chặt chẽ Ban Chính sách, Chiến lược xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết 59-NQ/TW ngày 05 tháng 8 năm 2020 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Cần Thơ đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đồng thời, đối với việc triển khai Nghị quyết số 45/2022/QH15 ngày 11 tháng 01 năm 2022 của Quốc hội về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Cần Thơ, UBND thành phố đã thực hiện báo cáo[4] tình hình thực hiện việc triển khai cơ chế, chính sách đặc thù, đồng thời kiến nghị Ủy ban Kinh tế và Tài chính tổng hợp, báo cáo Quốc hội với nội dung cụ thể: trên cơ sở sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết số 45/2022/QH15 và hoàn thành công tác sơ kết 05 năm Nghị quyết số 59-NQ/TW, thành phố đề nghị Quốc hội tiếp tục cho phép thành phố thực hiện rà soát, đề xuất một số cơ chế, chính sách vượt trội, đột phá gắn với việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp; trong đó tập trung vào các cơ chế, chính sách về quản lý đầu tư; tài chính, ngân sách nhà nước, thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức; quản lý quy hoạch, đô thị, tài nguyên và môi trường; đầu tư phát triển vi mạch bán dẫn, trí tuệ nhân tạo, thông tin truyền thông, khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo; quản lý lao động, giáo dục nghề nghiệp; quản lý phòng cháy chữa cháy.

c) Về thúc đẩy tăng trưởng gắn với ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát lạm phát, bảo đảm các cân đối lớn, tăng cường thu hút đầu tư, huy động và sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực cho phát triển.

- Tăng trưởng kinh tế: ước tăng 7,84% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,84%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,49%; khu vực dịch vụ tăng 8,83%; thuế sản phẩm tăng 4,17%.

Quy mô nền kinh tế 6 tháng đầu năm 70.470 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 8,24%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 30,95%; khu vực dịch vụ chiếm 54,47%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 6,34%.

- Tình hình giá cả thị trường trên địa bàn thành phố cơ bản ổn định, nguồn cung các mặt hàng thiết yếu được đảm bảo, không xảy ra tình trạng sốt hàng hay tăng giá bất hợp lý làm bất ổn thị trường. Thành lập tổ công tác của Chủ tịch UBND thành phố về mở đợt cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ và ban hành Kế hoạch mở đợt cao điểm đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tình trạng buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ.

- Thu chi ngân sách: Tổng thu ngân sách nhà nước 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 6.946,680 tỷ đồng, đạt 56,19% dự toán Trung ương và HĐND thành phố giao, tăng 16,17% so với cùng kỳ (thu nội địa 6.800 tỷ đồng, thu hải quan 146,68 tỷ đồng). Tổng chi ngân sách địa phương ước 6 tháng đầu năm 2025 là 10.740 tỷ

[4] Báo cáo số 87/BC-UBND ngày 26/4/2025 của UBND thành phố.

đồng, đạt 51,64% dự toán Trung ương giao và 49,53% dự toán HĐND thành phố giao, tăng 15,71% so với cùng kỳ;

- Hoạt động ngân hàng: Thành phố hiện có 50 chi nhánh tổ chức tín dụng và 07 Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động. Mặt bằng lãi suất huy động và cho vay được duy trì ổn định; ước đến cuối tháng 6 năm 2025, tổng vốn huy động đạt 135.000 tỷ đồng, giảm 1,33% so với đầu năm; tổng dư nợ cho vay đạt 179.000 tỷ đồng[5], tăng 2,61% so với đầu năm; nợ xấu 4.900 tỷ đồng, chiếm 2,74% tổng dư nợ cho vay;

- Xuất nhập khẩu: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước 6 tháng đầu năm thực hiện 1.260 triệu USD, đạt 50% KH, tăng 8,97% so với cùng kỳ[6]. Kim ngạch nhập khẩu ước 6 tháng thực hiện 280 triệu USD, đạt 50% KH, tăng 3,7% so với cùng kỳ;

- Huy động các nguồn lực: vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt ước đạt 13.972,10 tỷ đồng, tăng 14,24% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, vốn nhà nước đạt 3.892,61 tỷ đồng, giảm 5,38%; vốn ngoài nhà nước đạt 9.585,75 tỷ đồng, tăng 28,92%; vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài đạt 493,74 tỷ đồng, tăng hơn 2 lần so với cùng kỳ.

+ Về đầu tư công: Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2025 được giao chi tiết 11.480,038/12.414,285 tỷ đồng. Ước giải ngân đến ngày 30/6/2025 là 2.877,732 tỷ đồng, đạt tỷ lệ 28,15%.

+ Thu hút đầu tư ngoài ngân sách:

Đăng ký kinh doanh: Ước 6 tháng đầu năm 2025, thành phố cấp mới 1.254 lượt hồ sơ đăng ký mới doanh nghiệp và các đơn vị phụ thuộc, trong đó 1.098 lượt hồ sơ đăng ký mới doanh nghiệp với tổng vốn 6.137 tỷ đồng, đạt 57,78%KH về số lượng doanh nghiệp và đạt 42,33%KH về vốn, tăng 21,40% về số lượng doanh nghiệp và bằng 72,78% về vốn so cùng kỳ. Thực hiện 2.769 lượt hồ sơ thay đổi nội dung đăng ký, tăng 18,56% so cùng kỳ; 680 lượt doanh nghiệp và 230 đơn vị phụ thuộc đăng ký tạm ngừng, tăng 6,9% về số lượng doanh nghiệp so cùng kỳ; về số lượng doanh nghiệp giải thể tự nguyện 75 doanh nghiệp các loại hình và 270 đơn vị phụ thuộc thực hiện xong lượt hồ sơ giải thể, giảm 22,68% về số lượng doanh nghiệp so cùng kỳ; 312 lượt doanh nghiệp và 156 đơn vị phụ thuộc quay trở lại hoạt động, tăng 33,22% về số lượng doanh nghiệp so cùng kỳ. Tỷ lệ hồ sơ doanh nghiệp nộp qua mạng điện tử đạt 73,58%;

Các khu công nghiệp: Ước 6 tháng các khu công nghiệp thu hút 01 dự án đầu tư mới, tổng vốn đầu tư 308,22 triệu USD; điều chỉnh 05 Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, tổng vốn đầu tư điều chỉnh tăng 7,76 triệu USD. Lũy kế, các khu công

---

[5] Dư nợ cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn chiếm 32,91% tổng dư nợ, tăng 4,48% so đầu năm; cho vay xuất khẩu chiếm 10,95%, tăng 13,93%; cho vay hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chiếm 17,65%, tăng 2,44%; cho vay công nghiệp hỗ trợ chiếm 1,01%, tăng 41,29%; cho vay doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao chiếm 0,01%, tăng 5,26% so với đầu năm; cho vay thu mua lúa, gạo chiếm 13,24%, tăng 14,67%; cho vay chương trình nhà ở xã hội (gói tín dụng 145.000 tỷ đồng) có dư nợ đạt 3 tỷ đồng cho 5 khách hàng; cho vay chương trình lâm sản, thủy sản có dư nợ đạt 260 tỷ đồng với 390 lượt khách giải ngân; chưa phát sinh dư nợ đối chương trình cho vay liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm lúa chất lượng cao và phát thải vùng ĐBSCL

[6] Trong đó: Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa ước đạt 935 triệu USD; Dịch vụ thu ngoại tệ ước đạt 325 triệu USD.

nghiệp trên địa bàn có 255 dự án còn hiệu lực[7] với tổng vốn đầu tư đăng ký 2,262 tỷ USD, vốn đầu tư đã thực hiện 1,314 tỷ USD, chiếm 58% tổng vốn đầu tư đăng ký. Doanh thu các doanh nghiệp đang hoạt động thực hiện 1,263 tỷ USD, giảm 1% so cùng kỳ. Tổng số lao động đang làm việc[8] 44.203 lao động, tăng 2.201 lao động so cùng kỳ;

Đầu tư trong nước (ngoài khu công nghiệp): Ước 6 tháng đầu năm thành phố cấp mới 01 dự án đầu tư, vốn đầu tư dự án 332,58 tỷ đồng; điều chỉnh chủ trương đầu tư 04 dự án (02 dự án điều chỉnh mục tiêu, 02 dự án điều chỉnh tiến độ); điều chỉnh 01 dự án từ vốn trong nước sang vốn nước ngoài. Lũy kế đến nay có 94 dự án được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư đang triển khai thực hiện, tổng diện tích sử dụng đất khoảng 1.915 ha;

Thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Trong 6 tháng thành phố chưa có dự án mới; tiếp nhận 01 dự án từ trong nước sang nước ngoài; chấm dứt hoạt động 03 dự án. Luỹ kế đến nay, trên địa bàn thành phố hiện có 78 dự án đầu tư trực tiếp nước ngoài, tổng vốn đầu tư đăng ký khoảng 2.434,18 triệu USD (trong Khu Công nghiệp: 28 dự án, tổng vốn đăng ký 611,07 triệu USD; ngoài Khu Công nghiệp: 50 dự án, tổng vốn đăng ký 1.823,11 triệu USD);

Các hợp tác xã, tổ hợp tác hỗ trợ có hiệu quả cho thành viên sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường; tiếp cận và thực hiện tốt các giải pháp về chuyển đổi số trong hoạt động trong sản xuất, kinh doanh; liên kết trong đầu tư, sản xuất giữa HTX với HTX, giữa HTX với doanh nghiệp có những hình thức hiệu quả và lâu dài hơn. Thành lập mới 10 HTX, giải thể tự nguyện 10 HTX; lũy kế toàn thành phố hiện có 352 HTX[9], vốn điều lệ 763,018 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 10,1% về số lượng HTX và tăng 2,4% về số vốn điều lệ. Tổng thành viên 13.459 người; 18.930 lao động. Doanh thu bình quân một HTX đạt 4,3 tỷ đồng. Thu nhập bình quân của người lao động thường xuyên trong HTX đạt 60 triệu đồng/năm.

3.2. Về đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh, tăng cường sức chống chịu của nền kinh tế

a) Sản xuất công nghiệp tiếp tục phục hồi và phát triển tích cực, ước 6 tháng đầu năm, chỉ số sản xuất công nghiệp ước tăng 6,98% so với cùng kỳ; một số sản phẩm công nghiệp tăng sản lượng như: Sản xuất, chế biến thực phẩm, sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy, sản xuất kim loại…

b) Thương mại - dịch vụ

- Thương mại nội địa: Thị trường hàng hóa ổn định, hàng hóa phong phú về chủng loại, đa dạng về hình thức, các doanh nghiệp kinh doanh thương mại tổ chức nhiều chương trình kích cầu tiêu dùng. Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ ước 6 tháng thực hiện 72.786 tỷ đồng, đạt 48,52% KH, tăng 14,07% so với cùng kỳ. Triển khai thực hiện tốt công tác về xúc tiến thương mại, hỗ trợ doanh

---

[7] Trong đó có 209 dự án đang hoạt động, 16 dự án đang xây dựng, 06 dự án chưa xây dựng và 24 dự án ngưng hoạt động.

[8] Thời điểm tháng 5/2025.

[9] Trong đó có 218 HTX đang hoạt động, 134 HTX thông báo tạm ngừng hoạt động.

nghiệp, cơ sở tham gia hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối cung cầu, phát triển thương mại điện tử;

- Hoạt động du lịch: Tổ chức nhiều sự kiện, hoạt động điểm nhấn về du lịch. Tổng lượt khách tham quan, du lịch đến thành phố ước 6 tháng đạt 4 triệu lượt khách, đạt 60,6% KH, tăng 9,8% so với cùng kỳ. Các doanh nghiệp lưu trú phục vụ ước 6 tháng đạt 2 triệu lượt khách lưu trú, đạt 58,8% KH, tăng 13,5%. Doanh thu du lịch lũy kế 6 tháng ước thực hiện 4.000 tỷ đồng, đạt 61,5% KH, tăng 16,8% so với cùng kỳ.

c) Sản xuất nông nghiệp

- Về trồng trọt: Ước 6 tháng tổng diện tích lúa xuống giống 142,8 ha[10], đạt 69,15% KH, giảm 0,9% so cùng kỳ; sản lượng 663.528 tấn, đạt 53,03% KH, giảm 0,94% so cùng kỳ, trong đó đã thu hoạch dứt điểm vụ Đông Xuân với sản lượng đạt 537.851 tấn, vượt 4,37% KH, giảm 1,47% so cùng kỳ, giá lúa giảm 22 - 48% so với cùng kỳ[11]. Diện tích cây hàng năm khác gieo trồng 9.383 ha, đạt 71,93% KH, tăng 2,63% so với cùng kỳ; đã thu hoạch 7.147 ha; sản lượng 88.769 tấn[12]. Diện tích cây ăn trái 26.100 ha, vượt 0,98% KH, tăng 4% so cùng kỳ; sản lượng 115.329 tấn, đạt 54,84% KH, tăng 7% so cùng kỳ, xây dựng vùng sản xuất cây ăn trái chủ lực và hình thành các sản phẩm đặc trưng có thương hiệu và vùng sản xuất tập trung với diện tích 12.673 ha, đạt sản lượng gần 140.000 tấn; diện tích, sản lượng gia tăng nhờ áp dụng tiến bộ kỹ thuật, tăng cường sử dụng giống mới và áp dụng các tiêu chuẩn thực hành sản xuất nông nghiệp tốt;

- Chăn nuôi chuyển biến rõ nét về tổ chức sản xuất, chăn nuôi trang trại, tập trung theo chuỗi khép kín, an toàn sinh học, an toàn dịch bệnh, chăn nuôi theo quy trình VietGAHP[13]; 6 tháng đầu năm, sản lượng thịt hơi các loại khoảng 17.290 tấn, đạt 55,8% KH, giảm 2,5% so với cùng kỳ; cung ứng 50 - 70% nhu cầu thị trường, số lượng còn lại nhập từ các tỉnh thành khác để cung ứng đủ cho người tiêu dùng; giá cả thịt hơi tương đối ổn định. Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh gia súc gia cầm, từ đầu năm đến nay không xảy ra dịch bệnh trên gia súc, gia cầm;

- Quy hoạch vùng nuôi, trồng thủy sản, chú trọng phát triển nuôi các đối tượng chủ lực[14]; diện tích thả nuôi thủy sản ước đạt 4.200 ha, tăng 0,6% so với cùng kỳ, đạt 49% KH; tổng sản lượng thủy sản nuôi và khai thác 6 tháng ước đạt 92.100 tấn,

---

[10] Trong đó: Diện tích xuống giống lúa Đông Xuân 74.814 ha ha, vượt 1% KH, giảm 2,95% so cùng kỳ; lúa Hè Thu 71.280 ha, vượt 3% KH, giảm 2% so cùng kỳ

[11] Tiếp tục duy trì và thực hiện 143 mô hình cánh đồng lớn với tổng diện tích 36.471 ha; tiếp tục triển khai Đề án "Phát triển bền vững 1 triệu hec-ta chuyên canh lúa chất lượng cao, phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030" trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

[12] Duy trì và hình thành vùng chuyên canh rau màu tập trung 229 ha, sản lượng 28.390 tấn. Diện tích sản xuất hoa kiểng là 26 ha, trong đó, đã hình thành một số vùng sản xuất hoa kiểng tập trung như Tân Thới (Phong Điền), Làng hoa Bà Bộ (Bình Thủy), Thạnh Lộc (Vĩnh Thạnh).

[13] Toàn địa bàn có 229 trang trại chăn nuôi gia súc, gia cầm, phát triển 03 mô hình VietGAHP, 04 mô hình hỗ trợ con giống

[14] Tiếp tục hướng dẫn các cơ sở, hộ nuôi trồng thủy sản áp dụng quy trình, kỹ thuật nuôi đáp ứng tiêu chuẩn ATTP, đảm bảo nguồn cung hàng hóa thủy sản phục vụ nhu cầu tiêu dùng và xuất khẩu. Tổng diện tích nuôi thủy sản an toàn thực phẩm theo tiêu chuẩn đạt 170 ha.

tăng 4% so với cùng kỳ, đạt 44% KH, trong đó sản lượng thủy sản nuôi trồng ước đạt 90.000 tấn, tăng 5%, đạt 43% KH.

3.3. Về đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng chiến lược đồng bộ, nhất là các công trình, dự án hạ tầng cấp bách, trọng điểm

a) Về công tác quy hoạch

Thực hiện nhiệm vụ được giao, UBND thành phố giao Sở ngành thực hiện rà soát, theo dõi ý kiến hướng dẫn của Bộ ngành Trung ương trong việc điều chỉnh Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 sau khi sáp nhập địa giới hành chính chính. Đến nay, Bộ Tài chính đã có Công văn số 6747/BTC-QLQH ngày 19 tháng 5 năm 2025 thông tin về tiến độ xây dựng Luật, Nghị định, Thông tư liên quan đến lĩnh vực quy hoạch để đủ cơ sở thực hiện điều chỉnh Quy hoạch thành phố theo quy định. Bên cạnh đó, thành phố tiếp tục tập trung triển khai thực hiện Chương trình hành động số 15/CTr-UBND ngày 22 tháng 11 năm 2024 của UBND thành phố thực hiện Quyết định số 589/QĐ-TTg ngày 03 tháng 7 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ;

Hoàn chỉnh hồ sơ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Cần Thơ đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065. Tổ chức lập, trình phê duyệt các quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết phục vụ công tác quản lý quy hoạch và thủ tục đầu tư, đến nay thành phố đã cơ bản hoàn thành quy hoạch khu tỷ lệ 1/5000 của 05 quận là cơ sở cho địa phương quản lý quy hoạch theo quy định; đối với Danh mục dự án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị thành phố Cần Thơ, UBND thành phố đã xem xét phê duyệt 31 đề cương, dự toán chi phí lập quy hoạch;

Tập trung nguồn lực rà soát lập Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) thành phố Cần Thơ theo quy định của luật đất đai năm 2024, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định[15]; rà soát, theo dõi, đôn đốc việc điều chỉnh Quy hoạch sử dụng đất cấp huyện thời kỳ 2021 - 2030, Kế hoạch sử dụng đất cấp huyện đảm bảo phù hợp với Quy hoạch thành phố; bố trí sử dụng đất hợp lý trên cơ sở cân đối nhu cầu sử dụng đất của các ngành, lĩnh vực phù hợp với chỉ tiêu Quy hoạch sử dụng đất quốc gia thời kỳ 2021 - 2030 được Thủ tướng Chính phủ phân bổ.

b) Công tác quản lý xây dựng, đất đai, bảo vệ môi trường

Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ thuộc lĩnh vực nhà ở, bất động sản; trong đó chỉ tiêu nhà ở xã hội cơ bản đạt lộ trình theo Chính phủ giao cho thành phố tại Đề án "Đầu tư xây dựng ít nhất 01 triệu căn hộ nhà ở xã hội cho đối tượng thu nhập thấp, công nhân khu công nghiệp giai đoạn 2021 - 2030", thành phố đang triển khai thực hiện 07 dự án Nhà ở xã hội, với 3.906 căn hộ đạt 95,2% lộ trình giai đoạn 2021 - 2025 được Chính phủ giao tại Đề án (4.100 căn); trong đó có 02 dự án đã hoàn thành và 03 dự án cơ bản hoàn thành với 2.252 căn hộ đưa vào kinh doanh, số căn hộ còn lại đang tiếp tục khẩn trương thi công và dự kiến chuyển tiếp hoàn

[15] UBND thành phố thành lập Hội đồng thẩm định Kế hoạch sử dụng đất 05 năm (2021 - 2025) thành phố Cần Thơ theo quy định tại Khoản 1 Điều 71 Luật Đất đai năm 2024; tổ chức thẩm định và trình HĐND thành phố thông qua trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt theo quy định.

thành trong giai đoạn các năm tiếp theo. Bên cạnh đó, trong năm 2025 dự kiến sẽ thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư tối thiểu 01 dự án thuộc quỹ đất xây dựng nhà ở xã hội trong dự án nhà ở thương mại, với khoảng 175 căn hộ (Dự án Chung cư nhà ở xã hội 2 - An Phú Ecocity); 01 dự án thuộc quỹ đất do thành phố đã quy hoạch để mời gọi đầu tư, dự kiến khoảng 964 căn hộ (Nhà ở xã hội phường Thới Thuận, quận Thốt Nốt);

Xây dựng Quyết định ban hành Định mức kinh tế - kỹ thuật thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thành phố Cần Thơ; ban hành và triển khai kế hoạch phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trên địa bàn thành phố. Giải quyết khó khăn, vướng mắc trong công tác thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn cho các quận, huyện. Ước thực hiện đến nay, tỷ lệ thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt đô thị đạt 98,6%. Thực hiện nhiều giải pháp gia tăng tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước sạch đạt tỷ lệ 95,4%;

Kiểm tra an toàn điện, cây xanh, chiếu sáng, thoát nước trong mùa mưa bão năm 2025. Thực hiện tốt công tác quản lý lĩnh vực chất thải rắn sinh hoạt, kết cấu hạ tầng giao thông đô thị, cấp nước đô thị, thoát nước và xử lý nước thải đô thị. Tỷ lệ dân số được cung cấp nước sạch khu vực đô thị trong 06 tháng đầu năm ước tính đạt 99,8%. Chấn chỉnh, nâng cao chất lượng công tác quản lý trật tự đô thị và quản lý đầu tư xây dựng. Thực hiện công tác thẩm định, nghiệm thu công trình xây dựng, cấp giấy phép xây dựng, chứng chỉ năng lực của tổ chức đúng theo trình tự, thủ tục quy định[16];

Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn: Từ đầu năm đến nay, thành phố Cần Thơ ghi nhận 02 loại hình thiên tai: Ngập lụt, triều cường[17]; mưa kèm theo dông lốc[18]. Thường xuyên theo dõi tình hình thiệt hại, bố trí nguồn kinh phí từ Quỹ phòng chống thiên tai để hỗ trợ cho các hộ dân bị ảnh hưởng bởi thiên tai kịp thời và hiệu quả.

c) Công tác triển khai các công trình trọng điểm

* Đối với các công trình, dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố sử dụng vốn đầu tư công: Theo Danh mục các dự án trọng điểm trên địa bàn thành phố tại Quyết định số 1130-QĐ/TU, ngày 17/7/2023 của Ban Thường vụ Thành ủy có 11 dự án trọng điểm sử dụng vốn đầu tư công, trong đó có 01 dự án (dự án Xây dựng hạ tầng cho Trung tâm điều hành thông minh IOC) tạm dừng và đổi hình thức đầu tư từ vốn đầu tư công sang sử dụng nguồn vốn chi thường xuyên; 10 dự án còn có lại tiến độ triển khai cụ thể như sau:

(1) Đối với các dự án UBND thành phố đang giao cho các cơ quan chuyên môn rà soát, thực hiện thủ tục chuẩn bị đầu tư là dự án Đầu tư xây dựng khu hành chính thành phố và đầu tư mới các khu tái định cư phục vụ nhu cầu tái định cư cho

---

[16] Thực hiện thẩm định 08 dự án (Báo cáo nghiên cứu khả thi, BCKTKT) với tổng mức đầu tư 6.329,5 tỷ; thẩm định thiết kế triển khai sau thiết kế cơ sở 04 công trình, với tổng giá trị dự toán 374,3 tỷ đồng (vốn ngân sách); cấp 04 giấy phép xây dựng; kiểm tra, ra kết quả nghiệm thu 53 công trình.

[17] 01 đợt triều cường, mực nước đỉnh triều cao nhất trạm Cần Thơ trên sông Hậu đo được là 1,83 mét

[18] Xảy ra 03 đợt trên địa bàn Huyện Thới Lai, Vĩnh Thạnh làm sập 02 căn nhà, tốc mái 09 căn nhà, không gây thiệt hại về người. Ước tổng thiệt hại khoảng 502 triệu đồng.

những dự án trọng điểm và tạo quỹ nền triển khai thực hiện các dự án phục vụ nhu cầu phát triển của thành phố theo quy hoạch được duyệt. Đã giao vốn chuẩn bị đầu tư cho 05 dự án thực hiện khu tái định cư tại quận Ô Môn, huyện Thới Lai, huyện Phong Điền (trước sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện) với tổng số vốn giao là 2,309 tỷ đồng.

(2) Đối với các dự án đang triển khai thực hiện, gồm:

+ 02 Dự án trọng điểm quốc gia sử dụng nguồn vốn ngân sách Trung ương với tiến độ triển khai thực hiện đến thời điểm hiện tại cơ bản đáp ứng yêu cầu về mặt tiến độ theo kế hoạch. Trong đó:

. Dự án Đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, giai đoạn 2021 - 2025, dự án thành phố Cần Thơ - Hậu Giang đã bàn giao mặt bằng cho chủ đầu tư để giao cho đơn vị thi công.

. Dự án đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng, đoạn qua địa bàn thành phố Cần Thơ: Đến nay đã cơ bản hoàn thành công tác giải phóng mặt bằng theo tiến độ đề ra, đã khởi công các 05/5 gói thầu xây lắp. Tổng giá trị thực hiện 04 gói thầu xây lắp chính và 01 gói thầu xây lắp hệ thống an toàn giao thông: 2.231,672/6.361,290 tỷ đồng, đạt tỷ lệ: 36,50%. Riêng đối với khó khăn về cát san lấp đã được phối hợp, giải quyết, thành phố và đã được cấp mỏ khai thác đáp ứng một phần của dự án. Thành phố đang tiếp tục liên hệ với các tỉnh địa phương lân cận để xem xét, hỗ trợ nguồn cát san lấp đảm bảo thực hiện dự án.

+ Đối với 02 dự án có sử dụng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA):

. Dự án phát triển thành phố Cần Thơ và tăng cường khả năng thích ứng của đô thị: Hiện nay, đang hoàn thiện thủ tục để trình điều chỉnh chủ trương đầu tư làm cơ sở tiếp tục thực hiện từ nguồn vốn ngân sách thành phố.

. Dự án Bệnh viện Ung bướu thành phố Cần Thơ, quy mô 500 giường: Đang thực hiện thủ tục đề nghị Thủ tướng Chính phủ chấp thuận dừng sử dụng vốn ODA để thực hiện dự án và thống nhất hỗ trợ vốn Ngân sách Trung ương để bù đắp phần vốn ODA chưa giải ngân (khoảng 1.334 tỷ đồng) làm cơ sở điều chỉnh chủ trương đầu tư và tiếp tục thực hiện dự án.

+ Trên địa bàn thành phố hiện đang triển khai thực hiện 04 dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư, với tổng mức đầu tư 1.794,569 tỷ đồng, tổng số nền dự kiến 2.328 nền. Trong kế hoạch vốn năm 2025, thành phố tiếp tục bố trí kế hoạch vốn với tổng số vốn là 291,983 tỷ đồng để triển khai thực hiện. Các chủ đầu tư đang khẩn trương tổ chức triển khai thực hiện, sớm hoàn thành, cung cấp nền tái định cư để triển khai thực hiện các dự án có liên quan.

+ Đối với dự án Thư viện thành phố: Đã phê duyệt thiết kế bản vẽ thi công và dự toán xây dựng. Đã khởi công 01/01 gói thầu xây dựng vào tháng 2 năm 2025. Do còn vướng mắc về cây xanh cổ thụ có đường kính lớn chưa được di dời trong mặt bằng. Chủ đầu tư đã trình thẩm định dự toán làm cơ sở phê duyệt bổ sung chi phí để di dời cây xanh, đảm bảo xây dựng công trình.

+ Đối với Dự án Trụ sở Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân thành phố: Đã được phê duyệt quy hoạch tổng mặt bằng (quy hoạch 1/500 rút gọn) và hoàn thành và thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi dự án trong tháng 4 năm 2025. Hiện nay, dự án đã hoàn chỉnh hồ sơ báo cáo nghiên cứu khả thi, đang thực hiện các thủ tục tiếp theo theo quy định.

+ Đối với dự án cải tạo, mở rộng 5 nút giao thông trọng điểm trên địa bàn thành phố: Đã khởi công thi công xây dựng Nút giao số 1 (đường Mậu Thân - 3 Tháng 2 - Trần Hưng Đạo) và Nút giao số 4 (đường 3 Tháng 2 - đường Nguyễn Văn Linh). Nút giao số 2 (Mậu Thân - Nguyễn Văn Cừ - Võ Văn Kiệt) và Nút giao số 3 (Nguyễn Văn Linh - Nguyễn Văn Cừ): đang tiếp tục thực hiện thủ tục để triển khai thi công.

* Bên cạnh các dự án nêu trên, UBND thành phố cũng đã chỉ đạo tập trung thực hiện các tuyến đường tỉnh nhằm tăng tính kết nối, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội. Hiện nay, về vốn bố trí đã cơ bản đủ để thực hiện dự án theo tiến độ, các chủ đầu tư đang tập trung triển khai thực hiện

* Đối với dự án đầu tư trọng điểm trên địa bàn thành phố sử dụng vốn ngoài ngân sách:

+ Dự án xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh - giai đoạn 1 (Khu công nghiệp VSIP Cần Thơ): Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 1255/QĐ-TTg ngày 17 tháng 10 năm 2022. Ban Quản lý các khu chế xuất và công nghiệp Cần Thơ đã cấp Giấy phép xây dựng số 01/GPXD ngày 07 tháng 3 năm 2025 cho các công trình hạ tầng kỹ thuật của KCN Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1) bao gồm 08 công trình (san nền, đường giao thông, thoát nước mưa, thoát nước thải, cấp nước, cấp điện, chiếu sáng, thông tin liên lạc) và Giấy phép xây dựng số 03/GPXD ngày 10 tháng 4 năm 2025 cho Nhà máy xử lý nước thải tập trung KCN Vĩnh Thạnh (giai đoạn 1) Module 1 công suất 6.000 m^3/ngày đêm.

+ Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng khu công nghiệp Vĩnh Thạnh - giai đoạn 2 (Phú Mỹ 3 Cần Thơ IP): Dự án đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận chủ trương đầu tư đồng thời chấp thuận nhà đầu tư tại Quyết định số 1707/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2024. Hiện đang thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. UBND thành phố đã giao Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn, hỗ trợ Trung tâm Phát triển quỹ đất thành phố Cần Thơ và các đơn vị thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phù hợp quy định và chủ trương kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện, không làm tác động đến công tác triển khai các dự án và giải ngân.

- Các dự án thuộc cụm nhà máy điện Ô Môn nhà đầu tư đang liên hệ thực hiện các thủ tục giao đất, cho thuê đất, chuẩn bị ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án. Cụ thể:

+ Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn II: nhà đầu tư đã phát hành hồ sơ mời thầu EPC vào cuối tháng 9/2024, với thời hạn nộp thầu ban đầu là tháng 2/2025, nhưng do các nhà thầu gặp khó khăn trong việc hoàn thiện hồ sơ, nên thời điểm nộp thầu đã

được lùi đến ngày 31/7/2025. Bên cạnh đó, UBND thành phố đã có nhiều văn bản đôn đốc nhà đầu tư thực hiện nghĩa vụ ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án theo đúng quy định pháp luật. Tuy nhiên, quá trình ký quỹ và hoàn thiện hồ sơ đề nghị giao đất/thuê đất cũng đang gặp một số vướng mắc do liên quan đến quy định giao dịch tài chính quốc tế. Thành phố đã thống nhất cho phép gia hạn thời gian hoàn thiện hồ sơ đến tháng 8/2025.

+ Nhà máy nhiệt điện Ô Môn III: Hiện nay, dự án đang từng bước triển khai theo lộ trình được cấp thẩm quyền cho phép. Về nguồn vốn, đề xuất vay vốn ODA từ Chính phủ Nhật Bản đã được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Quyết định số 892/QĐ-TTg ngày 23/8/2024. Nhà đầu tư đang tích cực phối hợp với phía Nhật Bản và các bên liên quan để thúc đẩy quá trình đàm phán, hoàn thiện thủ tục vay vốn theo quy định.

+ Nhà máy Nhiệt điện Ô Môn IV: Nhà đầu tư đã hoàn thành thủ tục ký quỹ bảo đảm thực hiện dự án và đang tiếp tục triển khai các thủ tục về đất đai theo quy định. Đồng thời, các hồ sơ liên quan đến đăng ký ưu đãi đầu tư, chính sách thuế, khấu trừ và hoàn thuế cũng đang được nhà đầu tư hoàn tất, bảo đảm đúng quy định của pháp luật đầu tư hiện hành. Nhà đầu tư đã ký kết Hợp đồng EPC với Liên danh nhà thầu DOOSAN – PECC2. Hiện nay, nhà đầu tư đang khẩn trương chuẩn bị cho công tác tổ chức Lễ khởi công dự án trong thời gian tới.

3.4. Về nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, thúc đẩy đổi mới, sáng tạo

a) Giáo dục - Đào tạo: Nâng cao chất lượng giáo dục, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục các cấp. Tổ chức thành công các kỳ thi, hội thi: Kỳ thi chọn học sinh giỏi Trung học phổ thông, giáo dục thường xuyên cấp thành phố năm học 2024 - 2025[19]; Kỳ thi chọn học sinh giỏi Toán, tiếng Anh, tiếng Pháp và Khoa học tự nhiên bằng tiếng Anh năm học 2024 - 2025; Hội thi Giáo viên dạy giỏi cơ sở giáo dục mầm non, Trung học cơ sở cấp thành phố năm học 2024 - 2025;... Theo dõi tình hình kiểm tra giữa kỳ II, học kỳ II năm học 2024 - 2025. Kiểm tra công tác tổ chức, hoạt động các công ty tổ chức tư vấn du học; tập huấn, bồi dưỡng đội tuyển Khoa học kỹ thuật dự thi cấp quốc gia năm học 2024 - 2025. Tiếp tục tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống; tuyên truyền phổ biến giáo dục pháp luật nhằm nâng cao ý thức chấp hành pháp luật cho học sinh; theo dõi, chỉ đạo các đơn vị triển khai, thực hiện hiệu quả các mô hình, nhất là mô hình "Trường học thân thiện, học sinh thanh lịch, không ma túy, không tệ nạn xã hội và không bạo lực học đường" tại 100% trường trung học cơ sở và trung học phổ thông. Ước 6 tháng đầu năm đã công nhận mới 02 trường (01 trường THCS và 01 trường tiểu học), công nhận lại 13 trường đạt chuẩn quốc gia. Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia tính lũy kế đến thời điểm báo cáo là 358/449[20] trường, đạt tỷ lệ 79,73%, trong đó: MN 127/172 trường, tỷ lệ 73,84%; TH 153/168 trường, tỷ lệ 90,07%; THCS 56/70 trường, tỷ lệ 80,00%; THPT 22/39 trường, tỷ lệ 56,41%.

---

[19] 1.704 học sinh dự thi với 26 giải Nhất, 117 giải Nhì, 198 giải Ba và 857 giải Khuyến khích.

[20] Không tính Trường Dạy trẻ Khuyết tật thành phố và Trường Năng khiếu thể dục thể thao thành phố.

b) Lao động - việc làm: Công tác giới thiệu việc làm được triển khai thực hiện hiệu quả. Trong kỳ báo cáo, đã giải quyết việc làm cho 33.292 lao động (cung ứng lao động đi làm việc nước ngoài là 457 người), đạt 65,66% kế hoạch, tăng 18,84% so với cùng kỳ năm 2024. Trên địa bàn thành phố có 60 cơ sở giáo dục nghề nghiệp (GDNN), gồm 17 trường cao đẳng, 10 trường trung cấp, 18 trung tâm GDNN và 15 cơ sở khác có dạy nghề; lũy kế từ đầu năm đã tuyển mới và đào tạo 9.816 người, đạt 21,81% kế hoạch. Kiểm tra việc tổ chức dạy văn hóa phổ thông cho học sinh trong các trường trung cấp, cao đẳng trên địa bàn thành phố.

c) Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

- Đẩy mạnh thực hiện các nhiệm vụ khoa học công nghệ (KHCN)[21]. Có 231 đơn đăng ký bảo hộ và 217 văn bằng được Cục sở hữu trí tuệ cấp mới, vượt 3% KH. Năng lực kỹ thuật về kiểm định đo lường, thử nghiệm chất lượng sản phẩm hàng hóa đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và đo lường pháp quyền, phục vụ sản xuất kinh doanh[22]. Thị trường KHCN với các thông tin về công nghệ thiết bị thường xuyên được bổ sung cập nhật đã từng bước hình thành được cơ sở dữ liệu về công nghệ thiết bị sẵn sàng chuyển giao của thành phố và của vùng đáp ứng xu hướng cung - cầu trong tìm hiểu, khai thác thông tin, đổi mới công nghệ của doanh nghiệp; sàn giao dịch công nghệ Cần Thơ hiện có 270 gian hàng tham gia giới thiệu, quảng bá sản phẩm công nghệ, thiết bị với tổng số sản phẩm chào bán là 14.990 sản phẩm[23]; Hệ thống quản lý truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa thành phố có 352 đơn vị với 689 sản phẩm được cập nhật;

- Cụ thể hóa nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động số 83-CTr/TU ngày 24 tháng 02 năm 2025 của Thành ủy về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị "Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia"; UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 20 tháng 02 năm 2025 thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; đề ra 48 nhiệm vụ cụ thể thực hiện, phân công cụ thể cho các sở, ban, ngành thành phố và UBND quận, huyện để tổ chức thực hiện;

- Bên cạnh đó, thành phố tiếp tục rà soát để triển khai các nhiệm vụ đảm bảo phù hợp, thống nhất và có tính kế thừa với các chủ trương mới về KHCN, đổi mới sáng tạo thông qua các Chương trình, Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp giai đoạn 2022 - 2025, hỗ trợ kịp thời các doanh nghiệp sản xuất và doanh nghiệp khoa học và công nghệ đầu tư, nghiên cứu ứng dụng thành tựu khoa học và công nghệ; đẩy

---

[21] Tổ chức Hội đồng tư vấn tuyển chọn tổ chức và cá nhân chủ trì 22 nhiệm vụ KHCN; ký kết Hợp đồng thực hiện 05 nhiệm vụ KHCN; nghiệm thu 05 nhiệm vụ KHCN. Có 03 tổ chức KHCN được cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động KHCN.

[22] Đã hỗ trợ cho 108 cơ quan, doanh nghiệp của thành phố và các tỉnh Đồng bằng sông Cửu Long thực hiện công tác quản lý, kiểm tra chất lượng sản phẩm hàng hóa và đảm bảo đo lường pháp quyền với số phương tiện đo được kiểm định là 5.19 phương tiện, hiệu chuẩn 1.865 phương tiện; thử nghiệm 12.983 mẫu với 74.257 chỉ tiêu về các lĩnh vực: môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm và chất lượng xăng dầu.

[23] trong đó có 14.026 sản phẩm từ gian hàng, 44 sản phẩm đang đấu giá và 920 sản phẩm từ các nhà chào bán tự do với hơn 15,8 triệu lượt truy cập.

mạnh các hoạt động hỗ trợ thúc đẩy phát triển và hoàn thiện hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của thành phố[24]. Đẩy nhanh tiến độ triển khai các đề án, dự án đầu tư, hoàn thiện hạ tầng cho khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo như: Đề án thành lập Khu công nghệ cao, Đề án thành lập Khu công nghệ thông tin tập trung, Đề án thành lập Trung tâm Khởi nghiệp và Đổi mới sáng tạo; Dự án xây dựng Sàn giao dịch công nghệ;

- Về chuyển đổi số: Thành phố quan tâm đầu tư phát triển các nền tảng số phục vụ phát triển Chính quyền số và người dân, doanh nghiệp, trong đó **(1)** Nền tảng số phục vụ nội bộ trong cơ quan nhà nước đã phát triển được các nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu (LGSP); Kho dữ liệu dùng chung trong cơ quan nhà nước thành phố; Nền tảng phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp tập trung; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thư điện tử; Hệ thống thông tin quản lý CBCCVC; Nền tảng số hóa dữ liệu các ngành lĩnh vực như đất đai, tài chính, tư pháp, hộ tịch, y tế, giáo dục, nông nghiệp, lao động, việc làm; Nền tảng họp trực tuyến với 130 điểm cầu; Nền tảng giám sát trực tuyến phục vụ công tác quản lý nhà nước; Nền tảng quy hoạch không gian thành phố Cần Thơ (SPP); Nền tảng học trực tuyến mở đại trà thành phố Cần Thơ; Hệ thống kho lưu trữ điện tử lịch sử đang được xây dựng; **(2)** Nền tảng số phục vụ người dân, doanh nghiệp đã phát triển được các nền tảng gồm Cổng thông tin điện tử; Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục thành chính; Kho quản lý dữ liệu số của tổ chức, cá nhân, Cổng dữ liệu thành phố; Tổng đài Cổng dịch vụ công thành phố 1022; Nền tảng trợ lý ảo nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp dễ dàng tiếp cận thực hiện thủ tục hành chính và dịch vụ công trực tuyến

3.5. Về phát triển toàn diện các lĩnh vực văn hóa, xã hội, bảo đảm gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế; bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân

a) Y tế và chăm sóc sức khỏe cộng đồng: Theo dõi chặt chẽ tình hình dịch bệnh, nhất là diễn biến bất thường của sốt xuất huyết, tay chân miệng và sởi[25]; số ca mắc sốt xuất huyết, tay chân miệng giảm so với cùng kỳ. Không ghi nhận trường hợp mắc đậu mùa khỉ, bạch hầu, SARS, cúm A (H5N1), cúm A (H1N1). Chuẩn bị, đảm bảo hậu cần, kinh phí, thuốc, vắc xin, sinh phẩm, vật tư, hóa chất, trang thiết bị, nhân lực để sẵn sàng phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh truyền nhiễm và chuẩn bị các phương án ứng phó với các tình huống của dịch bệnh theo phương châm 04 tại chỗ phòng khi có dịch bệnh xảy ra. Công tác phòng, chống HIV/AIDS tiếp tục được quan tâm triển khai[26].

---

[24] Thông qua các Chương trình, Kế hoạch (1) Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới công nghệ, thiết bị thành phố Cần Thơ đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; (2) Chương trình phát triển tài sản trí tuệ thành phố Cần Thơ đến năm 2030; (3) Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm, hàng hóa đến năm 2030 trên địa bàn thành phố Cần Thơ: (4) Kế hoạch Hỗ trợ phát triển Hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thành phố Cần Thơ giai đoạn 2021-2025, định hướng đến 2030.

[25] Đến 15 tháng 5 năm 2025, Sốt xuất huyết ghi nhận 234 trường hợp mắc, giảm 19 trường hợp mắc so với cùng kỳ năm 2024. Tay chân miệng ghi nhận 277 trường hợp mắc, giảm 96 trường hợp mắc so cùng kỳ. Sởi ghi nhận 599 trường hợp; Sốt phát ban nghi sởi ghi nhận 301 trường hợp. Không có trường hợp tử vong với các loại bệnh trên.

[26] Lũy tích từ đầu năm đến thời điểm báo cáo, có 104 trường hợp nhiễm HIV phát hiện mới, ghi nhận 08 trường hợp tử vong; đang điều trị ARV cho 5.646 trường hợp, điều trị Methadone cho 261 trường hợp.

b) Công tác an sinh xã hội

Quan tâm, chăm lo cho Người có công với cách mạng, thực hiện trợ cấp ưu đãi cho người có công với cách mạng trên địa bàn thành phố Cần Thơ là 4.689 người, với kinh phí chi trả 13.758 triệu đồng[27]. Thực hiện trợ giúp xã hội thường xuyên ngoài cộng đồng cho 45.528 đối tượng bảo trợ xã hội với tổng số tiền 33.202 triệu đồng/tháng;

Thực hiện đầy đủ, kịp thời chính sách Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm thất nghiệp, Bảo hiểm y tế (BHXH, BHTN, BHYT); tổ chức các đợt ra quân tuyên truyền, vận động người tham gia BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình năm 2025; thực hiện tuyên truyền nhóm nhỏ, đoàn vận động trực tiếp định kỳ hàng tuần, hàng tháng, hàng quý đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, công khai và minh bạch, tránh trùng lắp giữa các Tổ chức dịch vụ trên địa bàn. Ước đến hết tháng 6/2025, số người tham gia BHXH là 182.998/200.753 người, đạt 28,55% lực lượng lao động trong độ tuổi, đạt 91,16% kế hoạch giao, tăng 18.781 người so với cùng kỳ và tăng 304 người so với cuối năm 2024[28]; số người tham gia BHTN là 146.767/155.820 người, đạt 94,19% kế hoạch giao, tăng 8.786 người so với cùng kỳ và tăng 1.343 người so với cuối năm 2024, còn phải khai thác 9.053 người. Số người tham gia BHYT là 1.093.963/1.203.090 người, đạt độ bao phủ 86,38%, đạt 90,93% kế hoạch giao, tăng 24.881 người so với cùng kỳ và giảm 55.321 người so với cuối năm 2024; còn phải khai thác 109.127 người;

Quan tâm bố trí nguồn vốn ngân sách để Ngân hàng chính sách xã hội thành phố thực hiện cho vay, nguồn vốn tín dụng chính sách góp phần tích cực trong công tác giảm nghèo, giải quyết việc làm, đảm bảo an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu trên địa bàn thành phố. Doanh số cho vay là 656,542 tỷ đồng, với 12.410 lượt hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn; thu nợ đạt 358,020 tỷ đồng; trong đó, cho vay từ nguồn vốn nhận ủy thác là 248,381 tỷ đồng, với 4.562 hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn. Dư nợ đạt 4.979,615 tỷ đồng, với 96.747 khách hàng còn dư nợ, tăng 403,169 tỷ đồng (+8,81%) so với năm 2024; hoàn thành 69,17% chỉ tiêu được giao; trong đó, cho vay từ nguồn vốn nhận ủy thác từ ngân sách là 918,556 tỷ đồng, với 21.481 hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn, tăng 196,434 tỷ đồng (+27,2%) so với năm 2024; hoàn thành 94,93% chỉ tiêu được giao;

Triển khai thực hiện Phong trào "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025". Trong năm 2025 thành phố đã rà soát phê duyệt xây mới, sửa chữa 531 căn nhà (xây mới 375 căn, sửa chữa 176 căn) cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ người có công cách mạng đủ điều kiện theo quy định; đã khởi công xây dựng, sửa chữa và hoàn thành 531/531 căn nhà; ngày 24 tháng 4 năm

---

[27] Trong đó: chi trả không dùng tiền mặt cho 2.325 đối tượng, kinh phí chi trả: 6.816 triệu đồng.

[28] Trong đó: BHXH bắt buộc là 153.860/163.066 người, đạt 94,35% kế hoạch giao, tăng 8.783 so với cùng kỳ và tăng 1.490 người so với cuối năm 2024; còn phải khai thác 9.206 người. BHXH tự nguyện là 29.138/37.687 người, đạt 77,32% kế hoạch giao, tăng 9.998 so với cùng kỳ và giảm 1.186 người so với cuối năm 2024; còn phải khai thác 8.549 người.

2025 thành phố tổ chức Lễ công bố hoàn thành Kế hoạch hưởng ứng Phong trào "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn thành phố" chào mừng Kỷ niệm 50 năm ngày giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/21975 - 30/4/2025).

c) Hoạt động Văn hóa - Thể dục thể thao

- Quan tâm triển khai xây dựng đô thị văn minh, được sự thống nhất, đồng thuận và tham gia hưởng ứng của Nhân dân, hiệu quả của phong trào ngày càng rõ nét, đời sống văn hoá, tinh thần, lành mạnh ngày càng được cải thiện; đến nay, các quận huyện đã công nhận 11 phường, thị trấn đạt chuẩn đô thị văn minh giai đoạn 2023 - 2025 (08 phường, 03 thị trấn). Bảo tàng phục vụ tốt khách tham quan; thư viện tuyên truyền, phổ biến chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng. Tham gia các cuộc hội thi, liên hoan đạt được kết quả cao, chương trình văn nghệ được quan tâm nâng cao chất lượng, đáp ứng nhu cầu hưởng thụ của Nhân dân và du khách tham quan đến với Cần Thơ như: Chương trình chào năm mới 2025; Đường hoa nghệ thuật; ngày thành lập Đảng; Giỗ Tổ Hùng Vương; Lễ hội Bánh dân gian Nam bộ năm 2025; Lễ kỷ niệm 50 năm giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước; Ngày Quốc tế Lao động (01/5) và 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2024)... UBND thành phố chỉ đạo cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch phân công lại thẩm quyền quản lý di sản phù hợp với tình hình mới khi tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp và có kế hoạch bố trí vốn để thực hiện;

- Thể dục, thể thao quần chúng được duy trì, tính đến tháng 5 năm 2025 số người tập luyện thể dục thể thao thường xuyên 461.611 người, đạt 98,3% KH năm; số gia đình thể thao 100.626 hộ, đạt 99,4% KH năm, số câu lạc bộ thể dục thể thao 1.468 câu lạc bộ, đạt 97,9% KH năm. Tổ chức Giải Vô địch các nhóm tuổi Vovinam thành phố Cần Thơ năm 2025; chuẩn bị tổ chức Giải Bóng đá nhi đồng thành phố Cần Thơ năm 2025;... Kiểm tra, giám sát việc tập luyện của các thể đội; rà soát, tuyển chọn, nâng tuyến và đào thải huấn luyện viên, vận động viên các môn thể thao thành tích cao theo quy định. Tuyển chọn vận động viên năng khiếu các môn thể thao đợt 01 năm 2025 theo quy định. Từ đầu năm đến nay, số môn thể thao cấp quốc gia 20 môn, đạt 100% KH năm; số vận động viên đạt đẳng cấp quốc gia 93 vận động viên, đạt 69,9% KH năm; số học sinh năng khiếu chính thức 305 vận động viên, đạt 87,9% KH năm. Cử đoàn vận động viên tham dự giải thể thao theo lịch thi đấu của Cục Thể dục thể thao, các giải thể thao khu vực và quốc tế. Tính đến nay đã cử 12 trưởng đoàn, 64 huấn luyện viên, 336 vận động viên (113 nữ) tham dự 25 giải thể thao quốc gia đạt 97 huy chương.

d) Dân tộc, tôn giáo: Thực hiện tốt công chăm lo nhân dịp lễ, tết cho đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS)[29]; triển khai các chính sách đặc thù đã mua 222 thẻ Bảo

---

[29] (1) Dịp tết Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, tổ chức các đoàn thăm chúc tết và tặng 124 phần quà cho người có uy tín, chức sắc, chức việc các tổ chức tôn giáo, cơ sở thờ tự tôn giáo trên địa bàn thành phố với tổng kinh phí thực hiện 66 triệu đồng; Ủy ban nhân dân quận, huyện tổ chức họp mặt, chúc tết cho hộ nghèo, hộ cận nghèo, người có uy tín và tặng 1.238 phần quà, với tổng số tiền là 831 triệu đồng. (2) Dịp Tết Chôl Chnăm Thmây 2025, đã tổ chức các đoàn, đến thăm, chúc mừng và tặng 108 phần quà cho đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn thành phố, viếng 12 chùa Phật giáo Nam tông Khmer, Học viện Phật giáo Nam tông Khmer và Hội Đoàn kết Sư sãi yêu nước thành

hiểm y tế cho người có uy tín trong đồng bào DTTS theo Nghị quyết số 08/2017/NQ-HĐND ngày 06 tháng 10 năm 2017 của HĐND thành phố; cấp 1.886 thẻ bảo hiểm y tế với kinh phí 197.542.800 đồng theo Nghị quyết số 10/2024/NQ-HĐND ngày 05 tháng 7 năm 2024 của HĐND thành phố. Quan tâm triển khai các chủ trương, quan điểm của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước về hoạt động tín ngưỡng, tôn giáo trong tình hình mới; qua đó tình hình tín ngưỡng, tôn giáo được đánh giá cơ bản ổn định, hoạt động đạo sự theo đúng Hiến chương, giáo lý, giáo luật được nhà nước công nhận và tuân thủ quy định pháp luật.

đ) Công tác triển khai các Chương trình mục tiêu quốc gia (MTQG) tiếp tục được quan tâm thực hiện, lồng ghép vào các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của thành phố; trong đó:

+ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới: Thành phố hiện có 36/36 xã, 04/04 huyện đạt chuẩn nông thôn mới, 36/36 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 11/36 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu; phấn đấu đến cuối năm 2025 đạt thêm 02 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đề án "Mỗi xã một sản phẩm", thành phố có 199 sản phẩm OCOP; trong đó có 103 sản phẩm 4 sao, 96 sản phẩm 3 sao;

+ Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững: UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 19/02/2025 thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững thành phố Cần Thơ năm 2025; triển khai thực hiện các chính sách giảm nghèo, an sinh xã hội đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo; các chính sách đã góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2024 còn 0,09% tương đương 350 hộ[30]; tỷ lệ hộ cận nghèo còn 1,26% tương đương 4.685 hộ;

+ Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số (DTTS): thành phố triển khai thông qua các chương trình, dự án, chính sách đối với đồng bào DTTS nhất là chính sách hỗ trợ đất ở, nhà ở, hỗ trợ chuyển đổi nghề, cho vay vốn phát triển sản xuất, nước sinh hoạt cho đồng bào DTTS nghèo và hộ nghèo ở xã, ấp đặc biệt khó khăn và các chính sách đặc thù của thành phố đã góp phần phát triển mạnh mẽ kinh tế - xã hội trong đồng bào DTTS trên địa bàn thành phố, tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm còn 0,29% trên tổng số DTTS;

+ Bám sát các quy định của Trung ương, thành phố triển khai Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 13/3/2025 của Chính phủ về việc ban hành Kế hoạch triển khai Nghị quyết số 163/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia phòng, chống ma túy đến năm 2030; Nghị quyết số 162/2024/QH15 ngày 27/11/2024 của Quốc hội khóa XV phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia về phát triển văn hóa giai đoạn 2025 – 2035.

---

phố, với tổng số tiền trên 200 triệu đồng. (3) Dịp Tết Quân Dân Mừng Chôl Chnăm Thmây năm 2025, đã tổ chức các hoạt động tặng quà, thực hiện công trình, phần việc với tổng kinh phí hơn 2,31 tỷ đồng.

[30] Thành phố có 02 địa phương không còn hộ nghèo là quận Bình Thủy và huyện Phong Điền.

3.6. Về thông tin, tuyên truyền, nhất là công tác truyền thông chính sách, nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo đồng thuận xã hội

Trong 6 tháng đầu năm 2025, công tác thông tin, tuyên truyền, truyền thông chính sách và dân vận tiếp tục được thành phố Cần Thơ quan tâm chỉ đạo và triển khai đồng bộ góp phần quan trọng vào việc tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước;

Thực hiện thông tin, tuyên truyền, truyền thông chính sách được đẩy mạnh, bám sát các nhiệm vụ trọng tâm như triển khai Quy hoạch thành phố Cần Thơ thời kỳ 2021–2030, chủ trương sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính; thúc đẩy các dự án đầu tư công trọng điểm; chuyển đổi số; chỉnh trang đô thị, xây dựng nông thôn mới nâng cao... Nội dung tuyên truyền được đổi mới theo hướng ngắn gọn, dễ hiểu, thiết thực; hình thức đa dạng, kết hợp hiệu quả giữa tuyên truyền trực tiếp và ứng dụng nền tảng số (Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, Zalo OA...). Thành phố đã tăng cường phối hợp với các cơ quan báo chí trong việc định hướng dư luận, phản ánh kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của người dân; đấu tranh, phản bác thông tin sai sự thật, xuyên tạc trên không gian mạng; trong kỳ báo cáo có khoảng 2820 tin, bài viết có nội dung phản ánh về Cần Thơ, trong đó khoảng 2.430 (86%) tin, bài phản ánh các mặt tích cực và khoảng 390 (14%) tin, bài phản ánh các mặt tiêu cực về thành phố;

Công tác dân vận được triển khai toàn diện, có trọng tâm, trọng điểm; Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị – xã hội tiếp tục phát huy vai trò trong công tác tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và Nhân dân tham gia các phong trào thi đua yêu nước, giữ gìn an ninh trật tự, bảo vệ môi trường, xây dựng đô thị văn minh. Các mô hình "Dân vận khéo" được duy trì và nhân rộng, nhất là trong các lĩnh vực như cải cách hành chính, giải phóng mặt bằng, giảm nghèo bền vững...

3.7. Về tiếp tục hoàn thiện, xây dựng bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh hơn nữa công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, lợi ích nhóm; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính

a) Hoàn thành việc rà soát, hoàn thiện các quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập tại đơn vị, địa phương, kết quả như sau: (1) Thành lập 06 cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố trên cơ sở hợp nhất, tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ[31]; tổ chức lại, duy trì 08[32] cơ quan chuyên môn và 03 chi cục trực thuộc cơ quan hành chính; sau khi sắp xếp, thành phố có 14 cơ quan chuyên môn và 01 cơ quan hành chính[33] (giảm 05 cơ quan chuyên môn và 02 tổ chức khác); tổ chức

---

[31] Sở Tài chính trên cơ sở hợp nhất Sở Tài chính và Sở Kế hoạch và Đầu tư; Sở Xây dựng trên cơ sở hợp nhất Sở Xây dựng và Sở Giao thông vận tải; Sở Khoa học và Công nghệ trên cơ sở hợp nhất Sở Thông tin và Truyền Thông và Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Nội vụ trên cơ sở hợp nhất Sở Nội vụ và Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Sở Nông nghiệp và Môi trường trên cơ sở hợp nhất Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Dân tộc và Tôn giáo trên cơ sở Ban Dân tộc và tiếp nhận chức năng quản lý nhà nước về tôn giáo từ Sở Nội vụ.

[32] Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Tư pháp; Sở Y tế; Sở Công Thương; Sở Ngoại vụ; Văn phòng UBND thành phố; Thanh tra thành phố

[33] Ban Quản lý các khu Chế xuất và Công nghiệp Cần Thơ.

bên trong cơ quan hành chính, sau khi sắp xếp giảm 29 phòng, chi cục/117 phòng, chi cục (tỷ lệ giảm 24,78%); qua đó thực hiện sửa đổi, bổ sung Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan hành chính thuộc UBND thành phố và chi cục trực thuộc cơ quan hành chính sau khi tổ chức lại các phòng chuyên môn trên cơ sở tinh gọn, giảm đầu mối bên trong. (2) Cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện giảm 19/103 cơ quan, tỷ lệ giảm 18,44% (trong đó giảm 10 cơ quan thuộc UBND quận và 09 cơ quan thuộc UBND huyện); (3) Đơn vị sự nghiệp công lập, dự kiến sắp xếp giảm 51 đơn vị sự nghiệp, trong đó giảm 06 đơn vị thuộc UBND thành phố, giảm 16 đơn vị thuộc cơ quan hành chính thành phố; giảm 29 đơn vị thuộc UBND quận, huyện. Triển khai thực hiện Nghị định số 178/2024/NĐ-CP, Nghị định số 67/2025/NĐ-CP thành phố đã phê duyệt 32 trường hợp công chức, viên chức nghỉ việc (28 nghỉ hưu trước tuổi; 04 nghỉ thôi việc)[34]; kinh phí thực hiện chế độ, chính sách là 35,496 tỷ đồng;

Trên cơ sở các chủ trương, văn bản chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ, thành phố Cần Thơ và tỉnh Sóc Trăng, tỉnh Hậu Giang đã tổ chức quán triệt và thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các Nghị quyết, Kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Bộ, ngành, cơ quan có liên quan và của Thành ủy về thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Các cơ quan, đơn vị, địa phương cũng đã đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, vận động tạo sự đồng thuận ở các cấp, các ngành, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân các địa phương về chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước trong việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương cấp cơ sở; nội dung phương án tổng thể, đề án sắp xếp đơn vị hành chính và việc tổ chức lấy ý kiến cử tri; vận động, thuyết phục cử tri ủng hộ, tán thành phương án, đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, cấp tỉnh trên địa bàn. UBND thành phố đã trình Hội đồng nhân dân thành phố thống nhất chủ trương hợp nhất thành phố Cần Thơ, tỉnh Sóc Trăng và tỉnh Hậu Giang[35] và chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của thành phố Cần Thơ[36], đồng thời trình Bộ Nội vụ thẩm định trình Chính phủ, trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định;

Theo kỳ công bố[37], Chỉ số cải cách hành chính (PAR Index) năm 2024 của Thành phố đạt 89,13% (tăng 2,98% so với năm 2023), xếp hạng 22/63 cả nước, tăng 20 bậc so với năm trước. Kết quả công bố đã minh chứng rõ nét cho quyết tâm cải cách, xây dựng nền hành chính hiện đại, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp của thành phố;

Thực hiện hoàn thành kế hoạch rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính (TTHC) với 04 thủ tục; cắt giảm chi phí tuân thủ với số tiền tiết kiệm gần 390 triệu đồng/năm. Toàn thành phố hiện có 1.899 thủ tục thuộc thẩm quyền giải

---

[34] Tính đến 30/4/2025.

[35] Nghị quyết số 11/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025.

[36] Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 25 tháng 4 năm 2025.

[37] Bộ Nội vụ công bố vào ngày 06 tháng 4 năm 2025.

quyết tại địa phương (1.481 thủ tục cấp tỉnh, 287 thủ tục cấp huyện, 131 thủ tục cấp xã). Cơ sở vật chất, trang thiết bị tại phần lớn Bộ phận Một cửa cơ bản đáp ứng yêu cầu phục vụ tổ chức, cá nhân có nhu cầu giải quyết TTHC. Cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện số hóa trên Hệ thống và lưu trữ điện tử, đến nay đã thực hiện số hóa được 558.069 giấy tờ của 632 loại kết quả giải quyết TTHC; tỷ lệ số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết trên địa bàn thành phố đạt 87,19%. Tổ chức kiểm thử, tích hợp 708 dịch vụ công trực tuyến lên Cổng Dịch vụ công quốc gia (trong đó có 182 dịch vụ công trực tuyến một phần, 526 dịch vụ công trực tuyến toàn trình); trong kỳ, thành phố đã đồng bộ 125.568 hồ sơ từ Hệ thống thông tin giải quyết TTHC thành phố lên Cổng Dịch vụ công quốc gia (gồm 60.552 hồ sơ cấp thành phố, 15.138 hồ sơ cấp huyện, 49.878 hồ sơ cấp xã). Về kết quả giải quyết hồ sơ TTHC do các sở, ngành tiếp nhận được giải quyết đúng hạn đạt tỷ lệ 99,48%; do UBND cấp huyện tiếp nhận được giải quyết đúng hạn đạt 99,85%; do UBND cấp xã tiếp nhận được giải quyết đúng hạn đạt 99,98%;

UBND thành phố đã trình[38] Hội đồng nhân dân thành phố quyết nghị biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2025 trong các cơ quan, đơn vị, địa phương theo đúng biên chế cơ quan có thẩm quyền giao và đảm bảo trình tự, thủ tục quy định; theo đó, biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính, số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2025 tổng số là 20.877[39]; đảm bảo lộ trình tinh giản số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giai đoạn 2022 – 2026. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao ý thức trách nhiệm thực thi nhiệm vụ, công vụ trong đội ngũ cán bộ, công chức; góp thiết thực và nỗ lực phấn đấu hoàn thành cao nhất các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội đã đề ra.

3.8. Về tăng cường, củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội

a) Quốc phòng, an ninh: Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thành phố ổn định; quốc phòng - an ninh, đối ngoại được củng cố và tăng cường; lực lượng vũ trang thành phố thực hiện điều chỉnh biên chế; đội ngũ cán bộ các cấp được bồi dưỡng, đào tạo đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ. Tổ chức giao 2.017/2.017 thanh niên, đạt 100% chỉ tiêu (Bộ Chỉ huy quân sự thành phố tiếp nhận 140 thanh niên); tổ chức đăng ký nghĩa vụ quân sự lần đầu công dân tuổi

---

[38] Tờ trình số 380/TTr-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024; Tờ trình số 392/TTr-UBND ngày 02 tháng 12 năm 2024

[39] Cụ thể:

- Biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức hành chính đã giao: 1.837 biên chế (giảm 16 biên chế công chức so với biên chế đã giao năm 2024);

- Số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên, tự bảo đảm một phần chi thường xuyên năm 2025 là 18.657 người làm việc (trong đó: 18.657 số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước được giao theo Quyết định số 1790-QĐ/TU và 169 số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước giao bổ sung cho đơn vị sự nghiệp giáo dục công lập năm 2023, 2024)

- Phê duyệt số lượng người làm việc chuyên môn, nghiệp vụ trong hội quần chúng do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: 214 người.

17 chặt chẽ, đúng quy định[40]; quản lý chặt chẽ các khu vực cấm bay, hạn chế bay đối với tàu bay không người lái và các phương tiện bay siêu nhẹ trên địa bàn thành phố; thực hiện tốt công tác đảm bảo an ninh, an toàn mọi hoạt động của lực lượng vũ trang thành phố và các đoàn cán bộ của Đảng, Nhà nước, Quân đội, khách quốc tế đến thăm, làm việc trên địa bàn. Tổ chức thành công Tết Quân Dân năm 2025 ý nghĩa, thiết thực và an toàn.

Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh; công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự được tăng cường trên tất cả các lĩnh vực, góp phần nâng cao hiệu quả phòng, chống tội phạm, tạo môi trường ổn định phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố. Tình hình tội phạm về trật tự xã hội trong 6 tháng đầu năm 2025 giảm 142 vụ so với cùng kỳ năm 2024 (389/531 vụ), tỷ lệ điều tra, khám phá án đạt 78,1%; một số loại tội phạm như cố ý gây thương tích, trộm cắp tài sản, cướp giật tài sản... có xu hướng giảm. Tội phạm về sử dụng công nghệ cao xảy ra 53 vụ, tăng 17 vụ; tội phạm và vi phạm pháp luật về kinh tế xảy ra 34 vụ, giảm 31 vụ; phát hiện, triệt phá 103 vụ tàng trữ, vận chuyển, mua bán, tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, bắt xử lý 179 đối tượng, giảm 15 vụ; phát hiện 30 vụ vi phạm pháp luật về môi trường, tài nguyên, an toàn thực phẩm[41].

Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát, bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, xử lý các hành vi vi phạm về an toàn giao thông. Xây dựng phương án phân luồng, phân tuyến giao thông, hạn chế xảy ra ùn tắc giao thông tại các tuyến đường trọng điểm, các điểm vui chơi giải trí công cộng, các sự kiện chính trị, văn hóa quan trọng diễn ra trên địa bàn. Trong kỳ báo cáo[42], tai nạn giao thông xảy ra 94 vụ, làm chết 66 người, bị thương 48 người (trong đó xảy ra 02 vụ tai nạn giao thông đường thủy, làm chết 02 người, bị thương 01 người), so với cùng kỳ năm 2024 giảm 30 vụ (94/124), tăng 08 người chết (66/58), giảm 57 người bị thương (48/105). Tăng cường tuyên truyền an toàn về phòng cháy, chữa cháy 352 cuộc, có 18.028 người tham dự; vận động hướng dẫn 1.376 cơ sở ký cam kết đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy; vận động 09 hộ gia đình tự trang bị bình chữa cháy; trong kỳ báo cáo, trên địa bàn xảy ra 04 vụ cháy, giảm 05 vụ so cùng kỳ, không có thiệt hại và thương tích về người.

b) Hoạt động đối ngoại được định hướng và triển khai có chiều sâu, hiệu quả bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú, phù hợp với điều kiện thực tế, nổi bật là thành phố phối hợp Ủy ban Đối ngoại và các cơ quan liên quan của Quốc hội tổ chức thành công Hội nghị Ban Chấp hành Liên minh Nghị viện Pháp ngữ (APF) và các hoạt động liên quan. Lũy kế thành phố đã tiếp và làm việc với 303 đoàn với 1.779 lượt khách nước ngoài (tăng 18 đoàn và 09 lượt khách so với cùng kỳ năm 2024), trong đó có 41 đoàn với 326 lượt khách có thực hiện thủ tục nhập cảnh

---

[40] Chỉ tiêu 2.017 công dân. Trong đó: Bộ Quốc phòng 1.455 công dân, 05 nữ; Bộ Công an 562 công dân. Đăng ký tuổi 17 kết quả đến nay được 9.642/9.642 công dân đạt 100%.

[41] Nổi lên là các hành vi vận chuyển khoáng sản không có nguồn gốc hợp pháp, đổ chất thải rắn công nghiệp thông thường trái quy định về bảo vệ môi trường, xả nước thải vượt quy chuẩn kỹ thuật ra môi trường, sử dụng xung kích điện đánh bắt thủy sản trái phép...

[42] 15/12/2024 -14/5/2025

(tăng 32 đoàn và 231 lượt khách nhập cảnh so với cùng kỳ năm 2024. Tổ chức 02 đoàn công tác đi (Canada - Hoa Kỳ, Campuchia), ban hành 43 Quyết định cử, cho phép 103 lượt cán bộ, công chức, viên chức, vận động viên đi nước ngoài (giảm 10 Quyết định và 13 lượt cán bộ, công chức, viên chức, vận động viên đi nước ngoài so với cùng kỳ năm 2024).

3.9. Về tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp

a) Tư pháp: Ước 06 tháng HĐND thành phố ban hành 13 Nghị quyết; UBND thành phố ban hành 19 Quyết định. Thực hiện tự kiểm tra 18 Quyết định do UBND thành phố ban hành, kết quả đều phù hợp quy định pháp luật; kiểm tra 14 Quyết định do UBND quận, huyện ban hành, kết quả có 14/14 văn bản được ban hành đúng thẩm quyền về hình thức và thẩm quyền về nội dung văn bản. Cập nhật được 39 văn bản quy phạm pháp luật do HĐND và UBND thành phố ban hành; đồng thời, cập nhật kịp thời hiệu lực của văn bản vào hệ thống cơ sở dữ liệu theo đúng quy định cụ thể: nhập 13 Nghị quyết do HĐND thành phố; 26 Quyết định do UBND thành phố ban hành lên cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật theo quy định tại Nghị định số 52/2015/NĐ-CP ngày 28 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ về cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật. Tổ chức Hội nghị triển khai, phổ biến các Luật, Nghị quyết được Quốc hội Khóa XV, Kỳ họp thứ 7, 8 thông qua theo Kế hoạch của UBND thành phố.

b) Thanh tra: Từ đầu năm đến nay, các ngành, các cấp trong thành phố đã triển khai 48 cuộc thanh tra[43] (trong đó có 24 cuộc thanh tra hành chính và 24 cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành). Qua thanh tra phát hiện vi phạm về kinh tế 1,22 tỷ đồng, kiến nghị thu hồi 1,06 tỷ đồng (đã thu hồi 999 triệu đồng), kiến nghị xử lý khác 160 triệu đồng (đã thu 160 triệu đồng); kiến nghị kiểm điểm trách nhiệm 01 tập thể, 19 cá nhân; ban hành 45 quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 784 triệu đồng, đã thu nộp ngân sách nhà nước 724 triệu đồng. Công tác tiếp công dân định kỳ và đột xuất của Thủ trưởng cơ quan hành chính được duy trì thường xuyên theo quy định, có 564 lượt[44] người đến cơ quan hành chính nhà nước khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (giảm 284 lượt tiếp so với cùng kỳ năm 2024), với tổng số người được tiếp là 579 người về 564 vụ việc. Tiếp nhận 1.217 đơn[45], giảm 255 đơn so với cùng kỳ năm 2024 (trong đó có 183 đơn kỳ trước chuyển sang); qua phân loại, có 406/1.114 đơn thuộc thẩm quyền và đủ điều kiện xử lý, đã giải quyết đạt 68,7%.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được

---

[43] có 06 cuộc kỳ trước chuyển sang

[44] Tiếp thường xuyên là 509 lượt với 524 người; tiếp định kỳ và đột xuất của thủ trưởng 55 lượt với 55 người.Trong đó Ban tiếp công dân thành phố tiếp 69 lượt; Thanh tra thành phố tiếp 25 lượt; sở, ngành tiếp 30 lượt; quận, huyện, xã phường, thị trấn tiếp 440 lượt.

[45] Trong đó Ban Tiếp công dân thành phố nhận 352 đơn; Thanh tra thành phố nhận 91 đơn; sở, ngành nhận 106 đơn; quận, huyện, xã, phường nhận 668 đơn.

- Trong 6 tháng đầu năm, dưới sự lãnh đạo toàn diện, sâu sát của Thành ủy; sự phối hợp, đồng hành của Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND thành phố; sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị; sự đồng thuận, tham gia tích cực của Nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp; UBND thành phố tiếp tục quyết liệt chỉ đạo, điều hành trên các lĩnh vực công tác, bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp phát triển kinh tế - xã hội theo các Nghị quyết, Kế hoạch, Chương trình hành động của Trung ương, Thành ủy, HĐND thành phố;

- Các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu cơ bản duy trì được tốc độ tăng trưởng so với cùng kỳ như: Tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) 6 tháng/2025 là mức tăng trưởng cùng kỳ cao nhất từ năm 2021 đến nay. Một số ngành kinh tế phục hồi, tăng trưởng tốt: Chỉ số sản xuất công nghiệp (IIP) tăng khá (6,98%), góp phần quan trọng vào tăng trưởng chung; thương mại - dịch vụ phát triển mạnh thể hiện qua tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu tăng 14,07%; du lịch phục hồi rõ rệt với 4 triệu lượt khách, tăng 16,8%, doanh thu 4.000 tỷ đồng; xuất khẩu tăng gần 9% so với cùng kỳ. Nông nghiệp ổn định, chuyển dịch cơ cấu hiệu quả, mặc dù diện tích lúa giảm, nhưng cây ăn trái và thủy sản tăng trưởng tốt;

- Công tác quy hoạch tiếp tục được quan tâm, chỉ đạo, tập trung nguồn lực, phấn đấu thực hiện hoàn thành quy hoạch phân khu, xây dựng, đô thị trong năm 2025. Tập trung rà soát, tổ chức nhiều cuộc họp, ban hành nhiều văn bản đôn đốc thực hiện, kịp thời, quyết liệt kiến nghị, xin ý kiến hướng dẫn của Trung ương để tháo gỡ, xử lý các tồn tại, vướng mắc liên quan đến các dự án đầu tư đối với các vấn đề vượt thẩm quyền địa phương;

- Khoa học, công nghệ và chuyển đổi số chuyển biến tích cực, nhanh chóng triển khai Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị "Về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia". Nghiêm túc, khẩn trương tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04 tháng 5 năm 2025 về phát triển kinh tế tư nhân;

- Công tác hoàn thiện thể chế, sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy được thực hiện quyết liệt, bảo đảm tiến độ, chất lượng theo chỉ đạo của Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội và kế hoạch của Chính phủ.

- Mạng lưới y tế ổn định và phát triển, y tế cơ sở từng bước được nâng cao chất lượng; Công tác thanh kiểm tra liên ngành trong lĩnh vực y tế và an toàn vệ sinh thực phẩm được thực hiện tốt; Công tác chuyên môn đảm bảo, kịp thời triển khai đến các đơn vị những quy định, hướng dẫn do Bộ Y tế ban hành.

- Kế hoạch năm học 2024 - 2025 được triển khai hiệu quả. Công tác chuyển đổi số trong giáo dục được đẩy mạnh, góp phần nâng cao chất lượng quản lý và giảng dạy.

- Công tác xây dựng đô thị văn minh được nhận được sự hưởng ứng tích cực từ Nhân dân, hiệu quả của phong trào ngày càng rõ nét, đời sống văn hoá, tinh thần, lành mạnh ngày càng được cải thiện. Hoạt động bảo tàng, thư viện được duy trì hiệu quả, đẩy mạnh tuyên truyền và phát triển văn hóa đọc trong cộng đồng. Các

chế độ chính sách cho huấn luyện viên, vận động viên được quan tâm góp phần nâng cao thành tích thể thao cho thành phố.

- Công tác bảo đảm an sinh xã hội, các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, chăm lo Tết cho Nhân dân được các cấp, các ngành, các địa phương thực hiện kịp thời, hiệu quả. Hoàn thành trước thời hạn Kế hoạch hưởng ứng Phong trào "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn thành phố". Công tác dân tộc, tôn giáo được quan tâm thực hiện, đời sống của người dân tiếp tục được nâng cao. Quốc phòng, an ninh, được giữ vững; an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm.

2. Hạn chế, khó khăn

- Tăng trưởng chưa đồng đều giữa các ngành, công nghiệp và nông nghiệp tăng chậm hơn so với dịch vụ.

Hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp vẫn còn đối mặt với nhiều khó khăn thách thức từ thị trường, lượng hàng tồn kho tại các doanh nghiệp sản xuất công nghiệp khá cao;

Giá lúa trong nước và giá gạo xuất khẩu liên tục giảm sâu; sản phẩm cá tra đông lạnh vẫn còn khó khăn trong việc ký kết đơn hàng xuất khẩu mới. Tình hình thời tiết, biến đổi khí hậu tiềm ẩn rủi ro đến sản xuất nông nghiệp;

Thương mại, dịch vụ tăng trưởng nhưng chưa thật sự bền vững, tăng trưởng chủ yếu là từ các hoạt động lễ tết, lễ hội vào thời điểm đầu năm, thành phố chưa phát huy hết lợi thế, tiềm năng du lịch, chưa xây dựng được sản phẩm đặc thù để thu hút khách du lịch.

- Một số nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy tăng trưởng chưa đạt yêu cầu kế hoạch đề ra, cụ thể như: Giải ngân vốn đầu tư công chậm so với yêu cầu; thu hút được dự án đầu tư ngoài ngân sách chưa đạt được kỳ vọng. Kết quả thu nội địa đạt chưa phát sinh thu tiền sử dụng đất từ dự án.

- Tình hình dịch bệnh, nhất là dịch bệnh COVID-19 có chiều hướng diễn biến phức tạp, đòi hỏi địa phương cần có phương án để kịp thời ứng phó. Tình hình thời tiết, sạt lở bờ sông diễn biến phức tạp.

- Tội phạm lừa đảo chiếm đoạt tài sản trên không gian mạng còn diễn biến phức tạp, khó phòng ngừa; công tác quản lý kinh doanh trên môi trường thương mại điện tử còn bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu đặt ra trong tình hình hiện nay.

3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

a) Nguyên nhân khách quan:

Tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến khó lường, gây tác động đến kinh tế trong nước, từ đó ảnh hưởng đến tình hình tăng trưởng các ngành, lĩnh vực của các địa phương, trong đó có Cần Thơ.

Chi phí sản xuất trong các ngành đều tăng, sản xuất công nghiệp phụ thuộc nhiều vào sự phục hồi kinh tế và sức mua của thị trường. Nhu cầu tiêu dùng trong nước và xuất khẩu ảnh hưởng đến tiêu thụ hàng hóa. Sức mua thị trường thương mại truyền thống sụt giảm, người tiêu dùng có xu hướng mua sắm trên các trang

thương mại điện tử. Công tác quản lý kinh doanh trên môi trường thương mại điện tử còn bất cập, chưa đáp ứng yêu cầu.

Công tác triển khai sắp xếp tổ chức bộ máy có một số khó khăn, hạn chế, nhất là cơ sở pháp lý để thực hiện sắp xếp chưa được hoàn thiện đồng bộ, làm cơ sở triển khai ở cấp địa phương.

Tác động của thời tiết bất thường, hạn hán, sạt lở bờ sông diễn biến phức tạp ảnh hưởng trực tiếp đến sản xuất nông nghiệp và hạ tầng dân sinh.

b) Nguyên nhân chủ quan:

Sức cạnh tranh và chất lượng tăng trưởng của thành phố chưa thật sự vững chắc, năng lực và quy mô sản xuất của các doanh nghiệp chậm chuyển đổi để đáp ứng kịp thời các áp lực về giá và rào cản kỹ thuật...; thiếu liên kết trong sản xuất, kinh doanh, chậm nắm bắt cơ hội thị trường.

Thủ tục đầu tư, giải phóng mặt bằng còn chậm, dẫn đến tiến độ giải ngân vốn đầu tư công không đạt yêu cầu.

Công tác nắm bắt và dự báo tình hình của các cơ quan tham mưu thuộc UBND thành phố chưa sát, triển khai thi hành pháp luật, chính sách của một số cơ quan, địa phương còn chậm, chưa kịp thời, chưa tận dụng hết các cơ hội phục hồi và phát triển. Việc đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc pháp lý, có lúc, có nơi còn có tư tưởng trông chờ, ỷ lại, ngại khó.

SỐ LIỆU CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
THÀNH PHỐ CẦN THƠ (TRƯỚC SÁP NHẬP)

	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết HĐND thành phố giao	Ước thực hiện Quý I/2025	Ước thực hiện 6 tháng/2025	So sánh (%)		Ghi chú
						Ước thực hiện 6 tháng/so NQ giao	Ước thực hiện 6 tháng/so cùng kỳ	
A	**CHỈ TIÊU KINH TẾ**							
1	**Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn của thành phố (GRDP - giá so sánh)**	**%**	**9,5% trở lên(*)**	**7,77**	*7,84*			
	- Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%	2,56% trở lên	3,40	2,48			
	- Công nghiệp và xây dựng	%	11,42% trở lên	8,57	8,49			
	- Dịch vụ	%	10,01% trở lên	8,31	8,83			
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	6,65% trở lên	3,78	4,17			
2	**Tổng sản phẩm trên địa bàn của thành phố (GRDP - giá hiện hành)**	**Tỷ đồng**	**150.000 tỷ đồng trở lên**	**34.888**	**72.786**	**48,52**	**14,07**	
	GRDP bình quân đầu người	**Tr.đồng**	**120 triệu đồng trở lên**					
3	**Cơ cấu kinh tế (GRDP)**	**%**		**100**	**100**			
	- Nông, lâm nghiệp, thuỷ sản	%	9,31-9,32	10,25	8,24			
	- Công nghiệp và xây dựng	%	31,04-31,09	30,38	0,95			
	- Dịch vụ	%	54,10-54,75	53,01	54,47			
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp	%	5,90-5,95	6,37	6,34			
4	**Tổng vốn đầu tư trên địa bàn**	**%**	**tăng 23-29%**	6.061,64	13.972,10		14,24	

	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết HĐND thành phố giao	Ước thực hiện Quý I/2025	Ước thực hiện 6 tháng/2025	So sánh (%)		Ghi chú
						Ước thực hiện 6 tháng/so NQ giao	Ước thực hiện 6 tháng/so cùng kỳ	
5	**Thu - chi ngân sách nhà nước**							
	Tổng thu ngân sách theo chỉ tiêu giao	Tỷ đồng	12.362,00		6.946,68	56,19	16,17	
	Tổng chi ngân sách nhà nước	Tỷ đồng	21.683,83		10.740,00	49,53	15,71	
6	**Năng suất lao động theo giá hiện hành**	**Tr.đ/lao động/năm**	**240-242**					Chỉ tiêu năm
	Tốc độ tăng năng suất lao động theo giá so sánh	%	12,35-12,86					
7	**Tốc độ đổi mới công nghệ máy móc thiết bị**	**%**	**12-13**					Chỉ tiêu năm
	Tổng sản phẩm công nghệ cao/tổng giá trị sản phẩm	%	35-40					
8	**Tỷ lệ đô thị hóa**	**%**	**76,00**					Chỉ tiêu năm
B	**CHỈ TIÊU XÃ HỘI**							
9	**Tỷ lệ huy động học sinh đi học đúng độ tuổi**							Chỉ tiêu năm
	- Trẻ vào học mẫu giáo	%	99,15					
	- Học sinh tiểu học	%	100,00					
	- Học sinh THCS	%	95,00					

	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết HĐND thành phố giao	Ước thực hiện Quý I/2025	Ước thực hiện 6 tháng/2025	So sánh (%)		Ghi chú
						Ước thực hiện 6 tháng/so NQ giao	Ước thực hiện 6 tháng/so cùng kỳ	
	- Học sinh THPT	%	Phấn đấu ít nhất 90% học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở vào học trung học phổ thông và giáo dục nghề nghiệp					
10	**Tỷ lệ lao động qua đào tạo**	**%**	**85,00**					Chỉ tiêu năm
11	**Tỷ lệ hộ nghèo**	**%**	**0,05**					Chỉ tiêu năm
	Mức giảm tỷ lệ hộ nghèo	%	0,04					
12	**Số bác sỹ/vạn dân**	**bác sĩ**	**18,35**					Chỉ tiêu năm
13	**Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế**	**%**	**95,00**		**86,38**			
	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	%	100% (tương ứng 163.066 người)		tương ứng 153.860 người	94,35	6,05	
	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm thất nghiệp	%	100% (tương ứng 155.820 người)		tương ứng 146.767 người	94,19	6,37	
	Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	%	4,5% (tương ứng 37.687 người)		tương ứng 29.138 người	77,32	52,24	
14	**Công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu**	**Xã**	**2**					
	Lũy kế xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao	Xã	36					

	Chỉ tiêu	ĐVT	Nghị quyết HĐND thành phố giao	Ước thực hiện Quý I/2025	Ước thực hiện 6 tháng/2025	So sánh (%)		Ghi chú
						Ước thực hiện 6 tháng/so NQ giao	Ước thực hiện 6 tháng/so cùng kỳ	
C	**CHỈ TIÊU MÔI TRƯỜNG, QUỐC PHÒNG, AN NINH**							
15	**Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch**	%	**98,51**		**97,66**			Chỉ tiêu năm
	- Khu vực đô thị	%	100,00		99,80			
	- Khu vực nông thôn	%	96,00		95,40			
16	**Tỷ lệ thu gom chất thải rắn ở đô thị**	%	**100,00**		98,60			
17	**Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự**	%	**>75**		**>75**			Chỉ tiêu năm

(*) Phấn đấu tăng 10,5%-11%

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 3

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm 2025 của tỉnh Sóc Trăng (trước sáp nhập)

(Kèm theo Báo cáo số 09 /BC-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai, thể chế hóa Nghị quyết

Năm 2025, là năm có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, là năm tăng tốc, bứt phá, về đích và là năm cuối thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm giai đoạn 2021-2025. Với quyết tâm cao, phấn đấu thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế năm 2025 đạt từ 8% trở lên, Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng (UBND tỉnh) đã chỉ đạo quyết liệt các ngành, các cấp, địa phương tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao trên tất cả các lĩnh vực. Trong 6 tháng đầu năm 2025, UBND tỉnh đã ban hành và tập trung chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai thực hiện các văn bản và nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Chương trình hành động 01/CTr-UBND ngày 16/01/2025 thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và Hội đồng nhân dân tỉnh về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu điều hành phát triển kinh tế - xã hội năm 2025.

2. Kế hoạch số 201/KH-UBND ngày 30/12/2024 kịch bản tăng trưởng kinh tế (GRDP) năm 2025, tỉnh Sóc Trăng. Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 24/3/2025 thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, đột phá thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và đẩy mạnh giải ngân vốn đầu tư công, đảm bảo mục tiêu tăng trưởng kinh tế tỉnh Sóc Trăng năm 2025 đạt 8% trở lên.

3. Kế hoạch số 14/KH-UBND ngày 20/01/2025 thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025.

4. Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 28/02/2025 tổ chức hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp năm 2025.

5. Kế hoạch số 34/KH-UBND ngày 14/02/2025 thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Chương trình số 67- CTr/TU ngày 13/02/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị.

6. Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 07/02/2025 thực hiện Kế hoạch Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

7. Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 17/01/2025 triển khai thực hiện nhiệm vụ phòng, chống hạn, xâm nhập mặn, lũ lụt, giảm nhẹ thiên tai năm 2025 trên địa

bàn tỉnh Sóc Trăng. Kế hoạch số 33/KH-UBND ngày 13/02/2025 tăng cường kiểm tra, giám sát chất lượng nước sinh hoạt trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

8. Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 22/01/2025 tuyên truyền cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2025. Kế hoạch số 74/KH-UBND ngày 11/4/2025 thực hiện Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ về Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh năm 2025 và 2026. Kế hoạch số 48/KH-UBND ngày 01/3/2025 triển khai thực hiện Nghị quyết số 190/2025/QH15 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy Nhà nước.

9. Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, nhất là công tác chuẩn bị cho Nhân dân đón Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025. Tiếp tục triển khai thực hiện Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội; 03 Chương trình mục tiêu quốc gia (giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi); Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh.

10. Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 27/3/2025 thực hiện nhiệm vụ quốc phòng địa phương năm 2025. Triển khai công tác bảo đảm An toàn giao thông, các biện pháp kiềm chế, kéo giảm tai nạn giao thông trên địa bàn tỉnh.

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tình hình thế giới tiếp tục có những diễn biến mới, phức tạp, khó lường; chính sách thuế đối ứng ở mức cao trên diện rộng và liên tiếp thay đổi đã tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Tình hình trong nước nói chung và của tỉnh nói riêng có những thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen. Tuy nhiên, được sự quan tâm của Trung ương, sự lãnh đạo, chỉ đạo, giám sát, điều hành của Tỉnh ủy, HĐND tỉnh và UBND tỉnh, sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, sự đồng lòng ủng hộ của người dân và cộng đồng doanh nghiệp, tỉnh đã triển khai đồng bộ, trọng tâm, trọng điểm các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội để ứng phó linh hoạt, tháo gỡ khó khăn, khơi thông các điểm nghẽn; qua đó, tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh Sóc Trăng tiếp tục có nhiều chuyển biến tích cực, đạt nhiều kết quả nổi bật. Kết quả cụ thể trên một số lĩnh vực như sau:

a) Tăng trưởng kinh tế: ước tăng 6,33% so với cùng kỳ năm 2024, trong đó: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,53%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng 8,67%; khu vực dịch vụ tăng 9,6 %; thuế sản phẩm tăng 7,15%.

Quy mô nền kinh tế 6 tháng đầu năm 39.900 tỷ đồng. Cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 40,88%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 15,37%; khu vực dịch vụ chiếm 40,1%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 3,65%.

b)Về nông nghiệp và môi trường

- Công tác phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn

Từ đầu mùa khô năm 2024-2025, độ mặn đã xâm nhập vào khu vực cửa sông và sang đầu năm 2025 đã xâm nhập sâu vào nội đồng; các tháng đầu năm độ mặn

tương đương cùng kỳ năm 2024 (do lượng nước thượng nguồn đổ về nhiều) nhưng vẫn ở mức cao hơn trung bình nhiều năm. Tỉnh đã chỉ đạo ngành chức năng chủ động triển khai thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống xâm nhập mặn (cả biện pháp về công trình và phi công trình); đồng thời, vận hành Cống Âu thuyền Rạch Mọp để kiểm soát mặn, bảo vệ hiệu quả vùng huyện Kế Sách và đưa vào sử dụng 24 công trình thủy lợi. Do có tính chủ động phòng, chống xâm nhập mặn nên đã giảm thiểu thiệt hại; đồng thời, tạo sự ổn định về nguồn nước phục vụ cho sản xuất nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Về sản xuất nông nghiệp

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo theo dõi tình hình sản xuất và dịch bệnh trên cây trồng; xây dựng và kiểm tra, giám sát mã số vùng trồng trên lúa, cây ăn trái, rau màu; tiếp tục triển khai thực hiện tốt các dự án, đề án, kế hoạch trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Toàn tỉnh xuống giống được 331.269 ha lúa, tăng 4,37% so cùng kỳ năm 2024; đã thu hoạch được 192.268 ha với sản lượng 1,31 triệu tấn, giảm 1,62% so cùng kỳ (do một số diện tích lúa vụ Đông Xuân sớm bị ảnh hưởng của đợt mưa trái vụ vào giữa tháng 12/2024 làm năng suất lúa giảm); trong đó, tỷ lệ lúa đặc sản, chất lượng cao chiếm 94,91% (chỉ tiêu Nghị quyết 93,61%)[1]. Tình hình tiêu thụ lúa trong tháng 6 tháng đầu năm 2025 nhìn chung có một số khó khăn nhất định, giá các nhóm lúa đều giảm từ 900-3.300 đồng/kg so cùng kỳ năm 2024. Hiện nay, giá lúa thường dao động từ 5.000-9.200 đồng/kg (giảm từ 900-3.300 đồng/kg so cùng kỳ); giá lúa thơm nhẹ dao động từ 5.600-9.000 đồng/kg (giảm 2.700 đồng/kg so cùng kỳ); giá lúa đặc sản dao động từ 7.000-10.300 đồng/kg (giảm từ 900-1.200 đồng/kg so cùng kỳ).

Diện tích gieo trồng màu, cây công nghiệp ngắn ngày 35.606 ha[2], tăng 1,48% so cùng kỳ năm 2024; diện tích cây ăn trái 29.151 ha[3], tăng 1,51% so với cùng kỳ. Tình hình tiêu thụ rau màu, cây ăn trái nhìn chung còn chưa thuận lợi, giá nhiều loại giảm so cùng kỳ năm 2024. Giá một số loại rau màu (như hành tím thương phẩm, hẹ bông, xà lách, bắp cải, cải bông, bí đỏ, cà chua, khoai lang) giảm từ 1.500-6.000 đồng/kg so cùng kỳ, giảm mạnh từ 7.000-13.000 đồng/kg so cùng kỳ đối với gừng, khoai từ, hành tím giống, ớt sừng trâu; riêng ớt sừng vàng, bắp nếp, khoai lang có giá tăng từ 3.000-7.000 đồng/kg so cùng kỳ. Giá một số loại cây ăn trái (cam sành, quýt, xoài, mít, vú sữa, mãng cầu) liên tục biến động theo xu hướng giảm từ 1.000-6.000 đồng/kg so cùng kỳ, nhất là sầu riêng giảm mạnh 45.000 đồng/kg so cùng kỳ; riêng dừa tươi tăng mạnh 17.000 đồng/chục (tăng cao trong tháng 4, tháng 5) so cùng kỳ. Tỉnh liên kết tiêu thụ được 1.157,1 tấn[4] cây ăn trái (gồm 796 tấn bưởi và 361,1 tấn vú sữa).

---

[1] Một số giống lúa chủ lực như: Đài Thơm 8, ST25, OM18, OM5451,...

[2] Trong đó, hành tím 7.116 ha (tăng 1,14% so cùng kỳ), với sản lượng 95.842 tấn (tăng 2,93% so cùng kỳ); mía 4.014 ha (tăng 2,58% so cùng kỳ), với sản lượng 317.300 tấn (tăng 6,34% so cùng kỳ).

[3] Một số cây trồng cho sản lượng cao trong 6 tháng đầu năm 2025 như: Vú sữa, cam, bưởi, xoài, mít, nhãn, chanh,...

[4] Trong đó, xuất khẩu sang thị trường Hoa Kỳ 92 tấn bưởi và 122,6 tấn vú sữa; tiêu thụ tại thị trường trong nước (các siêu thị) 704 tấn bưởi và 285,5 tấn vú sữa.

Tiếp tục duy trì và phát triển đàn vật nuôi; tổng đàn gia súc hiện có là 246.258 con, tăng 1,97% so cùng kỳ[5]; tổng đàn gia cầm 6,9 triệu con, tăng 4,2%. Tình hình tiêu thụ sản phẩm chăn nuôi tương đối thuận lợi[6], giá tăng từ 6.000-13.000 đồng/kg so cùng kỳ đối với heo hơi, gà công nghiệp; riêng vịt thịt giá giảm 12.000 đồng/kg so cùng kỳ.

Tiếp tục triển khai các giải pháp phát triển nuôi trồng thủy sản, nhất là nuôi tôm nước lợ; phát triển thủy sản bền vững trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Nhân dịp Kỷ niệm 66 năm ngày Truyền thống ngành thủy sản, tỉnh thả 02 triệu con sú giống vào môi trường tự nhiên để tái tạo nguồn lợi thủy sản. Tổng diện tích thả nuôi thủy sản được 41.800 ha, tăng 1,66% so cùng kỳ năm 2024; trong đó: tôm nước lợ 30.730 ha (tăng 1,3% so cùng kỳ), cá các loại và thủy sản khác 11.070 ha (tăng 2,65%). Tổng sản lượng thủy hải sản 135.100 tấn, đạt 31,89% so chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 13,43% so cùng kỳ; trong đó, sản lượng nuôi trồng 103.280 tấn[7] (tăng 18,19% so cùng kỳ), sản lượng khai thác 31.820 tấn (tăng 0,29% so cùng kỳ). Giá tôm nguyên liệu (tôm thẻ chân trắng) loại từ 20 đến 100 con/kg tăng từ 2.000-32.000 đồng/kg so cùng kỳ; riêng loại 100 con/kg giá giảm 8.000 đồng/kg so cùng kỳ[8].

- Về xây dựng nông thôn mới

Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tiếp tục được triển khai thực hiện; UBND tỉnh ban hành các kế hoạch và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, nhiệm vụ về nâng chất các tiêu chí nông thôn thôn mới; tổ chức Hội thi ảnh đẹp nông thôn mới năm 2025. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh đã có 75/80 xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới (chỉ tiêu Nghị quyết duy trì, nâng chất 75 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo đúng Bộ tiêu chí giai đoạn hiện hành); trong đó, có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu, 30 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; có 05 huyện, thị xã đạt chuẩn/ hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

- Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP)

Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) tiếp tục được triển khai thực hiện tốt; tổ chức trưng bày, giới thiệu các sản phẩm OCOP tại các Lễ hội, Hội nghị trong và ngoài tỉnh. Tính đến nay, toàn tỉnh có 290 sản phẩm OCOP được chứng nhận (26 sản phẩm đạt chuẩn 4 sao, 264 sản phẩm đạt chuẩn 3 sao) của 167 doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

---

5. Trong đó, đàn heo 179.800 con (tăng 3% so cùng kỳ), đàn bò 52.765 con (giảm 1,02% so cùng kỳ), đàn trâu 2.550 con (tăng 0,67% so cùng kỳ), đàn dê 11.143 con (tăng 0,67% so cùng kỳ).

[6] Hiện nay, heo hơi giá 76.000 đồng/kg (tăng 13.000 đồng/kg so cùng kỳ); gà công nghiệp giá 34.000 đồng/kg (tăng 6.000 đồng/kg so cùng kỳ); vịt thịt giá 45.000 đồng/kg (giảm 12.000 đồng/kg so cùng kỳ); trứng gia cầm ổn định, giá từ 1.800-2.200 đồng/trứng.

Gà công nghiệp giá 28.000 đồng/kg (tăng 7.000 đồng/kg); heo hơi giá 63.000 đồng/kg (tăng 11.000 đồng/kg); vịt thịt giá 57.000 đồng/kg (tăng 7.000 đồng/kg); trứng gia cầm giá dao động từ 1.800-2.300 đồng/trứng (tương đương so cùng kỳ).

[7] Tôm nước lợ 51.370 tấn, tăng 7,09% so cùng kỳ.

[8] Cụ thể: Loại 20 con/kg giá 222.000 đồng/kg, tăng 32.000 đồng/kg so cùng kỳ; loại 50 con/kg giá 135.000 đồng/kg, tăng 17.000 đồng/kg so cùng kỳ; loại 90 con/kg giá 100.000 đồng/kg, tăng 2.000 đồng/kg so cùng kỳ; loại 100 con/kg giá 90.000 đồng/kg, giảm 8.000 đồng/kg so cùng kỳ.

- Về tài nguyên môi trường

Tỉnh thực hiện tốt công tác quản lý đất đai, đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất gắn với cung cấp dịch vụ công lĩnh vực về đất đai. Tiếp tục công tác kiểm kê đất đai năm 2024. Tiếp tục chỉ đạo đẩy nhanh công tác đo đạc và giải phóng mặt bằng đối với các công trình, dự án đầu tư trọng điểm phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Thực hiện chỉnh lý biến động thường xuyên hồ sơ địa chính năm 2025.

Tiếp tục vận hành mạng lưới quan trắc tài nguyên và môi trường tỉnh Sóc Trăng; quản lý môi trường, kiểm soát ô nhiễm trên địa bàn tỉnh; vận hành Hệ thống trạm quan trắc môi trường tự động phục vụ nuôi trồng thủy sản kết hợp bảo vệ môi trường; triển khai thu phí bảo vệ môi trường đối với khí thải[9]. Đồng thời, chỉ đạo ngành chức năng tiếp tục tham mưu, quản lý chặt chẽ tình hình khai thác các mỏ cát (bao gồm cát sông và cát biển) đã được giao theo cơ chế đặc thù tại Nghị quyết số 106/2023/QH15 ngày 28/11/2023 của Quốc hội; chỉ đạo Tổ công tác liên ngành quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động khai thác cát sông, cát biển nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ được phân công.

c) Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ, xây dựng

- Về công nghiệp, thương mại

Tỉnh tập trung chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy hoạt động sản xuất, kinh doanh ngay từ đầu năm 2025; qua đó, tình hình sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ trong 6 tháng đầu năm 2025 tiếp tục duy trì sự tăng trưởng so cùng kỳ năm 2024.

Chỉ số sản xuất công nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2025 ước tăng 8,5% so với cùng kỳ năm 2024 (cùng kỳ năm 2024 tăng 3,34%). Đồng thời, các sản phẩm công nghiệp chủ yếu của tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2025 đều tăng trưởng ở mức cao so cùng kỳ[10]; đặc biệt là giày da tăng 160%, điện phát ra (điện gió) tăng 103%, xi măng tăng 300% so cùng kỳ.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 63.090 tỷ đồng, đạt 57,35% so chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 23,36% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa ước đạt 39.940 tỷ đồng, đạt 57,06% so với chỉ tiêu Nghị quyết, tăng 25,47% so cùng kỳ.

Giá trị xuất khẩu 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 870 triệu USD, đạt 45,79% chỉ tiêu Nghị quyết, giảm 0,08% so với cùng kỳ năm 2024; trong đó, xuất khẩu hàng thủy sản đạt 490 triệu USD, tăng 6,71% so cùng kỳ; xuất khẩu gạo đạt 320 triệu USD, giảm 9,34% so cùng kỳ; xuất khẩu hàng may mặc đạt 59 triệu USD, tăng 13,58% so cùng kỳ. Giá trị nhập khẩu 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 130 triệu USD, tăng 32,65% so cùng kỳ.

- Về dịch vụ

---

[9] Trong quý I/2025, đã thu được 95,93 triệu đồng.

[10] Cụ thể: Bia tăng 3,41%, gạch các loại tăng 9,12%, vật tư y tế tăng 12,50%, tôm đông lạnh tăng 22%, sản phẩm nhựa các loại tăng 33,78%, hàng may mặc tăng 80,72%.

Ngành dịch vụ du lịch có nhiều khởi sắc, thu hút khách du lịch đến tham quan, doanh thu tiếp tục giữ vững. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tổng lượt khách du lịch đến tỉnh ước đạt 1.908.450 lượt khách (khách du lịch quốc tế ước đạt 20.320 lượt khách), tăng 10% so cùng kỳ năm 2024; khách lưu trú ước đạt 301.450 lượt khách, tăng 9% so cùng kỳ. Tổng doanh thu từ du lịch ước đạt 1.259 tỷ 087 triệu đồng, tăng 36% so cùng kỳ.

Ngành dịch vụ vận tải hoạt động ổn định và tiếp tục đà tăng trưởng, đảm bảo hoạt động vận chuyển hành khách, lưu thông hàng hóa được duy trì, liên tục và ổn định. Thực hiện tốt công tác quản lý, điều hành giá trong lĩnh vực vận tải; sản lượng vận tải tiếp tục tăng trưởng so cùng kỳ[11]. Tuyến vận tải từ bờ ra đảo (tuyến Trần Đề - Côn Đảo) hoạt động ổn định, đáp ứng nhu cầu đi lại của người dân địa phương và khách du lịch. Bên cạnh đó, tiếp tục theo dõi, triển khai thực hiện các công trình trọng điểm, các công trình, dự án phục vụ công tác kêu gọi đầu tư trên địa bàn tỉnh; thực hiện tốt công tác chuyên ngành lĩnh vực xây dựng.

d) Về công tác quy hoạch, xúc tiến đầu tư, phát triển doanh nghiệp, kinh tế hợp tác

- Về công tác quy hoạch

Tỉnh ban hành Quyết định[12] ban hành Kế hoạch thực hiện Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (Quy hoạch tỉnh) để triển khai thực hiện có hiệu quả Quy hoạch tỉnh (đã được phê duyệt tại Quyết định số 995/QĐ-TTg ngày 25/8/2023 của Thủ tướng Chính phủ). Hiện nay, tỉnh đang xin ý kiến của Trung ương về việc điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng; trong đó, đề xuất bổ sung giải pháp thăm dò, đánh giá các mỏ cát mới (ngoài danh mục các mỏ cát đã được phê duyệt tại Quy hoạch tỉnh Sóc Trăng) nhằm đảm bảo phục vụ nhu cầu cấp thiết đẩy nhanh tiến độ các công trình trọng điểm quốc gia.

Hiện nay, các đô thị trên địa bàn tỉnh đều đã có quy hoạch chung được phê duyệt và thường xuyên được rà soát nhằm đáp ứng yêu cầu về phát triển đô thị và phát triển kinh tế - xã hội theo các giai đoạn. UBND tỉnh chỉ đạo ngành chức năng hướng dẫn UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện quy hoạch cấp nước đô thị theo Quy hoạch tỉnh đã được phê duyệt; chỉ đạo ngành chức năng chuẩn bị dữ liệu tích hợp dùng chung của tỉnh về cơ sở dữ liệu cấp phép xây dựng, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Về xúc tiến đầu tư

Ngay từ đầu năm 2025, UBND tỉnh đã chỉ đạo các cấp, các ngành xác định cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh và nâng cao năng lực cạnh tranh là một trong những nhiệm vụ trọng tâm. Trong 6 tháng đầu năm 2025, UBND tỉnh tổ chức

---

[11] Trong 6 tháng đầu năm 2025, sản lượng vận chuyển hành khách đạt 18,01 triệu lượt hành khách, tăng 21,35% so cùng kỳ; sản lượng vận chuyển hàng hoá đạt 35,57 triệu tấn, tăng 13,28% so cùng kỳ.

[12] Quyết định số 194/QĐ-UBND ngày 07/02/2025 của UBND tỉnh.

01 buổi Họp mặt, đối thoại doanh nghiệp đầu năm 2025[13]; tỉnh đã ghi nhận 08 lượt ý kiến của các doanh nghiệp, Hợp tác xã tại buổi họp mặt và các đề xuất về giải pháp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Qua đó, Lãnh đạo tỉnh và các sở, ban ngành tỉnh, địa phương đã tiếp thu, ghi nhận và trả lời, giải quyết 100% nội dung kiến nghị của doanh nghiệp, Hợp tác xã; tạo sự đồng thuận, đánh giá cao trong cộng đồng doanh nghiệp.

UBND tỉnh ban hành Kế hoạch[14] tổ chức hoạt động hỗ trợ, phát triển doanh nghiệp năm 2025; tiếp tục hỗ trợ doanh nghiệp, nhà đầu tư trong việc tìm hiểu các thông tin liên quan đến chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, chính sách ưu đãi đầu tư, thông tin về các dự án thu hút đầu tư và hướng dẫn đăng ký kinh doanh qua môi trường mạng thông qua "Cẩm nang điện tử" (được đăng tải trên trang thông tin điện tử *ipc.soctrang.gov.vn);* hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn cho 120 lượt cá nhân, doanh nghiệp thông qua hình thức trực tiếp và trực tuyến từ xa bằng các ứng dụng như: Ultraviewer, Zalo, điện thoại di động,... qua đó, giúp doanh nghiệp, nhà đầu tư tiết kiệm thời gian, chi phí và thuận lợi trong quá trình thực hiện các thủ tục hành chính.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, tỉnh đã tiếp và làm việc với 42 lượt nhà đầu tư đến tìm hiểu cơ hội đầu tư trên địa bàn tỉnh; qua đó, tỉnh đã cấp 03 chủ trương đầu tư, chấp thuận nhà đầu tư đối với 03 dự án (02 dự án ngoài khu công nghiệp[15], 01 dự án trong khu công nghiệp[16]) với tổng vốn đăng ký 184,15 tỷ đồng. Theo số liệu báo cáo của VCCI, kết quả Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) của tỉnh Sóc Trăng năm 2024 đạt 66,95 điểm, xếp hạng 42/63 các tỉnh, thành phố trong cả nước, xếp thứ 9/13 tỉnh, thành khu vực Đồng bằng sông Cửu Long[17].

- Về phát triển doanh nghiệp, kinh tế hợp tác

Tình hình phát triển doanh nghiệp tại tỉnh Sóc Trăng trong 6 tháng đầu năm 2025 phản ánh cả những điểm sáng lẫn những khó khăn, thách thức cần quan tâm. Tổng số doanh nghiệp gia nhập thị trường là 323 doanh nghiệp, tăng 27,67% so cùng kỳ; cụ thể: Có 265 doanh nghiệp đăng ký thành lập mới (tăng 29,27% so cùng kỳ), với tổng vốn đăng ký đạt 2.350 tỷ đồng (tăng 137,37% so cùng kỳ, cho thấy xu hướng có sự tham gia của các doanh nghiệp có tiềm lực tài chính tốt hơn, thể hiện niềm tin của nhà đầu tư, doanh nghiệp đối với môi trường kinh doanh tại tỉnh; có 58 doanh nghiệp quay trở lại hoạt động (tăng 20,83% so cùng kỳ). Tuy nhiên, số lượng doanh nghiệp giải thể và ngừng hoạt động vẫn có xu hướng tăng so cùng

---

[13] Nhằm để các doanh nghiệp, nhà đầu tư có cơ hội gặp gỡ, trao đổi; thông tin các đến doanh nghiệp về tình hình phát triển kinh tế- xã hội, thành tựu của tỉnh trong năm 2024, định hướng năm 2025; đồng thời, lắng nghe các doanh nghiệp phản ánh về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

[14] Kế hoạch số 47/KH-UBND ngày 28/2/2025 của UBND tỉnh Sóc Trăng.

[15] Dự án đầu tư xây dựng khu nhà giết mổ gia súc, gia cầm tập trung thị xã Ngã Năm (Công ty TNHH Lương thực MKP, vốn đăng ký 9,3 tỷ đồng) và Dự án Mở rộng Bệnh viện đa khoa Hoàng Tuấn (Công ty TNHH Bệnh viện Hoàng Tuấn, vốn đăng ký 4,65 tỷ đồng).

[16] Khu Công nghiệp An Nghiệp: Dự án Nhà máy chế biến thủy sản đông lạnh An Phong chi nhánh Công ty Cổ phần Thủy sản Sóc Trăng (Công ty Cổ phần Thủy sản Sóc Trăng, vốn đăng ký 170,2 tỷ đồng).

[17] So với năm 2023, tăng 0,98 điểm số, giảm 02 bậc xếp hạng các tỉnh, thành phố trong cả nước và không thay đổi vị trí xếp hạng các tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

kỳ. Tổng số doanh nghiệp rút lui khỏi thị trường là 178 doanh nghiệp, tăng 9,20% so cùng kỳ; cụ thể: Có 53 doanh nghiệp giải thể (tăng 10,42% so cùng kỳ); có 125 doanh nghiệp ngưng hoạt động (tăng 8,7% so cùng kỳ). Ước đến tháng 6/2025, toàn tỉnh có 3.820 doanh nghiệp, với tổng vốn đăng ký 48.100 tỷ đồng. Diễn biến này, cho thấy một bộ phận doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nhỏ và vừa vẫn đang gặp khó khăn trong duy trì hoạt động, do chịu áp lực tài chính, hạn chế về năng lực cạnh tranh và khả năng thích ứng với những thay đổi nhanh chóng của môi trường kinh doanh.

Tỉnh tiếp tục quan tâm phát triển kinh tế hợp tác[18]. Trong 6 tháng đầu năm 2025, toàn tỉnh thành lập mới 06 Hợp tác xã (HTX), 01 Liên hiệp HTX và 01 Tổ hợp tác. Lũy kế đến nay, toàn tỉnh có 232 HTX[19] (tăng 06 HTX so với cuối năm 2024), với tổng số 28.961 thành viên, tổng vốn điều lệ trên 168 tỷ 856 triệu đồng.

đ) Về tài chính, đầu tư công, tín dụng

- Về tài chính, đầu tư công

UBND tỉnh tiếp tục chỉ đạo các ngành, các cấp triển khai chặt chẽ và điều hành dự toán thu - chi trong phạm vi dự toán được giao; chủ động thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực trong công tác quản lý, sử dụng ngân sách và tài sản Nhà nước; triệt để tiết kiệm chi thường xuyên, tăng chi đầu tư phát triển, nâng cao hiệu quả phân bổ ngân sách. Chỉ đạo các sở, ban ngành, các chủ đầu tư, UBND các huyện, thị xã, thành phố tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, quyết liệt các giải pháp thúc đẩy tiến độ giải ngân vốn đầu tư công; xác định giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị quan trọng hàng đầu của các cấp, các ngành.

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tỉnh 06 tháng đầu năm 2025 ước đạt 3.501 tỷ 986 triệu đồng[20], đạt 57,13% so dự toán năm 2025, tăng 7,1% so cùng kỳ năm 2024. Tổng chi ngân sách địa phương là 9.631 tỷ 142 triệu đồng, đạt 49,94% so dự toán năm 2025.

Tổng kế hoạch vốn đầu tư công năm 2025 của tỉnh Sóc Trăng đến thời điểm báo cáo là 9.625 tỷ 556 triệu đồng; trong đó: Kế hoạch vốn năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ giao là 8.957 tỷ 061 triệu đồng (gồm vốn ngân sách Trung ương 5.460 tỷ 991 triệu đồng và vốn ngân sách địa phương 3.496 tỷ 070 triệu đồng); kế hoạch vốn năm 2025 tỉnh giao bổ sung là 58 tỷ 107 triệu đồng; kế hoạch vốn được cấp có thẩm quyền cho phép kéo dài là 610 tỷ 388 triệu đồng. Về kết quả giải ngân

---

[18] Trong đó, triển khai hiệu quả Kế hoạch hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Sóc Trăng năm 2025; tiếp tục hoàn thiện, nhân rộng các mô hình Hợp tác xã được lựa chọn chỉ đạo điểm theo tinh thần chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Chương trình hành động số 55-CTr/TU và tổng kết Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình Hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ; tiếp tục rà soát, xử lý dứt điểm các hợp tác xã không hoạt động, khó khăn trong giải thể, chưa đăng ký và tổ chức lại theo Luật Hợp tác xã. Tổng kết 05 năm thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ và xây dựng Chương trình tổng thể về kinh tế tập thể giai đoạn 2026-2030.

[19] Trong đó, có 209 HTX đang hoạt động, 23 HTX ngừng hoạt động, chờ giải thể.

[20] Trong đó: Thu nội địa là 3.477 tỷ đồng, đạt 60,68% so dự toán năm 2025, tăng 9,38% so cùng kỳ; thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu là 25 tỷ đồng, đạt 6,25% so dự toán năm 2025, giảm 17,62% so cùng kỳ.

kế hoạch vốn đầu tư công tính đến ngày 30/6/2025: 2.848/8.757 tỷ đồng, đạt 28,4% Hội đồng nhân dân tỉnh giao và 28,2% Thủ tướng giao (2.848/9.037 tỷ đồng)

- Về tín dụng

Hoạt động tín dụng trên địa bàn tỉnh tương đối ổn định; hệ thống Tổ chức tín dụng (TCTD) trên địa bàn tỉnh tiếp tục được cải thiện và duy trì ổn định, đảm bảo khả năng thanh khoản, chi trả kịp thời cho khách hàng đến hạn thanh toán; các chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và chương trình tín dụng chính sách khác được tiếp tục triển khai theo quy định, triển khai Chương trình tín dụng khoảng 100.000 tỷ đồng đối với lĩnh vực nông, lâm, thủy sản,... nhằm đáp ứng nhu cầu vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh của người dân và doanh nghiệp. Ước tính đến ngày 30/6/2025, tổng vốn huy động trên địa bàn tỉnh đạt 50.800 tỷ đồng, tăng 7,61% so cuối năm 2024; doanh số cho vay đạt 80.000 tỷ đồng; tổng dư nợ cho vay là 77.000 tỷ đồng, tăng 10,28% so cuối năm 2024; nợ xấu là 1.750 tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 2,27% so tổng dư nợ cho vay, tăng 0,2% so cuối năm 2024.

e) Về văn hóa - xã hội

Công tác thông tin - truyền thông đã phản ánh, tuyên truyền các đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; các sự kiện, ngày lễ lớn[21] của quốc gia, địa phương; thông tin tình hình kinh tế - xã hội của địa phương đáp ứng nhu cầu thông tin của người dân. Hệ thống thông tin liên lạc phục vụ chỉ đạo, điều hành kinh tế - xã hội được đảm bảo thông suốt, kịp thời.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, các hoạt động văn hóa nghệ thuật mừng Đảng, mừng Xuân, các ngày Lễ, Tết của dân tộc được tổ chức đa dạng về tiết mục tạo không khí phấn khởi, vui tươi cho nhân dân, nổi bật như: Các hoạt động chào mừng Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây, Tết Quân - Dân, Chương trình văn nghệ đón giao thừa Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025; tổ chức trưng bày triển lãm ảnh nhân dịp các ngày Lễ, Tết;... Bên cạnh đó, các hoạt động thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi; tuyển chọn vận động viên năng khiếu các môn thể thao của tỉnh; một số hoạt động nổi bật như: Tổ chức 07 giải, hội thao, hội diễn trên địa bàn tỉnh; tổ chức giải Petanque (bi sắt) Vô địch đồng đội quốc gia năm 2025; tham dự 06 giải thể thao cấp quốc gia, kết quả đạt 37 huy chương các loại; tham gia giải Vô địch Kurash (môn võ) bãi biển quốc gia năm 2025, kết quả đạt 06 huy chương các loại;...

Công tác giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm thực hiện, từng bước nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý đáp ứng yêu cầu đổi mới để thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018; giải quyết cơ bản tình trạng thừa, thiếu giáo viên cục bộ; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Các nhiệm vụ chuyên ngành được tích cực triển khai thực hiện[22];

---

[21] Nổi bật như: Kỷ niệm 95 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930-03/02/2025), Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước (30/4/1975-30/4/2025), Lễ diễu binh, diễu hành Kỷ niệm 50 năm Ngày giải phóng miền Nam thống nhất đất nước; Kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890-19/5/2025),...

[22] Tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi quốc gia cấp trung học phổ thông năm, kết quả tỉnh Sóc Trăng đạt 28 giải (tăng 08 giải so với năm học trước); tổ chức Kỳ thi chọn học sinh giỏi trung học cơ sở cấp tỉnh; tổ chức Kỳ thi chọn học

tiếp tục đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục. Tính đến tháng 6/2025, toàn tỉnh có 390/458 trường công lập đạt chuẩn Quốc gia, chiếm tỷ lệ 85,15% (chỉ tiêu Nghị quyết là 85,15%).

Công tác quản lý các hoạt động khoa học và công nghệ tiếp tục được thực hiện tốt như tư vấn, hướng dẫn đăng ký bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; tiếp tục theo dõi nội dung tiến độ và tình hình sử dụng kinh phí của 01 dự án khoa học và công nghệ cấp quốc gia và 37 đề tài, dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh (trong đó, có 06 đề tài đã nghiệm thu và 31 đề tài, dự án đang triển khai). Tư vấn, hướng dẫn 15 doanh nghiệp, hộ kinh doanh tra cứu và đăng ký nhãn hiệu, tra cứu nhãn hiệu. Hoạt động hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo được quan tâm; tăng cường hoạt động kết nối, hợp tác với các Viện, Trường trong triển khai ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất; tiếp tục triển khai các hoạt động hợp tác đã ký kết.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, toàn tỉnh đã tạo việc làm cho 14.500 người (trong đó, đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng 175 người); cấp 09 Giấy phép lao động cho lao động người nước ngoài làm việc tại tỉnh. Bên cạnh đó, lĩnh vực tiền lương, an toàn lao động, công tác thực hiện chính sách Bảo hiểm thất nghiệp (ban hành 971 quyết định hưởng trợ cấp thất nghiệp cho người lao động) được triển khai thực hiện theo quy định. Tính đến nay, tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65,20% (chỉ tiêu Nghị quyết 76,50%); tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 32,50% (chỉ tiêu Nghị quyết 45,90%); tỷ lệ lao động đang làm việc so với tổng số lao động trong độ tuổi đạt 85,30% (chỉ tiêu Nghị quyết 84,50%).

Công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, đồng bào vùng dân tộc, vùng xa, vùng khó khăn tiếp tục được quan tâm thực hiện tốt. Tiếp tục đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục sức khỏe; tăng cường các giải pháp phòng, chống các bệnh có khả năng gây dịch, không để dịch bùng phát. Trong 6 tháng đầu năm 2025, số ca mắc Sốt xuất huyết, Tay chân miệng và một số bệnh truyền nhiễm lưu hành khác cơ bản được kiểm soát, có xu hướng giảm so cùng kỳ[23]. Tiếp tục duy trì, triển khai công tác tiêm chủng tại các tuyến; giám sát các bệnh truyền nhiễm trong Chương trình tiêm chủng mở rộng; tăng cường công tác thường trực cấp cứu, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân; đảm bảo đầy đủ thuốc, trang thiết bị, vật tư y tế để phục vụ cấp cứu, khám, chữa bệnh cho nhân dân, đặc biệt là cấp cứu tai nạn giao thông, ngộ độc thực phẩm; tăng cường hỗ trợ về chuyên môn cho y tế tuyến cơ sở. Ước tính đến cuối tháng 6/2025, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 100,62% dân số[24] (chỉ tiêu Nghị quyết là

---

sinh giỏi trung học phổ thông cấp tỉnh; tổ chức tập huấn ứng dụng AI trong hoạt động dạy học cho hơn 2.000 giáo viên của các cấp học; tổ chức tư vấn tuyển sinh năm 2025 (trực tuyến và trực tiếp) cho học sinh lớp 12 trên địa bàn tỉnh;...

[23] Toàn tỉnh ghi nhận 384 trường hợp mắc Sốt xuất huyết, giảm 9,2% so cùng kỳ; ghi nhận 475 trường hợp mắc Tay chân miệng, giảm 3,3% so cùng kỳ; phát hiện, giám sát 1.323 trường hợp sốt phát ban nghi Sởi/rubella, tăng 1.311 trường hợp so cùng kỳ, đến nay tích lũy ghi nhận 49 mẫu xét nghiệm có kết quả dương tính; ghi nhận 01 trường hợp mắc Liên cầu lợn ở người; ghi nhận 03 trường hợp ho gà.

[24] Tính theo số liệu thực tế cấp bảo hiểm y tế so với dân số tỉnh Sóc Trăng được công bố theo quy định.

96,50%); tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi đạt 44,04% (chỉ tiêu Nghị quyết là 45,01%).

Tình hình triển khai chính sách dân tộc được các ngành, các cấp quan tâm thực hiện và hỗ trợ kịp thời, cùng với các chính sách an sinh xã hội khác đã tạo cơ hội cho hộ nghèo, hộ cận nghèo có điều kiện đầu tư, phát triển sản xuất tăng thu nhập để thoát nghèo và vươn lên trung bình, khá góp phần giảm tỷ lệ hộ nghèo và hộ cận nghèo trên địa bàn tỉnh, cụ thể: Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2025 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vùng dân tộc thiểu số tiếp tục được giữ vững, ổn định. Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, chính sách người có công[25] trên địa bàn tỉnh. Công tác triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh đạt được kết quả tích cực; trong đó, đã hoàn thành 100% chỉ tiêu xóa nhà tạm, nhà dột nát cho gia đình người có công với cách mạng và gia đình thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Bên cạnh đó, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm công tác chăm lo, chuẩn bị Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025[26], các ngày Lễ, Tết, kỷ niệm của địa phương[27] đối với nhân dân, Người có công, gia đình chính sách, cán bộ hưu trí, đồng bào dân tộc thiểu số,... trên địa bàn tỉnh; qua đó, đã tạo sự phấn khởi và niềm tin trong nhân dân nói chung và đồng bào dân tộc thiểu số nói riêng.

g) Thanh tra, tư pháp, cải cách hành chính, chuyển đổi số

---

[25] Ban hành Quyết định giải quyết chế độ, chính sách ưu đãi đối với Người có công tổng số 519 trường hợp; giới thiệu 02 trường hợp đến Hội đồng Giám định y khoa tỉnh khám giám định, xác định tỷ lệ bệnh tật do phơi nhiễm chất hóa học; thực hiện lưu trữ, quản lý hồ sơ 154 trường hợp (chuyển hồ sơ đi tỉnh khác 08 trường hợp; tiếp nhận tỉnh khác chuyển đến 12 trường hợp; đính chính, sửa đổi, bổ sung thông tin 78 trường hợp; cấp Giấy chứng nhận Người có công 56 trường hợp). Tổ chức đưa Người có công đi điều dưỡng tập trung tại Trung tâm điều dưỡng Thương binh và Người có công Long Đất, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (175 người); tại Trung tâm điều dưỡng người có công tại tỉnh Đồng Tháp (22 người); tại Trung tâm điều dưỡng người có công thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng (314 người);...

[26] Tỉnh tổ chức đoàn tham hỏi, chúc thọ 96 công dân tròn 100 tuổi và 1.048 công dân tròn 90 tuổi trên địa bàn các huyện, thị xã, thành phố. Tỉnh ủy, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh và các cấp, các ngành đặc biệt quan tâm công tác chăm lo, chuẩn bị Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 cho Nhân dân với tinh thần "vui tươi, lành mạnh, an toàn, tiết kiệm" và theo chủ trương mọi người, mọi nhà đều được vui xuân, đón Tết, bảo đảm an sinh xã hội cho các gia đình chính sách, hộ nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Một số hoạt động nổi bật như: Tổ chức thực hiện tốt Kế hoạch tặng quà Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025, từ nhiều nguồn lực (ngân sách Nhà nước, xã hội hóa); tỉnh đã tổ chức các đoàn thăm, chúc Tết, tặng 156.200 phần quà cho các đối tượng (tăng 15.298 phần quà so năm 2024), kinh phí thực hiện là 64.874.770.000 đồng. Trong đó, trao tặng người có công 40.806 phần, hộ nghèo 9.855 phần, hộ cận nghèo 19.941 phần, đối tượng bảo trợ xã hội 518 phần, cơ sở bảo trợ 07 phần, người cao tuổi 1.571 phần, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn 1.666 phần, người lao động 40.387 phần, đối tượng khác (gia đình khó khăn, bệnh nhân đang điều trị,...) là 41.449 phần. Thực hiện phân bổ gạo hỗ trợ cho người dân thuộc các huyện, thị xã, thành phố, tỉnh Sóc Trăng nhân dịp Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 từ nguồn dự trữ quốc gia (theo Quyết định số 210/QĐ-TTg ngày 22/01/2025 của Thủ tướng Chính phủ), với tổng số gạo hỗ trợ là 2.552.580 kg, cho 170.172 người.

[27] Nhân dịp Tết cổ truyền Chôl Chnăm Thmây của đồng bào dân tộc Khmer, Tỉnh ủy thành lập 14 Đoàn thăm, tặng quà một số đơn vị, gia đình chính sách, cán bộ hưu trí và chùa Phật giáo Nam tông Khmer; đồng thời, Đoàn công tác của Bộ Dân tộc và Tôn giáo đến thăm, tặng quà các tổ chức, cá nhân là đồng bào dân tộc Khmer tiêu biểu, hộ nghèo và chức sắc cao cấp Phật giáo Nam tông Khmer trên địa bàn tỉnh. Nhân dịp Lễ Phật đản năm 2025, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh, Ủy ban Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh thành lập 02 đoàn thăm, chúc mừng và tặng quà Ban Trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam tỉnh và Ban Trị sự Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam tỉnh;...

Trong 6 tháng đầu năm 2025, toàn tỉnh đã triển khai 12 cuộc thanh tra hành chính[28] tại 12 đơn vị; triển khai 204 cuộc thanh, kiểm tra chuyên ngành[29] tại 283 tổ chức và cá nhân. Toàn tỉnh tiếp 538 lượt công dân với 671 người liên quan 647 vụ việc; kết quả đã giải quyết 100% vụ việc thông qua giải thích, thuyết phục và hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định.

Trong kỳ, toàn tỉnh tiếp nhận 624 đơn, qua phân loại có 277/624 đơn (01 đơn tố cáo, 06 đơn khiếu nại, 270 đơn kiến nghị, phản ánh khác) thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan hành chính Nhà nước các cấp, số đơn còn lại không đủ điều kiện thụ lý, không thuộc thẩm quyền đã chuyển trả và hướng dẫn gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết; kết quả đã giải quyết 226/277 vụ việc, đạt tỷ lệ 81,58%[30]. Đồng thời, tiếp tục triển khai, thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực; triển khai thực hiện có hiệu quả những quy định về kiểm soát tài sản, thu nhập, kiểm soát xung đột lợi ít; từng bước mở rộng hoạt động phòng, chống tham nhũng ra khu vực ngoài Nhà nước.

Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL) được quan tâm triển khai thực hiện[31]; tổ chức hướng dẫn thực hiện công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, hòa giải ở cơ sở, chuẩn tiếp cận pháp luật năm 2025; triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án "Tổ chức truyền thông chính sách có tác động lớn đến xã hội trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật giai đoạn 2022-2027" trên địa bàn tỉnh năm 2025; đẩy mạnh truyền thông về dự thảo Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013;... Tỷ lệ hòa giải ở cơ sở trên địa bàn tỉnh trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt 87,6%.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, UBND tỉnh đã thực hiện tốt công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính (CCHC); ban hành Kế hoạch cải cách hành chính, Kế hoạch tuyên truyền cải cách hành chính, Kế hoạch kiểm tra công tác cải cách hành chính tỉnh Sóc Trăng năm 2025. Bên cạnh đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh thông qua 06 Nghị quyết thành lập 06 cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh; ban hành các Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh. Tỉnh triển khai lấy ý kiến nhân dân, cử tri và báo cáo kết quả lấy ý kiến về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp

---

[28] Kết quả đã phát hiện sai phạm về kinh tế là 4.047 triệu đồng, kiến nghị thu hồi về ngân sách Nhà nước là 1.252 triệu đồng, kiến nghị xử lý khác 2.795 triệu đồng, kiến nghị xử lý hành chính đối với 02 tổ chức và 47 cá nhân, chuyển cơ quan điều tra 01 vụ, 07 đối tượng.

[29] Kết quả đã phát hiện 42 tổ chức, cá nhân có vi phạm, ban hành 42 quyết định xử phạt vi phạm hành chính, với số tiền phạt là 10.295 triệu đồng.

[30] Cụ thể, đã giải quyết 100% vụ tố cáo; đã giải quyết 100% vụ khiếu nại; đã giải quyết 219/270 vụ việc phản ánh kiến nghị, đạt tỷ lệ 81,11%.

[31] Thực hiện công tác tuyên truyền các văn bản Luật liên quan mật thiết đến người dân; tổ chức Hội nghị triển khai các Luật được Quốc hội khóa XV thông qua tại các Kỳ họp thứ 7, 8, 9 cho Thủ trưởng, lãnh đạo các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; tuyên truyền, phổ biến các chính sách mới có hiệu lực và các vấn đề xã hội quan tâm; tổ chức các Hội nghị để tập huấn, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho người dân tiếp cận pháp luật; mở chuyên mục "Phổ biến, giáo dục pháp luật"; chuyên mục "Mỗi tuần 1 điều luật"; thực hiện quản lý tốt công tác viết tin, gửi bài lên các Cổng thông tin điện tử của Bộ Tư pháp, Cổng thông tin điện tử của UBND tỉnh. Cấp phát 71.590 tài liệu cho hòa giải viên, báo cáo viên, tuyên truyền viên, lực lượng, giáo viên dạy môn Giáo dục công dân, Giáo dục kinh tế và pháp luật, người dân, học sinh,...

xã của tỉnh Sóc Trăng theo quy định; trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh và cấp xã của tỉnh Sóc Trăng; xây dựng; trình cấp có thẩm quyền thông qua Đề án tổ chức bộ máy cơ quan, đơn vị thuộc UBND cấp xã và tổ chức mô hình chính quyền địa phương 02 cấp, trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng; đặc biệt hoàn chỉnh hồ sơ Đề án sắp xếp sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Sóc Trăng báo cáo Bộ Nội vụ trước thời gian quy định. Ngoài ra, thực hiện tốt công tác phối hợp, cung cấp kịp thời thông tin, số liệu có liên quan giữa các tỉnh, thành phố (tỉnh Sóc Trăng, Hậu Giang và thành phố Cần Thơ) để phục vụ tham mưu, xây dựng Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau khi sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã;... theo quy định.

Kết quả thực hiện các chỉ số tỉnh Sóc Trăng năm 2024, cụ thể như sau:

- Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) đạt 45,19 điểm, thuộc nhóm cao nhất, xếp hạng 10/61 tỉnh, thành phố trong cả nước, xếp thứ nhất các tỉnh khu vực đồng bằng sông Cửu Long[32].

- Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) đạt tỷ lệ 84,83%, xếp hạng 58/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, xếp thứ 12/13 các tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long[33].

- Chỉ số đo lường sự hài lòng về sự phục vụ hành chính (SIPAS) đạt 81,62%, xếp hạng 54/63 tỉnh, thành phố trong cả nước, xếp hạng thứ 12/13 các tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long[34].

Công tác chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số tiếp tục được quan tâm thực hiện và được một số kết quả nhất định. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết[35] của Tỉnh ủy và Đề án, Kế hoạch[36] của UBND tỉnh về chuyển đổi số. Tiếp tục vận hành, khai thác Hệ thống giám sát khai thác tài nguyên cát trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng. Bên cạnh đó, công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh được quan tâm thực hiện, nhất là tiếp nhận thủ tục hành chính trực tuyến. Trong 6 tháng đầu năm 2025, toàn tỉnh đã tiếp nhận và xử lý 167.973 hồ sơ yêu cầu giải quyết thủ tục hành chính; trong đó, hồ sơ tiếp nhận trực tuyến là 102.770 hồ sơ, đạt tỷ lệ 61,18% so tổng số hồ sơ tiếp nhận. Toàn tỉnh đã

---

[32] So với năm 2023, giảm 0,43 điểm số, giảm 06 bậc xếp hạng các tỉnh, thành phố trong cả nước và giữ nguyên vị trí thứ 01 các tỉnh, thành phố khu vực Đồng bằng sông Cửu Long.

[33] So với năm 2023, tăng 3,13% điểm số, tăng 04 bậc xếp hạng các tỉnh, thành phố trong cả nước và không thay đổi vị trí xếp hạng các tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

[34] So với năm 2023, giảm 0,03% điểm số, giảm 17 bậc xếp hạng các tỉnh, thành phố trong cả nước và không thay đổi vị trí xếp hạng các tỉnh, thành phố khu vực đồng bằng sông Cửu Long.

[35] Nghị quyết 07-NQ/TU, ngày 27/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XIV về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

[36] Đề án số 03/ĐA-UBND ngày 06/10/2022 của UBND tỉnh về chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 17/02/2024 thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử, phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng năm 2024; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 20/3/2024 chuyển đổi số tỉnh Sóc Trăng năm 2024.

cấp 5.770 chữ ký số cho các cá nhân, tổ chức phục vụ trao đổi liên thông văn bản điện tử trên môi trường mạng.

h) Về quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội

Tỉnh đã tổ chức thành công bắn pháo hoa tầm thấp đêm giao thừa Tết Nguyên đán Ất Tỵ năm 2025 phục vụ Nhân dân vui Xuân đón Tết, bảo đảm tuyệt đối về người, phương tiện và trang bị. Hoàn thành 100% chỉ tiêu về tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2025. Triển khai thực hiện tốt, đạt nhiều kết quả tích cực công tác dân vận, chính sách Quân đội và hậu phương Quân đội. Thực hiện tốt nhiệm vụ ứng phó, khắc phục hậu quả thiên tai và cứu hộ - cứu nạn. Thực hiện tốt công tác quản lý, bảo vệ vững chắc chủ quyền, an ninh biên giới vùng biển của tỉnh, công tác tuần tra, kiểm soát, phòng chống xuất, nhập cảnh trái phép bằng đường biển; quản lý tốt người, phương tiện ra, vào, hoạt động tại khu vực biên giới biển khai thác, vận chuyển cát thuộc vùng biển của tỉnh; tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cấp bách, trọng tâm chống khai thác IUU.

Lực lượng vũ trang tỉnh đã thực hiện nghiêm, hiệu quả các chỉ đạo của Trung ương, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác đảm bảo quốc phòng an ninh, trật tự an toàn xã hội, từ đó giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không phát sinh "điểm nóng" phức tạp về an ninh trật tự góp phần phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Trong 6 tháng đầu năm 2025, toàn tỉnh phát hiện, tiếp nhận, điều tra xử lý 451 vụ việc có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội (giảm 116 vụ, tương ứng giảm 20,46% so cùng kỳ), đã điều tra làm rõ 350 vụ (đạt tỷ lệ 77,61%), bắt xử lý 605 đối tượng; khởi tố 64 vụ 80 bị can. Bắt, triệt phá 78 vụ 364 đối tượng đánh bạc với hình thức ăn thua bằng tiền. Bên cạnh đó, công tác phòng, chống tội phạm, vi phạm pháp luật trên các lĩnh vực (kinh tế, ma túy, trật tự xã hội,...) được triển khai thực hiện quyết liệt, đạt nhiều kết quả tích cực, góp phần đảm bảo trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

Triển khai thực hiện có hiệu quả bảo đảm trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. Tăng cường công tác tuần tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trên lĩnh vực trật tự, an toàn giao thông; nhất là kiểm soát người điều khiển phương tiện tham gia giao thông mà trong cơ thể có chất ma túy, vi phạm về nồng độ cồn. Trong 6 tháng đầu năm 2025, tình hình tai nạn giao thông giảm trên 02 tiêu chí (số vụ, số người bị thương) so cùng kỳ năm 2024; đã xảy ra 139 vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm 66 người chết, 114 người bị thương (giảm 03 vụ, tăng 06 người chết, giảm 06 người bị thương), thiệt hại về tài sản ước tính trên 891 triệu đồng.

Tổ chức tốt công tác tuyên truyền, thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn người dân về thực hiện công tác đảm bảo an toàn phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ mùa hanh khô; đảm bảo lực lượng thường trực sẵn sàng chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ khi có yêu cầu. Trong 6 tháng đầu năm 2025, trên địa bàn tỉnh xảy ra 02 vụ cháy, nổ; giảm 02 vụ so cùng kỳ năm 2024; gây thiệt hại về tài sản khoảng 450 triệu đồng.

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Mặt tích cực

Các ngành, các cấp chấp hành nghiêm các chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh; công tác triển khai giao chỉ tiêu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 được chủ động thực hiện sớm. Nhìn chung, tình hình kinh tế - xã hội tỉnh Sóc Trăng trong 6 tháng đầu năm 2025 đạt được một số kết quả như sau: Công tác phòng, chống hạn hán, thiếu nước, xâm nhập mặn được chủ động thực hiện. Tình hình sản xuất nông nghiệp tiếp tục được duy trì ổn định và phát triển, diện tích lúa xuống giống, diện tích gieo trồng màu, cây công nghiệp ngắn ngày, diện tích cây ăn trái tiếp tục tăng so cùng kỳ. Chăn nuôi tiếp tục duy trì và phát triển, tổng đàn gia súc, gia cầm tăng so cùng kỳ; tình hình tiêu thụ các sản phẩm chăn nuôi tương đối thuận lợi, giá tăng so cùng kỳ. Tôm nước lợ tiếp tục là thế mạnh của tỉnh; diện tích thả nuôi, sản lượng thủy hải sản tăng so cùng kỳ; đồng thời, giá tôm nguyên liệu tăng so cùng kỳ. Thực hiện tốt hoạt động chống khai thác bất hợp pháp, không báo cáo và không theo quy định (IUU); đến nay không xảy ra trường hợp tàu cá khai thác hải sản trái phép tại vùng biển nước ngoài. Tình hình sản xuất công nghiệp, thương mại, dịch vụ tiếp tục duy trì sự tăng trưởng; Chỉ số sản xuất công nghiệp, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội tăng so cùng kỳ. Các dự án đầu tư cụm công nghiệp, dự án năng lượng tái tạo tiếp tục được nhiều nhà đầu tư quan tâm, đặc biệt đã khánh thành Cụm công nghiệp Xây Đá B (đây là Cụm công nghiệp đầu tiên của tỉnh được đầu tư hoàn chỉnh kết cấu hạ tầng kỹ thuật); nhu cầu điện, xăng dầu cho sản xuất và sinh hoạt được đảm bảo. Ngành dịch vụ vận tải, dịch vụ du lịch tiếp tục phát triển, doanh thu giữ vững. Thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn tăng khá so cùng kỳ. Tổng số doanh nghiệp gia nhập thị trường tăng so cùng kỳ; đồng thời, tổng vốn đăng ký tăng cao so cùng kỳ. Hoạt động tín dụng trên địa bàn tỉnh tiếp tục ổn định, các chính sách tín dụng được triển khai theo quy định. Tỉnh đã tổ chức thành công buổi Họp mặt, đối thoại doanh nghiệp đầu năm 2025 và giải quyết 100% các kiến nghị, phản ánh của doanh nghiệp, Hợp tác xã. Công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời, tạo đồng thuận xã hội cao. Công tác chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo tiếp tục được quan tâm triển khai thực hiện. Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm và có nhiều tiến bộ. Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI) tiếp tục thuộc nhóm cao nhất (trong nhóm 10 tỉnh, thành phố của cả nước; đứng nhất trong vùng đồng bằng sông Cửu Long). Công tác thực hiện, phối hợp thực hiện tốt, hoàn thành các nhiệm vụ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã. Số ca mắc Sốt xuất huyết giảm so cùng kỳ, kiểm soát tốt các bệnh, không để bùng dịch. Công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được quan tâm chỉ đạo thực hiện nghiêm túc; công tác tư pháp, thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo được thực hiện tốt. Các chính sách an sinh xã hội, 03 Chương trình mục tiêu quốc gia, Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP), Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh được quan tâm, hỗ trợ kịp thời, đạt được nhiều kết quả tích cực. Tình hình tai nạn giao thông giảm trên 02 tiêu chí (số vụ, số người bị thương) so cùng kỳ. Tình hình quốc phòng an ninh tiếp tục được giữ vững, trật tự an toàn xã hội cơ bản đảm bảo.

2. Khó khăn, hạn chế

Bên cạnh những mặt tích cực, tình hình kinh tế - xã hội trong 6 tháng đầu năm 2025 vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Nhìn chung, sản xuất nông nghiệp còn một số khó khăn nhất định, ảnh hưởng của biến đổi khí hậu làm giảm sản lượng lúa so cùng kỳ; bên cạnh đó, giá các sản phẩm nông nghiệp còn biến động theo thị trường, giảm so cùng (tùy loại, tùy thời điểm), nhất là giá lúa, sầu riêng. Công tác quản lý đất đai, việc lựa chọn đơn vị tư vấn xác định giá đất cụ thể trên địa bàn tỉnh còn gặp nhiều khó khăn do không có đơn vị tư vấn đăng ký tham gia. Giá trị xuất khẩu giảm so cùng kỳ và gặp nhiều khó khăn, xuất khẩu gạo giảm so cùng kỳ (do áp lực cạnh tranh đối với các nước trên thế giới, do lượng tồn kho tích trữ của các nước còn nhiều); đồng thời, mức áp thuế mới đối với hàng hóa của Việt Nam đã gây nhiều khó khăn, thách thức cho xuất khẩu của Việt Nam nói chung và tỉnh Sóc Trăng nói riêng, đặc biệt là đối với ngành hàng thủy sản, may mặc của tỉnh. Kết quả thực hiện các chỉ số (PAR INDEX, SIPAS, PCI) năm 2024 xếp hạng khá thấp trong cả nước và khu vực đồng bằng sông Cửu Long. Tỉnh còn khó khăn, vướng mắc trong công tác xác định đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị định số 178/2024/NĐ-CP ngày 31/12/2024 của Chính phủ và Nghị định số 67/2025/NĐ-CP ngày 15/3/2025 của Chính phủ; vấn đề liên quan đến chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố nghỉ ngay theo Kết luận số 137-KL/TWngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp. Tình trạng các cuộc gọi, tin nhắn "rác", quấy rối, lừa đảo vẫn còn xảy ra và có chiều hướng tăng. Những vụ việc có dấu hiệu tội phạm về trật tự xã hội tuy giảm nhưng còn khá cao, diễn biến phức tạp, khó lường.

3. Nguyên nhân của khó khăn, hạn chế

a) Khách quan

- Tình hình thế giới diễn biến phức tạp, khó lường, khó dự đoán, đặc biệt là chính sách của Hoa Kỳ và phản ứng của các nước. Sự gia tăng bất ổn về địa chính trị và chính sách thương mại đã gây áp lực lên đầu tư và chi tiêu hộ gia đình; tác động tiêu cực đến tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Việc áp mức thuế mới của Hoa Kỳ đối với hàng hóa của Việt Nam sẽ gây ra nhiều khó khăn, thách thức cho xuất khẩu của Việt Nam nói chung và của tỉnh Sóc Trăng nói riêng, đặc biệt là đối với ngành hàng thủy sản và may mặc của tỉnh.

- Biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan (nắng nóng kéo dài, xâm nhập mặn đến sớm và xâm nhập sâu vào nội đồng) ảnh hưởng đến sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp, kinh doanh của người dân, doanh nghiệp.

- Tình trạng thiếu đất, cát và nguyên, nhiên vật liệu thi công ảnh hưởng tới tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; nguồn cung ứng vật tư (cát, đá các loại,...) khan hiếm đã đẩy đơn giá lên cao, dẫn đến một số nhà thầu rất khó khăn tìm nguồn cung cấp.

- Các văn bản quy định về chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách còn điều chỉnh thường xuyên,

đối tượng quy định chịu sự tác động của nhiều văn bản quy phạm pháp luật và chịu tác động bởi thời gian sắp xếp tổ chức bộ máy.

b) Chủ quan

- Tinh thần trách nhiệm trong chỉ đạo, điều hành ở một số sở, ban ngành tỉnh và UBND cấp huyện đôi lúc chưa quyết liệt, vai trò người đứng đầu cơ quan còn chưa sâu sát; trách nhiệm trong phối hợp xử lý công tác và tổ chức thực hiện cơ chế, chính sách chưa chặt chẽ; ý thức tổ chức kỷ luật và trách nhiệm của một bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa cao, thiếu chủ động nghiên cứu, phát hiện, đề xuất và tham mưu đổi mới trong thực thi công vụ.

- Kỷ luật, kỷ cương một số cơ quan, đơn vị thực hiện chưa nghiêm túc, công tác phối hợp liên ngành giữa các sở ngành, địa phương trong thực hiện nhiệm vụ tham mưu, đề xuất cho UBND tỉnh chưa thật sự chủ động, chặt chẽ và đồng bộ. Một số bộ phận cán bộ, công chức, viên chức chưa thường xuyên nghiên cứu, cập nhật các quy định, chính sách pháp luật mới ban hành đã ảnh hưởng đến chất lượng và hiệu quả trong công tác tham mưu, đề xuất thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc ở một số cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện, chức năng nhiệm vụ được giao chưa thường xuyên, chưa kiên quyết trong công tác phê bình và tự phê bình. Công tác tuyên truyền về chuyển đổi số chưa sâu rộng, nhất là cấp cơ sở; các chương trình, dự án công nghệ thông tin, chuyển đổi số thực hiện chưa đồng bộ.

SỐ LIỆU CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025
TỈNH SÓC TRĂNG (TRƯỚC SÁP NHẬP)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2024	Nghị quyết năm 2025	Ước thực hiện 6 tháng năm 2025	Tỷ lệ so sánh (%)		Ghi chú
						Ước thực hiện 6 tháng năm 2025 / Thực hiện 6 tháng năm 2024	Ước thực hiện 6 tháng năm 2025 / Nghị quyết năm 2025	
1	Tốc độ tăng tổng sản phẩm trên địa bàn GRDP (theo giá so sánh 2010)	%		8% trở lên	6,33			
2	GRDP bình quân đầu người (theo giá hiện hành)	Triệu đồng/người		75,50				*Số liệu thống kê theo năm*
3	Cơ cấu GRDP	%		100,00	100,00			
-	Khu vực I	%		40,00	40,88			
-	Khu vực II	%		17,00	15,37			
-	Khu vực III	%		40,00	40,10			
-	Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%		3,00	3,65			
4	Tỷ lệ lúa đặc sản, lúa chất lượng cao chiếm trên	%	94,54	93,61	94,91	--	--	
TĐ	Tỷ lệ lúa đặc sản, lúa thơm các loại chiếm trên	%	57,16	55,80	57,58	--	--	
5	Tổng sản lượng thủy, hải sản	Tấn	119.109	423.700	135.100	113,43	31,89	
6	Giá trị sản phẩm thu hoạch trên 1 ha đất trồng trọt và nuôi trồng thủy sản	Triệu đồng	--	254	--			*Số liệu thống kê theo năm*
7	Lũy kế số xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới đến cuối năm	Xã	70	Duy trì, nâng chất 75 xã đạt chuẩn nông thôn mới theo	75	107,14	100	*Số liệu sơ bộ - Số liệu thống kê theo năm*

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2024	Nghị quyết năm 2025	Ước thực hiện 6 tháng năm 2025	Tỷ lệ so sánh (%)		Ghi chú
						Ước thực hiện 6 tháng năm 2025 / Thực hiện 6 tháng năm 2024	Ước thực hiện 6 tháng năm 2025 / Nghị quyết năm 2025	
				đúng Bộ tiêu chí giai đoạn hiện hành				
8	Chỉ số sản xuất công nghiệp tăng	%	3,34	10,00	8,50	--	--	
9	Giá trị xuất khẩu hàng hoá	Triệu USD	871	1.900	870	99,89	45,79	
10	Tổng mức bán lẻ hàng hoá và doanh thu dịch vụ tiêu dùng xã hội	Tỷ đồng	51.143	110.000	63.090	123,36	57,35	
TĐ	Tổng mức bán lẻ hàng hoá	Tỷ đồng	31.832	70.000	39.940	125,47	57,06	
11	Thu ngân sách Nhà nước trong cân đối	Tỷ đồng	3.179	5.730	3.477	109,38	60,68	
12	Về phát triển nhà ở							*Số liệu thống kê theo năm*
-	Diện tích nhà ở bình quân đầu người	m^2 sàn/người		22,40				"
-	Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực đô thị	m^2 sàn/người		24,20				"
-	Diện tích nhà ở bình quân đầu người khu vực nông thôn	m^2 sàn/người		21,85				"
-	Số lượng dự án nhà ở xã hội khởi công	Dự án		Chấp thuận chủ trương đầu tư từ 01 đến 02 dự án nhà ở xã hội				"

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2024	Nghị quyết năm 2025	Ước thực hiện 6 tháng năm 2025	Tỷ lệ so sánh (%)		Ghi chú
						Ước thực hiện 6 tháng năm 2025 / Thực hiện 6 tháng năm 2024	Ước thực hiện 6 tháng năm 2025 / Nghị quyết năm 2025	
13	Tỷ lệ huy động trẻ em, học sinh trong độ tuổi							*Số liệu phát sinh từ tháng 9/2025*
-	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến nhà trẻ	%	--	25,00	--	--	--	"
-	Tỷ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đến trường mẫu giáo	%	--	95,00	--	--	--	"
-	Tỷ lệ huy động học sinh đi học trong độ tuổi cấp tiểu học	%	--	99,50	--	--	--	"
-	Tỷ lệ huy động học sinh đi học trong độ tuổi cấp trung học cơ sở	%	--	98,50	--	--	--	"
-	Tỷ lệ huy động học sinh đi học trong độ tuổi trung học phổ thông và tương đương	%	--	75,00	--	--	--	"
14	Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	%	85,00	85,15	85,15	--	--	
15	Về y tế							
-	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt bộ tiêu chí quốc gia về y tế	%	100,00	100,00	100,00	100,00	100,00	*Số liệu sơ bộ - Số liệu thống kê theo năm*
-	Số giường bệnh/10.000 dân	Giường	32,95	33,50	34,50	104,70	102,99	"

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2024	Nghị quyết năm 2025	Ước thực hiện 6 tháng năm 2025	Tỷ lệ so sánh (%)		Ghi chú
						Ước thực hiện 6 tháng năm 2025 / Thực hiện 6 tháng năm 2024	Ước thực hiện 6 tháng năm 2025 / Nghị quyết năm 2025	
-	Số bác sĩ/10.000 dân	Bác sĩ	9,18	10,00	9,67	105,34	96,70	"
16	Về bảo hiểm							
-	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm y tế	%	98,74	96,50	100,62	--	--	
-	Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội của lực lượng lao động trong độ tuổi	%	34,46	45,01	44,04	--	--	
17	Về đào tạo nghề và việc làm							
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	64,05	76,50	65,20	--	--	
-	Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ	%	32,02	45,90	32,50	--	--	
-	Tỷ lệ lao động đang làm việc so với tổng số lao động trong độ tuổi	%	84,20	84,50	85,30	--	--	
18	Giảm tỷ lệ hộ nghèo bình quân	%	--	0,10	--	--	--	*Số liệu thống kê theo năm*
-	Trong đó, giảm tỷ lệ hộ nghèo Khmer	%	--	0,20	--	--		"

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng năm 2024	Nghị quyết năm 2025	Ước thực hiện 6 tháng năm 2025	Tỷ lệ so sánh (%)		Ghi chú
						Ước thực hiện 6 tháng năm 2025 / Thực hiện 6 tháng năm 2024	Ước thực hiện 6 tháng năm 2025 / Nghị quyết năm 2025	
19	Tỷ lệ dân số đô thị được cung cấp nước sạch qua hệ thống cấp nước tập trung	%	--	93,00	--	--	--	*Số liệu thống kê theo năm*
-	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia	%	61,30	68,00	65,51	--	--	"
20	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt được thu gom và xử lý đạt tiêu chuẩn môi trường:							*Số liệu sơ bộ - Số liệu thống kê theo năm*
-	Tại khu vực đô thị, công nghiệp, dịch vụ	%	93,25	95,00	93,59	--	--	"
-	Tại khu dân cư nông thôn, làng nghề	%	63,89	70,00	73,86	--	--	"

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 4

Tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng, an ninh 6 tháng đầu năm 2025 của tỉnh Hậu Giang (trước sáp nhập)

(Kèm theo Báo cáo số 09 /BC-UBND ngày 25 tháng 7 năm 2025 của Ủy ban nhân dân thành phố)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai, thể chế hóa Nghị quyết

Thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025; Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05/02/2025 của Chính phủ về mục tiêu tăng trưởng các ngành, lĩnh vực và địa phương bảo đảm mục tiêu tăng trưởng cả nước năm 2025 đạt 8% trở lên; Chương trình số 295-CTr/TU ngày 30/12/2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về thực hiện nhiệm vụ công tác năm 2025; Chương trình số 305-CTr/TU ngày 28/02/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế - xã hội năm 2025 với mục tiêu tăng trưởng hai con số; Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh đã ban hành Quyết định số 1833/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 về việc giao chỉ tiêu Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2025, Kế hoạch số 10/KH-UBND ngày 22/01/2025 về thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025, Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 07/02/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Kế hoạch số 99/KH-UBND ngày 28/4/2025 về thực hiện Nghị quyết số 25/NQ-CP ngày 05 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ và Chương trình số 305-CTr/TU ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; với mục tiêu năm 2025: "Triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; tăng tốc, bứt phá, về đích đạt kết quả cao nhất các chỉ tiêu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm (2021 - 2025); hành động quyết liệt để phát triển công nghiệp, nông nghiệp, đô thị và du lịch; thúc đẩy sản xuất kinh doanh, xuất nhập khẩu, xây dựng hoàn thiện kết cấu hạ tầng; nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo, chú trọng xây dựng nguồn nhân lực chất lượng cao, đẩy mạnh ứng dụng chuyển giao khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, các hoạt động văn hóa, an sinh xã hội; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai; tiếp tục hoàn thiện, sắp xếp lại tổ chức bộ máy tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, sử dụng hiệu quả biên chế được giao; cải cách hành chính, chuyển đổi số; thúc đẩy phát triển liên kết vùng; tăng cường công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế; bảo đảm quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội góp phần phát triển

mạnh mẽ kinh tế - xã hội với mục tiêu tăng trưởng năm 2025 đạt hai con số." Kế thừa, phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua, với tinh thần "đổi mới, đột phá, quyết tâm và khát vọng"; với sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của Tỉnh ủy, giám sát của HĐND tỉnh, điều hành của UBND tỉnh, các ngành, các cấp, doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh đã chung sức, đồng lòng nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm 2025 đạt được kết quả tích cực trên nhiều lĩnh vực.

2. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu

*** Lĩnh vực kinh tế**

(1) Tốc độ tăng trưởng kinh tế GRDP đạt 9,89%, trong đó khu vực I tăng 3,83%; khu vực II tăng 12,1%; khu vực III tăng 11,93%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm tăng 6,26% (cùng kỳ là giảm 0,58%, kế hoạch 3,98%). Quy mô nền kinh tế 6 tháng đầu năm 33.615 tỷ đồng.

(2) GRDP bình quân đầu người ước tính 107,97 triệu đồng, tương đương 4.234 USD (chỉ tiêu này được đánh giá vào cuối năm).

(3) Cơ cấu kinh tế: Khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản chiếm tỷ trọng 19,21%; khu vực công nghiệp và xây dựng chiếm 38,89%; khu vực dịch vụ chiếm 34,9%; thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm chiếm 7%.

(4) Tổng vốn đầu tư toàn xã hội trên địa bàn là 13,820 tỷ đồng, tăng 13,18% so với cùng kỳ, đạt 51,35% kế hoạch (kế hoạch 26.900 tỷ đồng). Giải ngân vốn đầu tư công 2.985 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch.

(5) Thu ngân sách trên địa bàn là 3.434 tỷ đồng, đạt 53,41% dự toán Trung ương và đạt 41,38% dự toán HĐND tỉnh giao, bao gồm: Thu nội địa là 3.304 tỷ đồng, đạt 54,17% dự toán Trung ương và đạt 43,48% dự toán HĐND tỉnh giao; Thu thuế xuất, nhập khẩu là 130 tỷ đồng, đạt 39,38% dự toán Trung ương và đạt 18,56% dự toán HĐND tỉnh giao.

(6) Tổng kim ngạch xuất nhập khẩu 638 triệu USD, tăng 11,36% so với cùng kỳ và đạt 46,98% kế hoạch (kế hoạch 1.358 triệu USD). Trong đó: kim ngạch xuất khẩu và dịch vụ thu ngoại tệ 459 triệu USD, tăng 4% so với cùng kỳ và đạt 47,96% kế hoạch (kế hoạch 957 triệu USD); kim ngạch nhập khẩu 179 triệu USD, tăng 36,08% so với cùng kỳ và đạt 44,64% kế hoạch (kế hoạch 401 triệu USD).

(7) Số doanh nghiệp đang hoạt động và có kê khai thuế 4.850 doanh nghiệp, tăng 7,8% so với cùng kỳ, đạt 100,66% kế hoạch (kế hoạch 4.818 doanh nghiệp).

*** Lĩnh vực văn hóa - xã hội**

(8) Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 6,7%0, đạt 98,53% kế hoạch (kế hoạch 7,1%0).

(9) Tỷ lệ đô thị hóa là 31,6% (kế hoạch là 32%) đạt 98,75% so với kế hoạch.

(10) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 0,74% (chỉ tiêu này được đánh giá vào cuối năm).

(11) Số lao động được tạo việc làm 8.023 người, tăng 5,52% so với cùng kỳ, đạt 53,49% kế hoạch (kế hoạch 15.000 lao động). Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 69,72%, tăng 3,32% so với cùng kỳ đạt 101,04% kế hoạch (kế hoạch 71%).

(12) Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 85,11% (kế hoạch 85,26%), tăng 2,04% so với cùng kỳ.

(13) Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng 10,41% (kế hoạch 10,40%), giảm 0,02% so với cùng kỳ; số bác sĩ trên 10.000 người dân là 9,84 bác sĩ (kế hoạch 10 bác sĩ), tăng 0,24 bác sĩ so với cùng kỳ; số giường bệnh trên 10.000 người dân là 37 giường (kế hoạch 37 giường), tăng 1 giường so với cùng kỳ; tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 86,66% (kế hoạch 94,81%), tăng 0,75% so với cùng kỳ.

(14) Tổng số xã nông thôn mới 42/51 xã, chiếm tỷ lệ 82,35%, tăng 01 xã so với cùng kỳ, đạt 97,67% kế hoạch (kế hoạch 43/51 xã); 03 huyện công nhận hoàn thành/đạt chuẩn nông thôn mới, tăng 03 huyện so với cùng kỳ, vượt 02 huyện so với kế hoạch (kế hoạch 01 huyện).

*** Lĩnh vực tài nguyên, môi trường**

(15) Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch đạt 100%, tăng 1,4% so với cùng kỳ, đạt 100% kế hoạch. Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đạt 94,66% (kế hoạch 93%), tăng 4,11% so với cùng kỳ, đạt 101,78% kế hoạch.

(16) Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý đang triển khai thực hiện nhằm đạt mục tiêu kế hoạch đến cuối năm 2025 đạt 96%.

*** Lĩnh vực quốc phòng - an ninh**

(17) Hoàn thành chỉ tiêu giao quân; công tác huấn luyện, diễn tập đúng tiến độ, đạt chất lượng; giáo dục quốc phòng, an ninh đúng đối tượng.

(18) Đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, cải cách tư pháp, kiềm chế sự gia tăng của tội phạm, kéo giảm tai nạn giao thông

(Chi biết theo biểu đính kèm)

3. Kết quả thực hiện trên từng lĩnh vực

a) Nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, ổn định và cải thiện điều kiện sống của dân cư nông thôn

- Phát triển nông nghiệp

Giá trị sản xuất nông nghiệp theo giá so sánh 2010 là 16.338 tỷ đồng, tăng 3,57% so với cùng kỳ và vượt 0,72% KH; theo giá thực tế là 29.572 tỷ đồng, tăng 13,72% so với cùng kỳ và vượt 9,45% KH. GRDP khu vực I là 3,38% vượt 0,38% kế hoạch. Tỷ trọng khu vực I trong cơ cấu kinh tế giảm còn 21,41%.

Đẩy mạnh tổ chức sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị đối với các sản phẩm chủ lực; khuyến khích phát triển nông nghiệp sạch, nông nghiệp hữu cơ. Chuyển đổi cây trồng, vật nuôi, chọn giống phù hợp với thích ứng biến đổi khí hậu và thị trường; chuyển đổi theo hướng khai thác đa tầng, đa giá trị trên một diện tích đất nên giá trị sản xuất tăng so với trước khi chuyển đổi[1]. Tình hình

---

[1] Sản xuất lúa: Tổng diện tích gieo trồng năm 2025 đến nay ước đạt 146.662 ha, đạt 85,52% so với Kế hoạch năm 2025 (171.500 ha). Trong đó: Lúa Đông xuân niên vụ 2024-2025 đã xuống giống 73.767 ha, giảm 0,84% so với cùng kỳ và đạt 100,36% so với Kế hoạch và kịch bản của tỉnh (73.500 ha). Đến nay đã thu hoạch dứt điểm, năng suất trung bình ước đạt 77,29 tạ/ha, giảm 0,41% so với cùng kỳ và đạt 99,59% so với kịch bản 6 tháng đầu năm 2025. Sản lượng đạt 570.144 tấn, giảm 1,25%

phát triển chăn nuôi hiện nay tăng so với cùng kỳ. Nguyên nhân chủ yếu là do ít dịch bệnh, giá cả biến động theo hướng tăng người chăn nuôi có lợi nhuận nên đầu tư tái đàn, mở rộng quy mô sản xuất. Trên địa bàn tỉnh hiện có 104 mã số vùng trồng đã được cấp mã số với diện tích 1.947ha/2.274 hộ tham gia, sản lượng cung cấp ra thị trường hàng năm ước đạt 42.198 tấn/năm và có 09 mã số đóng gói/08 cơ sở (có 01 cơ sở cấp mới).

Trong các tháng đầu năm đã tổ chức khảo sát 02 chuỗi sản xuất lúa gạo, đang trong quá trình hướng dẫn cơ sở để được cấp xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn. Tính đến thời điểm hiện tại toàn tỉnh đã có 23 chuỗi được cấp xác nhận sản phẩm an toàn (sản phẩm cam xoàn, sản phẩm cá thát lát, lúa gạo, rau ăn lá, trà mãng cầu, chanh không hạt, lươn và chuối mít).

Sản lượng và chất lượng các cây trồng chủ lực của tỉnh đều tăng[2]. Chăn nuôi phát triển ổn định, dịch bệnh được kiểm soát tốt[3], giá heo hơi có chiều hướng tăng, giá thức ăn chăn nuôi đã ổn định, các hộ chăn nuôi tái đàn, mở rộng quy mô sản xuất[4].

Diện tích nuôi trồng thủy sản phát triển ổn định, mở rộng, áp dụng công nghệ tiên tiến và thân thiện với môi trường phù hợp với định hướng phát triển của ngành chăn nuôi hiện đại góp phần tăng hiệu quả kinh tế nuôi trồng[5].

- Xây dựng nông thôn mới, nâng cao thu nhập, ổn định và cải thiện điều kiện sống của dân cư nông thôn

Tỉnh có 03 đơn vị cấp huyện được công nhận hoàn thành/đạt chuẩn nông thôn mới, 41/51 xã đạt chuẩn (19/19 tiêu chí) nông thôn mới đạt 80,39%, 13 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, 05 xã nông thôn mới kiểu mẫu. Số tiêu chí đạt bình quân toàn tỉnh là 18,2 tiêu chí/xã. Trên địa bàn tỉnh không còn xã đạt dưới 14 tiêu chí. Đặc biệt, có 49/51 xã đạt chuẩn Tiêu chí 13 - Tổ chức sản xuất, đạt 96%.

Trong 6 tháng đầu năm thành lập mới 52 tổ hợp tác (THT), hiện nay có 860 THT đang hoạt động với 12.370 thành viên, số vốn hoạt động 31.707 triệu đồng; Thành lập mới 11 hợp tác xã (HTX) (gồm: 10 HTX lĩnh vực nông nghiệp và 01 HTX lĩnh vực phi nông nghiệp), hiện nay có 294 HTX đang hoạt động với 8.808

---

so với cùng kỳ và đạt 99,95% so với kịch bản 6 tháng đầu năm 2025; Lúa Hè thu năm 2025 đã xuống giống 72.895 ha. Lúa hiện đang ở giai đoạn mạ, các giống lúa được sử dụng chủ yếu như: OM18, OM5451, OM34,...

Rau màu các loại: Diện tích thu hoạch đạt 11.821 ha, tăng 5,03% so với cùng kỳ; đạt 108,82% so với kịch bản 6 tháng đầu năm. Năng suất đạt 150,77 tạ/ha, tăng 0,63% so với cùng kỳ; đạt 111,49% so với kịch bản 6 tháng đầu năm. Sản lượng đạt 178.222 tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ; đạt 120,59% so với kịch bản 6 tháng đầu năm.

[2] Tổng diện tích cây ăn trái toàn tỉnh đạt 46.923 ha, tăng 870 ha so với cùng kỳ 2024 (46.053 ha) và đạt 100,26% so với kế hoạch năm 2025 (46.800 ha). Sản lượng 6 tháng đầu năm 2025 ước đạt 164.248 tấn, tăng 13,07% so với cùng kỳ và đạt 84,28% so với kế hoạch 6 tháng đầu năm năm 2025.

[3] Gia súc, gia cầm: Đàn trâu ước đạt gần 1,2 nghìn con, giảm 3,53% so với cùng kỳ và đạt 98,49% so với kịch bản 6 tháng đầu năm 2025. Đàn bò ước đạt gần 4,4 nghìn con, tăng 4,32% so với cùng kỳ và đạt 95,63% so với kịch bản 6 tháng đầu năm 2025. Đàn heo (bao gồm heo con chưa tách mẹ) ước đạt gần 152,8 nghìn con, tăng 4,71% so với cùng kỳ và đạt 102,03% so với kịch bản 6 tháng đầu năm 2025. Đàn gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng và chim cút) ước đạt 4,5 triệu con, tăng 1,24% so với cùng kỳ và đạt 100,55% so với kịch bản 6 tháng đầu năm 2025.

[4] Trong 6 tháng đầu năm 2025 xảy ra 01 ổ dịch bệnh Dịch tả heo Châu Phi trên địa bàn xã Vị Thắng, huyện Vị Thủy trên tổng đàn 25 con heo với trọng lượng 1.108kg. Mặc dù có xuất hiện dịch bệnh nhưng chỉ xảy ra cục bộ và nhanh chóng được khống chế, không lây lan ra diện rộng.

[5] Diện tích nuôi ước 6 tháng đạt 5.639 ha, tăng 1,18% so với cùng kỳ và đạt 81,99% so với kế hoạch 6 tháng đầu năm. Sản lượng ước 35.868 tấn, tăng 7,01% so với cùng kỳ và đạt 102,57% so với kế hoạch 6 tháng năm 2025.

thành viên, số vốn hoạt động 538.655 triệu đồng; Hiện nay có 04 liên hiệp HTX với 70 thành viên, số vốn hoạt động 7.900 triệu đồng.

Tổ chức Lớp tập huấn kỹ năng tiếp cận thị trường, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm OCOP tỉnh Hậu Giang và Lớp đào tạo kỹ năng chuyên sâu về tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường thông qua mạng internet. Đến nay, tỉnh công nhận 348 sản phẩm OCOP, trong đó: Có 110 sản phẩm 4 sao (chiếm 31,61%); có 235 sản phẩm 3 sao (chiếm 67,52%), 03 sản phẩm đạt 5 sao cấp quốc gia (0,86%) với 160 chủ thể tham gia[6].

b) Phát triển công nghiệp - xây dựng - đô thị; đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng đồng bộ

- Về công nghiệp

Hoạt động sản xuất tiếp tục ổn định, giá trị sản xuất công nghiệp trên địa bàn tỉnh tăng so với cùng kỳ[7]. Một số doanh nghiệp mở rộng quy mô, chủ động đổi mới công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng sức cạnh tranh[8].

Tỉnh có 02 khu công nghiệp (KCN) đang hoạt động, tổng diện tích 492 ha, thu hút được 63 dự án (trong đó có 10 dự án đầu tư nước ngoài), có 45 dự án hoạt động, tổng vốn đầu tư 30.687,03 tỷ đồng và 204,31 triệu USD, tỷ lệ lấp đầy 93,32%.

Tỉnh có 07 cụm công nghiệp[9] đang hoạt động với tổng diện tích khoảng 486,55 ha, thu hút 50 dự án (có 35 dự án đi vào hoạt động), tổng vốn đầu tư là 9.338,33 tỷ đồng và 390 triệu USD, tỷ lệ lấp đầy 68,52%.

- Về xây dựng và phát triển đô thị

Ước tính giá trị sản xuất (GTSX) ngành xây dựng theo giá so sánh 2010 đạt 4.342 tỷ đồng, tăng 17,60% so với cùng kỳ; đạt 46,48% so với Kế hoạch năm 2025 và đạt 102,07% so với kịch bản tăng trưởng của tỉnh. Tính theo giá hiện hành đạt 7.295 tỷ đồng, tăng 17,90% so với cùng kỳ; đạt 46,21% so với Kế hoạch năm 2025 và đạt 101,53% so với kịch bản tăng trưởng của tỉnh.

GTSX ngành xây dựng chủ yếu được thực hiện tập trung vào các hạng mục công trình xây dựng dân dụng, các dự án khu tái định cư, nhà ở xã hội và các công trình nhà ở trong chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát. Đây đều là những hạng mục công trình có mức đầu tư lớn, mang tính cấp thiết cần được thực hiện đồng bộ hứa hẹn sẽ là động lực chính đóng góp quan trọng làm tăng giá trị ngành xây dựng.

---

[6] Trong đó: 25 Công ty chiếm 15,6%; 45 Hợp tác xã chiếm 28,1%; 90 cơ sở, hộ kinh doanh 56,3%. Đăng ký 11 sản phẩm dự thi sản phẩm OCOP 5 sao của Trung ương. Có 132 mã số vùng trồng đã được cấp mã số (bao gồm 119 mã số duy trì và 13 mã số cấp mới) và có 09 mã số đóng gói/08 cơ sở.

[7] Giá trị sản xuất (GTSX) công nghiệp theo giá so sánh 2010 đạt 22.112 tỷ đồng, tăng 11,71% so với cùng kỳ, đạt 43,94% so với Kế hoạch năm 2025 và đạt 94,25% so với kịch bản tăng trưởng của tỉnh; theo giá hiện hành đạt 41.037 tỷ đồng, tăng 14,14% với cùng kỳ, đạt 44,04% so với Kế hoạch năm 2025 và đạt 95,39% so với kịch bản tăng trưởng của tỉnh.

[8] 01 dự án điều chỉnh tăng vốn đầu tư (Công ty TNHH MTV Masan HG xin điều chỉnh tăng vốn đầu tư thực hiện dự án từ 2.000 tỷ đồng tăng lên 2.438 tỷ đồng).

[9] 07 cụm công nghiệp: CCN - TTCN thành phố Vị Thanh: 62,5 ha; CCN kho tàng bến bãi Tân Tiến: 41,19 ha; CCN - TTCN thị xã Long Mỹ: 48,2 ha; CCN - TTCN thành phố Ngã Bảy: 24,66 ha; CCNTT Phú Hữu A - giai đoạn 1: 110 ha; CCNTT Phú Hữu A - giai đoạn 3: 80 ha; CCNTT Đông Phú - giai đoạn 1: 120 ha.

Công tác lập, quản lý quy hoạch và thu hút đầu tư phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh ngày càng đi vào nề nếp, tăng về số lượng lẫn chất lượng. Tỷ lệ phủ kín quy hoạch chung đô thị đạt 100%, quy hoạch phân khu trên diện tích đất lập quy hoạch chung đạt khoảng 62,6%, quy hoạch chi tiết đạt 37,9%. Hiện nay, trên địa bàn tỉnh có 19 đô thị (01 đô thị loại II, 02 đô thị loại III, 16 đô thị loại V), tỷ lệ đô thị hóa ước đạt 31,6% (tính theo quy định tại Nghị định số 94/2022/NĐ-CP) và tỷ lệ đô thị hóa ước đạt 36,24% (tính theo dân số các phường, thị trấn và đô thị loại V). Các đô thị phát triển khá đồng bộ từ hình thái kiến trúc đến hạ tầng kỹ thuật, các dự án phát triển đô thị, nhà ở là một trong những yếu tố tác động tích cực đến tốc độ phát triển đô thị, tạo thêm diện mạo mới cho đô thị, góp phần không nhỏ vào tiến trình phát triển kinh tế - phát triển xã hội của tỉnh.

Phát triển đô thị, nhà ở tỉnh Hậu Giang phù hợp với sự phát triển của hệ thống đô thị vùng Đồng bằng sông Cửu Long, hệ thống đô thị quốc gia theo Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Kế hoạch phát triển đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 và phù hợp với định hướng Chương trình phát triển đô thị tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2016 - 2020, tầm nhìn đến năm 2030 được UBND tỉnh phê duyệt.

- Đẩy nhanh tiến độ xây dựng kết cấu hạ tầng

Triển khai Kế hoạch số 35/KH-UBND ngày 28/02/2025 về việc phát động phong trào thi đua Chiến dịch Giao thông nông thôn - Thủy lợi và Bảo vệ môi trường nông thôn năm 2025. Trong đó toàn tỉnh tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông năm 2025. Tranh thủ nguồn kinh phí sự nghiệp chi hoạt động kinh tế đường bộ để sửa chữa, đảm bảo giao thông các tuyến Quốc lộ được ủy thác quản lý. Thường xuyên kiểm tra các tuyến đường tỉnh để tiến hành tu bổ, sửa chữa kịp thời những vị trí hư hỏng, phát quang đảm bảo tầm nhìn, rà soát bổ sung, sửa chữa hệ thống an toàn giao thông để đảm bảo giao thông êm thuận, thông suốt, an toàn.

Tỉnh đã phối hợp với các đơn vị có liên quan tập trung mọi nguồn lực triển khai Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1, đảm bảo tiến độ theo Nghị quyết số 60/2022/QH15 ngày 16/6/2022 của Quốc hội, Nghị quyết số 91/NQ-CP ngày 25/7/2022 của Chính phủ[10].

Phát triển đồng bộ hệ thống logistics góp phần nâng cao giá trị chuỗi cung ứng trong tỉnh và khu vực. Hiện tại, tỉnh đã hình thành được 06 Trung tâm logistics, với tổng diện tích khoảng 125 ha, tổng vốn doanh nghiệp đầu tư khoảng 7.005 tỷ đồng (Trong đó: Có 04 trung tâm ngoài quy hoạch đã hoạt động; Có 02 Trung tâm

---

[10] Quy chế phối hợp số 03/QC-BGTVT-UBND AG-UBND CT-UBND HG-UBND ST ngày 31/8/2022 của Bộ Giao thông vận tải, UBND tỉnh An Giang, UBND thành phố Cần Thơ, UBND tỉnh Hậu Giang, UBND tỉnh Sóc Trăng về việc phối hợp triển khai thực hiện Dự án đầu tư xây dựng đường 3 bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1; Kế hoạch số 156/KH UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Dự án thành phần 3 thuộc Dự án đầu tư xây dựng đường bộ cao tốc Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng giai đoạn 1; Kế hoạch số 39/KH-SGTVT ngày 29/9/2022 của Sở Giao thông vận tải (nay là Sở Xây dựng) triển khai thực hiện Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 19/9/2022 của UBND tỉnh Hậu Giang.

logistics theo quy hoạch đang triển khai xây dựng, dự kiến hoàn thành vào cuối năm 2025) và 03 Trung tâm logistics đã quy hoạch chưa thực hiện.

c) Nâng cao chất lượng thương mại, dịch vụ và đẩy mạnh xuất khẩu

Các Chương trình xúc tiến thương mại (XTTM) đã được UBND tỉnh ban hành tại Quyết định số 236/QĐ-UBND ngày 11/02/2025 phê duyệt danh mục Chương trình xúc tiến thương mại tỉnh Hậu Giang năm 2025 gồm 16 đề án với tổng kinh phí là 1,199 tỷ đồng. Đã triển khai thực hiện 05/16 đề án[11].

Ước tính 6 tháng đầu năm 2025, tổng doanh thu bán lẻ, dịch vụ lưu trú ăn uống, du lịch lữ hành và các dịch vụ tiêu dùng khác ước đạt 35.190 tỷ đồng, tăng 21,18% so với cùng kỳ, đạt 48,85% so với Kế hoạch năm 2025 và đạt 104,88% so với kịch bản tăng trưởng của tỉnh. Cụ thể như sau:

Doanh thu bán lẻ hàng hóa ước đạt 25.423 tỷ đồng, tăng 22,07% so với cùng kỳ, đạt 48,91% so với Kế hoạch năm 2025 và đạt 106% so với kịch bản tăng trưởng của tỉnh.

Doanh thu lưu trú, ăn uống và du lịch lữ hành ước đạt đạt 4.472 tỷ đồng, tăng 21,93% so với cùng kỳ, đạt 49,26% so với Kế hoạch năm 2025 và đạt 103,44% so với kịch bản tăng trưởng của tỉnh.

Doanh thu các ngành dịch vụ khác (trừ dịch vụ lưu trú, ăn uống, du lịch lữ hành) ước đạt 5.295 tỷ đồng, tăng 16,48% so với cùng kỳ, đạt 48,27% so với Kế hoạch năm 2025 và đạt 100,97% so với kịch bản tăng trưởng của tỉnh.

Trên địa bàn tỉnh có 65 chợ, tổng diện tích khoảng 33,45 ha, tổng vốn đầu tư khoảng 221 tỷ đồng (đã công nhận 40 chợ đạt danh hiệu chợ văn minh), gồm: 06 chợ hạng 1; 07 chợ hạng 2; 50 chợ hạng 3; 02 chợ đêm tại (thành phố Vị Thanh và thành phố Ngã Bảy).

Ước thực hiện 6 tháng đầu năm 2025, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trực tiếp, uỷ thác và các dịch vụ đại lý chi trả ngoại tệ của các tổ chức tín dụng thực hiện đạt 638 triệu USD, tăng 11,36% so với cùng kỳ, đạt 47,85% Kế hoạch năm 2025 và đạt 106,04% so với kịch bản tăng trưởng của tỉnh. Trong đó:

Kim ngạch xuất khẩu ước thực hiện đạt 459 triệu USD, tăng 4,00% so với cùng kỳ, đạt 48,69% Kế hoạch năm 2025 và đạt 99,74% so với kịch bản tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2025 của tỉnh.

Kim ngạch nhập khẩu ước thực hiện đạt 179 triệu USD, tăng 36,08% so với cùng kỳ, đạt 45,82% Kế hoạch năm 2025, đạt 126,61% so với kịch bản tăng trưởng 6 tháng đầu năm 2025 của tỉnh.

Trước bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động khó lường, trong đó có ảnh hưởng của việc Mỹ áp thuế lên hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam. Các doanh

---

[11] (1) Tham gia Hội chợ triển lãm thương mại và giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm tiêu biểu tỉnh Gia Lai năm 2025; (2) tham gia Diễn đàn, hội nghị xuất khẩu xanh tại Hội chợ hàng Việt Nam xuất khẩu và Hội chợ, triển lãm quốc tế quà tặng, quà lưu niệm Thành phố Hồ Chí Minh năm 2025; (3) tham gia Hội chợ Thương mại và Sản phẩm OCOP Phú Thọ năm 2025; (4) Chương trình kết nối giao thương trong nước và quốc tế tại Hội chợ hàng Việt Nam tiêu biểu xuất khẩu năm 2025; (5) Ngày hội Bánh dân gian Nam Bộ kết hợp Hội chợ Xúc tiến thương mại, Sản phẩm OCOP và Đặc sản vùng miền tỉnh Vĩnh Long năm 2025.

nghiệp đã chủ động tìm kiếm các đối tác kinh doanh, kết nối thị trường, nhằm góp phần tạo động lực tăng trưởng, kích hoạt tiêu dùng ổn định và tăng cường xuất khẩu trong thời gian qua. Tuy nhiên, để tận dụng được cơ hội mở cửa thị trường này, vấn đề cần chú trọng là phát triển được nguồn hàng cho xuất khẩu, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, nâng cao hàm lượng giá trị gia tăng và bảo đảm đáp ứng yêu cầu về quy tắc xuất xứ để được hưởng ưu đãi về thuế quan theo các hiệp định.

d) Huy động nguồn lực cho đầu tư phát triển

Thời gian qua, UBND tỉnh thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ theo Quy hoạch tại Quyết định số 1588/QĐ -TTg ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 556/QĐ -TTg ngày 22 tháng 6 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình số 274-CTr/TU ngày 28 tháng 8 năm 2024 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Hậu Giang thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050; kịp thời theo dõi, đôn đốc, kiểm tra tiến độ thực hiện.

Ước tính 6 tháng đầu năm 2025, tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội trên địa bàn tỉnh Hậu Giang thực hiện đạt 13.820 tỷ đồng, tăng 13,18% so với cùng kỳ; đạt 51,38% so với Kế hoạch năm 2025 (26.900 tỷ đồng) và đạt 117,72% so với kịch bản tăng trưởng của tỉnh. Trong đó, vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI), vốn huy động trong dân và các doanh nghiệp ngoài nhà nước có khối lượng thực hiện đạt 8.549 tỷ đồng, tăng 21,16% so với cùng kỳ và đạt 50,29% so với Kế hoạch năm 2025.

Về phát triển doanh nghiệp, có 479 hồ sơ đăng ký thành lập mới với tổng số vốn 2.020 tỷ đồng, so với cùng kỳ tăng 29% số doanh nghiệp, tăng 2% số vốn; Có 57 hồ sơ đăng ký giải thể, tổng vốn 42,5 tỷ đồng; chấm dứt hoạt động 41 đơn vị trực thuộc, so với cùng kỳ giảm 60% số doanh nghiệp và giảm 70% số vốn. Đến nay có 4.837 doanh nghiệp còn hoạt động, tổng vốn 74.452 tỷ đồng.

Về thu hút đầu tư trong nước, cấp mới 02 chủ trương đầu tư dự án ngoài khu, cụm công nghiệp với số vốn 302,565 tỷ đồng; đến nay toàn tỉnh có 399 chủ trương đầu tư đã được cấp, với tổng số tiền 197.918 tỷ đồng. Trong tháng thu hồi 01 chủ trương đầu tư, lũy kế từ đầu năm đến nay thu hồi 05 chủ trương đầu tư với số vốn 3.282 tỷ đồng. Từ trước đến nay, thu hồi 83 dự án với tổng số vốn là 7.413 tỷ đồng. Hiện toàn tỉnh có 317 dự án đầu tư, với tổng mức đầu tư 191.505 tỷ đồng, trong đó: có 251 dự án ngoài khu, cụm công nghiệp với tổng số vốn là 38.531 tỷ đồng và 63 dự án trong khu công nghiệp với tổng số vốn là 151.684 tỷ đồng, 03 dự án trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang với tổng số vốn là 290 tỷ đồng.

Về đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI): Trong năm chưa cấp dự án mới[12], thu hồi 01 dự án FDI[13]. Toàn tỉnh có 24 dự án FDI (trong Khu công nghiệp là 5 dự án, ngoài khu công nghiệp 19 dự án) đang hoạt động, với tổng số vốn đăng ký 611 triệu USD.

---

[12] Từ trước đến nay có 36 dự án FDI, với tổng số vốn đăng ký 1.187 triệu USD.

[13] Từ trước đến nay thu hồi 12 chủ trương đầu tư với tổng số vốn 576 triệu USD, trong đó có 02 giấy chứng nhận đầu tư trong khu cụm công nghiệp.

Quá trình triển khai, giải ngân vốn đầu tư công theo kế hoạch được chỉ đạo đôn đốc thường xuyên, liên tục và đảm bảo chất lượng công trình, dự án. Chỉ đạo tăng cường công tác phối hợp bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải quyết vấn đề khan hiếm nguyên vật liệu các dự án cao tốc qua địa bàn tỉnh (Cần Thơ - Cà Mau; Châu Đốc - Cần Thơ - Sóc Trăng); các dự án của 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; các dự án trong khu công nghiệp, cụm công nghiệp tập trung, tạo quỹ đất sạch. Tổng kế hoạch đầu tư vốn năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1508/QĐ-TTg ngày 04/12/2024 là 6.604,052 tỷ đồng[14]. Tỉnh giao Kế hoạch đầu tư vốn ngân sách nhà nước năm 2025 tổng số 7.464,261 tỷ đồng (tại Quyết định số 1810/QĐ-UBND ngày 17/12/2024 số vốn 5.457,052 tỷ đồng; Quyết định số 1851/QĐ-UBND ngày 24/12/2024 số vốn 1.665 tỷ đồng; Quyết định số 603/QĐ-UBND ngày 04/4/2025 số vốn 342,209 tỷ đồng); cao hơn 860,209 tỷ đồng so với số vốn Thủ tướng Chính phủ giao. Ước đến hết tháng 6/2025 tổng khối lượng thực hiện được 3.149,918/7.464,261 tỷ đồng, đạt 42,2% kế hoạch; tổng giá trị giải ngân được 2.985,999/7.464,261 tỷ đồng, đạt 40% kế hoạch, so với số vốn được Thủ tướng Chính phủ giao đạt 2.985,999/6.604,052 tỷ đồng, đạt 45,21% kế hoạch (trong đó: vốn chương trình mục tiêu quốc gia 72,906/90,792 tỷ đồng, đạt 80,3% kế hoạch).

đ) Tài chính - Ngân hàng

Tổng thu ngân sách nhà nước (NSNN) ước thực hiện được 10.170,616 tỷ đồng, đạt 84,08% dự toán Trung ương, đạt 72,78% dự toán HĐND tỉnh giao[15].

Tổng chi ngân sách địa phương ước thực hiện được 7.566,453 tỷ đồng, đạt 65,30% dự toán Trung ương giao, đạt 59,02% dự toán HĐND tỉnh giao[16].

Tổng vốn huy động trên toàn địa bàn ước thực hiện đến cuối tháng 6 năm 2025 đạt 26.500 tỷ đồng, tăng 4,98% so với cuối năm 2024; ước dư nợ đạt 49.500 tỷ đồng, tăng 7,12% so với cuối năm 2024; tỷ lệ nợ xấu trên địa bàn vẫn duy trì dưới mức 3% tổng dư nợ theo mục tiêu đã đề ra.

Một số chương trình chính sách tín dụng trọng điểm trên địa bàn tỉnh được triển khai như: cho vay thu mua lúa, gạo xuất khẩu và tiêu dùng; cho vay nuôi trồng, chế biến thủy sản; cho vay phát triển nông nghiệp, nông thôn; cho vay lĩnh vực kinh tế tập thể; Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp.

e) Phát triển giáo dục và đào tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

Công tác giáo dục và đào tạo đạt kết quả khá toàn diện, cơ sở vật chất, trang thiết bị, số lượng giáo viên được quan tâm đầu tư[17]. Triển khai thực hiện có hiệu

---

[14] Trong đó: Vốn ngân sách địa phương là 3.125,120 tỷ đồng; vốn ngân sách Trung ương là 1.813,932 tỷ đồng; nguồn tăng thu ngân sách trung ương năm 2021 là 1.665 tỷ đồng.

[15] Trong đó: Thu NSNN trên địa bàn: 657,5 tỷ đồng, luỹ kế 3.434,2 tỷ đồng, đạt 53,41% dự toán Trung ương, đạt 41,38% dự toán HĐND tỉnh giao (bao gồm: Thu nội địa 635,5 tỷ đồng, luỹ kế 3.304,3 tỷ đồng, đạt 54,17% dự toán Trung ương và đạt 43,48% dự toán HĐND tỉnh giao; Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu 22,5 tỷ đồng, luỹ kế 129,9 tỷ đồng, đạt 39,38% dự toán Trung ương và đạt 18,56% dự toán HĐND tỉnh giao); Trung ương trợ cấp 451,141 tỷ đồng, luỹ kế 2.953,4 tỷ đồng, đạt 52,12% dự toán Trung ương và HĐND tỉnh giao.

[16] Trong đó: Chi XDCB 4.249,232 tỷ đồng, đạt 86,03% dự toán Trung ương giao, đạt 78,06% dự toán HĐND tỉnh giao; Chi thường xuyên 3.312,939 tỷ đồng, đạt 51,36% dự toán Trung ương giao, đạt 49,79% dự toán HĐND tỉnh giao.

[17] Toàn tỉnh có 309 trường từ mầm non đến trung học phổ thông; có 01 Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh; 07 Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện, thị xã, thành phố và 75 Trung tâm Học tập cộng đồng. Có 7.914 giáo viên (mầm non 1.488 giáo viên; tiểu học 3.124 giáo viên; THCS 2.191 giáo viên; THPT&GDTX tỉnh 1.111 giáo viên).

quả, đảm bảo đúng tiến độ, chất lượng, nâng cao năng lực và bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non đáp ứng yêu cầu đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo. Công tác xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia được đẩy mạnh thực hiện, số trường đạt chuẩn quốc gia đạt 263/309 tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia đạt 85,11%, tăng 2,04% so với cùng kỳ, đạt 99,82% KH (KH 85,26%).

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định số 1904/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2024 về việc đào tạo, bồi dưỡng trên địa bàn tinh Hậu Giang năm 2025. Triển khai hiệu quả Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2025; đào tạo sau đại học, thu hút nhân lực năm 2025 nhờ đó nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, phát huy được năng lực, sở trường cán bộ, vận dụng vào thực tiễn nhiệm vụ chuyên môn, góp phần hoàn thành nhiệm vụ được giao. Chất lượng nguồn nhân lực, nhận thức và tạo hình ảnh mới về phong cách phục vụ doanh nghiệp, thông qua các hoạt động hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc nhanh chóng kịp thời, bảo vệ lợi ích chính đáng cho nhà đầu tư chuyển biến tích cực, đảm bảo nhà đầu tư yên tâm đầu tư, sản xuất kinh doanh tại tỉnh Hậu Giang.

g) Phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo

Hoạt động khoa học công nghệ có nhiều đổi mới, sáng tạo; ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, đô thị thông minh và chuyển đổi số trên nhiều lĩnh vực[18]. Các chương trình, đề án phát triển khoa học công nghệ, chuyển đổi số được quan tâm triển khai như Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025; Nghị quyết 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ.

Tổ chức thành công Tuần lễ Khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số - STIDT WEEK Hậu Giang năm 2025 với nhiều chuỗi hoạt động, hội thảo, sự kiện phong phú và thiết thực, tập trung trên các lĩnh vực như: Xúc tiến đầu tư vào Khu Công nghệ số, Trải nghiệm và trưng bày kết nối cung - cầu công nghệ, chế biến chế tạo, chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, phát triển kinh tế số và đổi mới sáng tạo vùng đồng bằng sông Cửu Long, Chuyển đổi số trong

---

[18] Tổ chức xét duyệt: (1) Xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hậu Giang; (2) Tiềm năng và triển vọng phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp gắn với ứng dụng công nghệ cao tại Hậu Giang; (3) Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, góp phần phát triển kinh tế tỉnh Hậu Giang nhanh, bền vững, toàn diện và bao trùm; (4) Nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới ở tỉnh Hậu Giang; Tổ chức nghiệm thu: (1) Xây dựng mô hình quản lý dinh dưỡng bền vững cho cây bưởi Năm Roi ở Hậu Giang; (2) Nghiên cứu giải pháp nâng cao chất lượng cán bộ công chức cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Hậu Giang giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030; (3) Nghiên cứu, chế tạo máy gieo hạt đa năng phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; (4) Nghiên cứu giải pháp ứng dụng và đổi mới công nghệ cho doanh nghiệp vừa và nhỏ tỉnh Hậu Giang; (5) Nghiên cứu kỹ thuật trích tinh dầu chanh và bảo quản nước cốt chanh canh tác tại Hậu Giang; (6) Nghiên cứu thực trạng sản xuất, tiêu thụ và tiềm năng thị trường cho một số mặt hàng OCOP chủ lực trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; (7) Khảo sát tình hình thoái hóa khớp gối và so sánh kết quả điều trị bằng tiêm nội khớp huyết tương giàu tiểu cầu tự thân với acid hyaluronic tại tỉnh Hậu Giang; (8) Giải pháp phát triển bền vững đàn heo ở tỉnh Hậu Giang; (9) Xác định tác nhân và nghiên cứu giải pháp phòng trị thối nhũn; Kiểm tra tiến độ: 13 đề tài, dự án; Chuyển giao 04 đề tài, dự án; Sở hữu trí tuệ: Có 74 đơn đăng ký nhãn hiệu và 02 đơn đăng ký KDCN, 52 giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu và 01 bằng độc quyền kiểu dáng công nghiệp; hỗ trợ TSTT 7 nhãn hiệu và 1 Kiểu dáng công nghiệp cho các hộ kinh doanh, cơ sở SXKD, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

doanh nghiệp, Robocon Mekong 2025, nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo cấp địa phương. Có 40 gian hàng được trưng bày tại Khu trải nghiệm với các mô hình, giải pháp chuyển đổi số, khởi nghiệp đổi mới sáng tạo của các tổ chức, doanh nghiệp điển hình, tiên tiến; Tổ chức cuộc thi Khởi nghiệp tỉnh Hậu Giang lần thứ IV năm 2025, đến nay đã thu hút được 140 bài của cá nhân/nhóm/tổ chức tham dự (dự kiến hoàn thành trong tháng 6/2025).

Tổ chức thẩm định kinh phí 14[19] đề tài, dự án. Đến nay tỉnh có 10[20] đề tài dự án đang triển khai thực hiện. Chuyển giao kết quả nghiên cứu 05[21] nhiệm vụ về Ban Tuyên giáo và Dân vận, Sở Nông nghiệp và Môi trường triển khai ứng dụng vào thực tế của địa phương.

h) Thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần và sức khỏe của Nhân dân

Thực hiện sự chỉ đạo điều hành của Trung ương về triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang đã thành lập Ban Chỉ đạo triển khai xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Ban Chỉ đạo tỉnh). Bên cạnh đó, các địa phương trong tỉnh cũng thành lập Ban Chỉ đạo cấp mình để tập trung chỉ đạo thực hiện. Trong quá trình hoạt động, Ban Chỉ đạo các cấp thường xuyên được củng cố, kiện toàn, kịp thời chỉ đạo nhiệm vụ thông suốt, liên tục. UBND tỉnh ban hành Kế hoạch phát động Phong trào thi đua "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên phạm vi cả nước trong năm 2025" trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, 100% huyện, thị xã, thành phố và xã, phường, thị trấn đã ban hành Kế hoạch triển khai tại địa phương. Đến ngày 29/4/2025 toàn tỉnh đã hoàn thành 1.479/1.479 căn, đạt 100%.

---

[19] Thẩm định kinh phí 14 ĐTDA: (1) Nghiên cứu và đề xuất giải pháp nâng cao chỉ số đổi mới sáng tạo tỉnh Hậu Giang (Provincial Innovation Index – PII); (2) Sử dụng dịch trích "lá trầu không" (Piper Betle L.) trong sản xuất thực phẩm, mỹ phẩm và dược phẩm; (3) Công tác phát triển đảng viên trong học sinh, sinh viên và doanh nghiệp ngoài nhà nước trên địa bàn tỉnh Hậu Giang, thực trạng và giải pháp; (4) Nghiên cứu điều tra thu thập các giống dược liệu và lên phương án xây dựng khu bảo tồn dược liệu kết hợp phát triển du lịch tại Hậu Giang; (5) Xây dựng hợp tác xã sản xuất lúa giống ở tỉnh Hậu Giang; (6) Đổi mới, nâng cao hiệu quả lãnh đ ạo của Đảng bộ tỉnh Hậu Giang; xây dựng Tỉnh phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm; (7) Nâng cao vai trò của cấp ủy đảng các cấp trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác quan điểm sai trái thù địch trong tình hình mới – từ thực tiễn tỉnh Hậu Giang; (8) Nghiên cứu tình trạng sức khỏe răng miệng và nhu cầu điều trị răng miệng của người dân ở tỉnh Hậu Giang; (9) Xây dựng vùng trồng sầu riêng xuất khẩu gắn với nhãn hiệu hàng hóa trên địa bàn tỉnh Hậu Giang ; (10) Nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới ở tỉnh Hậu Giang; (11) Tiềm năng và triển vọng phát triển các mô hình kinh tế tuần hoàn trong nông nghiệp gắn với ứng dụng công nghệ cao tại Hậu Giang; (12) Xây dựng chỉ số đánh giá hiệu quả công việc (KPI) và khung năng lực, hoàn thiện mô tả vị trí việc làm đối với công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; (13) Xây dựng vùng trồng sầu riêng xuất khẩu gắn với nhãn hiệu hàng hoá trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; (14) Nâng cao hiệu quả phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

[20] Đang triển khai thực hiện 10 ĐTDA: (1) Nghiên cứu quy trình "quản lý bệnh tổng hợp" trên lươn đồng (Monopterus albus Zuiiew, 1793) ương giống và nuôi thương phẩm ở tỉnh Hậu Giang; (2) Xây dựng mô hình sản xuất rau ứng dụng công nghệ cao theo hướng hữu cơ tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao Hậu Giang; (3) Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả kinh tế sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã nông nghiệp ở tỉnh Hậu Giang; (4) Triển khai thực nghiệm các mô hình nhằm cải thiện và nâng cao độ phì nhiêu đất bền vững tại tỉnh Hậu Giang; (5) Nghiên cứu giải pháp phòng trị bệnh xơ đen và thối thân xì mủ trên cây Mít Hậu Giang (Artocarpus heterophyllus Lamk.); (6) Biên soạn Địa chí Hậu Giang theo quy chuẩn Địa chí Quốc gia Việt Nam; (7) Xây dựng vị trí việc làm và cơ cấu ngạch công chức, viên chức trong cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh Hậu Giang; (8) Nâng cao chất lượng đào tạo lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu ngang tầm nhiệm vụ trong tình hình mới ở tỉnh Hậu Giang; (9) Xây dựng mô hình ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ sản xuất và chế biến nấm Sò (nấm bào ngư - pleurotus sp), nấm Vân Chi (trametes versicolor) và nấm Trân châu (agrocybe aegerita) tại tỉnh Hậu Giang (10) Đổi mới, nâng cao hiệu quả lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hậu Giang; xây dựng Tỉnh phát triển nhanh, bền vững, toàn diện, bao trùm.

[21] Chuyển giao 05 ĐTDA: (1) Giải pháp nâng cao niềm tin và sự hài lòng của người dân đối với hệ thống chính trị tỉnh Hậu Giang; (2) Xây dựng mô hình quản lý dinh dưỡng bền vững cho cây bưởi Năm Roi ở Hậu Giang; (3) Nghiên cứu kỹ thuật trích tinh dầu chanh và bảo quản nước cốt chanh canh tác tại Hậu Giang; (4) Giải pháp phát triển bền vững đàn heo ở tỉnh Hậu Giang; (5) Nghiên cứu, chế tạo máy gieo hạt đa năng phục vụ chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

Tập trung chỉ đạo quyết liệt với những kế hoạch hoạt động cụ thể, tình hình dịch bệnh trong tỉnh ổn định, dịch bệnh mới không xuất hiện, không có dịch lớn xảy ra trên địa bàn tỉnh, bệnh sốt xuất huyết và bệnh tay chân miệng, bệnh viêm gan do vi rút giảm so với cùng kỳ. Đảm bảo công tác cấp cứu, khám, chữa bệnh, ATTP trong dịp Tết Nguyên Đán Ất Tỵ 2025 và các kỳ lễ lớn trong 6 tháng đầu năm; đảm bảo thuốc, hóa chất, trang thiết bị phục vụ công tác khám, chữa bệnh và phòng, chống dịch bệnh. Số lượt khám bệnh và điều trị nội trú tăng so với cùng kỳ. Công tác kiểm tra vệ sinh an toàn thực phẩm được tăng cường, không xảy ra vụ ngộ độc thực phẩm trên 30 người/vụ. Triển khai đồng bộ việc ứng dụng CNTT trong khám chữa bệnh và quản lý hoạt động y tế cơ sở.

Công tác Chăm sóc sức khỏe sinh sản - kế hoạch hóa gia đình và nâng cao chất lượng dân số, công tác trẻ em luôn được duy trì. Thực hiện tốt công tác chăm sóc, nuôi dưỡng đối tượng và các chế độ chính sách theo quy định. Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế, công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế đạt 95%.

Công tác dạy nghề, tư vấn và giải quyết việc làm cho người lao động ngày càng được nâng cao, đưa lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài đạt kết quả tích cực. Giải quyết việc làm và tạo việc làm mới cho 8.023/15.000 lao động, đạt 53,49% kế hoạch. Trong đó, đưa lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng là 444/851 lao động đạt 52,17% kế hoạch. Tư vấn 16.192/30.000 lao động, đạt 53,97%; Giới thiệu việc làm 1.180/2.000 lao động, đạt 59%; Cung ứng việc làm 784/1.500 lao động, đạt 52%.

Công tác an sinh xã hội được quan tâm thực hiện thường xuyên, nhất là các chế độ, chính sách đối với người có công với cách mạng, người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số; bảo trợ xã hội - giảm nghèo được triển khai kịp thời. Tổ chức 08 đoàn đi thăm, tặng quà đối với 88 người có công với cách mạng; khánh thành và bàn giao nhà cho các đối tượng khó khăn về nhà ở theo Chương trình xóa nhà tạm, nhà dột nát của Chính phủ nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), 139 năm Ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 - 01/5/2025), với số tiền là 264 triệu đồng (trong đó: từ ngân sách là 176 triệu đồng, nguồn vận động là 88 triệu đồng). Tiếp nhận mới 907 hồ sơ giải quyết chế độ cho người có công, kỳ trước chuyển sang 32 hồ sơ. Xét giải quyết 892 hồ sơ.

i) Phát triển văn hóa, thể thao, du lịch, thông tin và truyền thông

Toàn hệ thống thực hiện tốt công tác tuyên truyền cổ động trực quan chào mừng Đại hội Đảng các cấp, Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh 3 tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng. Tổ chức các hoạt động ý nghĩa, chu đáo, thiết thực chào mừng các ngày lễ, kỷ niệm[22]. Hoạt động thể dục, thể thao đạt được nhiều kết quả nổi bật[23].

---

[22] Tuyên truyền và tổ chức các sự kiện của đất nước và của Tỉnh như: Tổ chức Chương trình Lễ hội giao thừa Tết Nguyên đán Ất Tỵ 2025 với chủ đề Hậu Giang - Đón chào kỷ nguyên mới; tổ chức các hoạt động chào mừng kỷ niệm 50 năm ngày Giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2025), 139 năm ngày Quốc tế Lao động (01/5/1886 - 01/5/2025); tổ chức các hoạt động kỷ niệm 135 năm Ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh (19/5/1890 - 19/5/2025.

[23] Tham gia 22 giải (04 giải quốc tế, 17 giải toàn quốc và 01 giải khu vực) đạt: 13 HCV, 28 HCB, 39 HCĐ.

Công tác xúc tiến, quảng bá du lịch được đẩy mạnh. Ban hành Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 19/02/2025 triển khai Chương trình liên kết hợp tác phát triển du lịch giữa Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long năm 2025; phê duyệt Kế hoạch quảng bá, xúc tiến du lịch trên địa bàn tỉnh Hậu Giang năm 2025; ban hành Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống du lịch thông minh tỉnh Hậu Giang trên cơ sở tổng hợp ý kiến của các Sở, ngành và địa phương; ban hành Kế hoạch số 98/KH -UBND ngày 28/4/2025 thực hiện Công điện số 34/CĐ -TTg ngày 10/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc thúc đẩy phát triển du lịch, đảm bảo thực hiện tốc độ tăng trưởng kinh tế hai con số trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; cho chủ trương tổ chức "Tuần lễ du lịch và xúc tiến đầu tư" thành phố Ngã Bảy lần thứ II năm 2025; thành lập Ban Biên tập Hệ thống du lịch thông minh tỉnh Hậu Giang; Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Biên tập Hệ thống du lịch thông minh tỉnh Hậu Giang; Kế hoạch thực hiện mô hình "Ứng dụng Hệ thống du lịch thông minh vào công tác quảng bá, xúc tiến du lịch; hướng dẫn người dùng quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống bằng công nghệ AI". Tổ chức khảo sát và tổng hợp các ý kiến đề xuất nội dung xây dựng chính sách về hỗ trợ phát triển du lịch của địa phương, các tổ chức, cá nhân có nhu cầu kinh doanh du lịch cần hỗ trợ.

Toàn tỉnh ước đón 357.000 lượt (đạt 51% Kế hoạch, tăng 20% so với cùng kỳ), trong đó khách quốc tế đạt 17.500 lượt (đạt 63% Kế hoạch, tăng 10% so với cùng kỳ), khách nội địa đạt 339.500 lượt (đạt 51% Kế hoạch, tăng 20% so với cùng kỳ). Tổng thu từ du lịch ước đạt 155 tỷ (đạt 52% kế hoạch, tăng 16% so với cùng kỳ).

k) Phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu và bảo vệ môi trường

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Đề án Hậu Giang Xanh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Kế hoạch của UBND tỉnh thực hiện trong năm 2025, cụ thể một số nhiệm vụ: Các hoạt động tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng về quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng, bảo vệ cảnh quan môi trường đô thị và nông thôn, trồng và chăm sóc cây xanh; Kiểm soát ô nhiễm từ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản và bao gói thuốc bảo vệ thực vật sau sử dụng (phân loại chất thải rắn sinh hoạt); Nhân rộng, thành lập và duy trì hoạt động Tổ vệ sinh môi trường; Mở rộng mạng lưới, tăng cường tần suất thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt ở khu vực đô thị và nông thôn; Công tác quản lý các hộ chăn nuôi và nuôi trồng thủy sản quy mô hộ gia đình; Di dời các trường hợp chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản không theo quy hoạch; hộ chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản phải thực hiện các biện pháp quản lý chất thải đáp ứng yêu cầu bảo vệ môi trường; Triển khai dự án bổ sung xe thu gom rác thải, thùng chứa rác thải, xây dựng bể chứa rác thải, trồng cây xanh tạo cảnh quan môi trường cho các huyện, thị xã; Duy trì, nhân rộng mô hình về bảo vệ môi trường, mô hình phân loại, thu gom vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, bảo vệ môi trường trong sản xuất nông

nghiệp). Cải thiện, nâng cao và duy trì cảnh quan môi trường tại khu vực công cộng ở đô thị, khu vực nông thôn, đặc biệt là các xã nông thôn mới.

Triển khai thực hiện tốt nhiệm vụ quản lý, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh và ban hành các kế hoạch thực hiện[24]. Tỉnh thực hiện việc rà soát, kiểm tra công trình thực hiện Đề án "Phát triển bền vững 1 triệu hec-ta chuyên canh lúa chất lượng cao và phát thải thấp gắn với tăng trưởng xanh vùng đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030"[25]. Tính từ đầu năm đến nay là: Xảy ra 19 điểm sạt lở (tăng 04 điểm so với cùng kỳ) với chiều dài sạt lở là 452m, diện tích mất đất là 2.717,5m2, ước thiệt hại 2.093,5 triệu đồng. Độ mặn đo được gần đây nhất ngày 07/5/2025 tại một số điểm của huyện Long Mỹ dao động từ 5,2 - 9,5‰, thành phố Vị Thanh 0,1 - 0,3 ‰; khu vực thành phố Ngã Bảy và huyện Châu Thành 0,1 - 0,2‰.

l) Hoàn thiện, xây dựng bộ máy tin gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả

Triển khai ban hành văn bản và quán triệt để cụ thể hóa các văn bản của Trung ương, của Tỉnh ủy về hoàn thiện, xây dựng bộ máy tin gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; quan tâm thực hiện công tác giáo dục liêm chính trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Đặc biệt sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy; quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND tỉnh và các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc các cơ quan chuyên môn theo đúng quy định. Các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập hoàn thành xây dựng vị trí việc làm theo quy định; đồng thời, triển khai cho tất cả cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong các tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện ghi nhật ký công việc.

Đối với các nhiệm vụ liên quan xây dựng chính quyền địa phương 2 cấp, sáp nhập đơn vị hành chính cấp tỉnh được đẩy mạnh, triển khai đảm bảo kế hoạch đề ra[26]. Qua đó, UBND tỉnh đã ban hành Phương án số 01/PA-UBND ngày 05 tháng 5 năm 2025 về sắp xếp, bố trí xử lý trụ sở, tài sản công sau sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Tổ Giúp việc Ban Chỉ đạo 4606 xây dựng Kế hoạch số 16/KH-TGV ngày 21 tháng 5 năm 2005 triển khai

---

[24] Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 12 tháng 11 năm 2024 triển khai thực hiện Chiến lược cấp nước sạch và vệ sinh nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Kế hoạch số 43/KH -UBND ngày 10/3/2025 của UBND tỉnh Hậu Giang; Kế hoạch số 82/KH -UBND ngày 14/4/2025 triển khai thực hiện kiểm kê khí nhà kính cấp cơ sở trên địa bàn tỉnh Hậu Giang; Triển khai tuyên truyền kết quả Hội nghị COP29 về biến đổi khí hậu đến các cơ quan, đơn vị trên địa bàn Tỉnh; Kiện toàn Ban Chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Hậu Giang theo Quyết định số 162/QĐ -UBND ngày 28/4/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh.

[25] Đề án sẽ triển khai theo 02 giai đoạn, cụ thể: Giai đoạn 1 (2024 - 2025): Tập trung vào củng cố các diện tích đã có của Dự án chuyển đổi Nông nghiệp bền vững (VnSAT) là 28.000 ha, tập huấn, xây dựng mô hình thí điểm sản xuất lúa phát thải thấp đạt tín chỉ carbon cho những vùng lúa đạt chuẩn, củng cố các hợp tác xã, duy tu bảo dưỡng một số công trình, sơ kết, tổng kết kêu gọi đầu tư. Giai đoạn 2 (2026 - 2030) tổ chức triển khai thực hiện dự án "Hỗ trợ hạ tầng kỹ thuật cho lúa carbon thấp tỉnh Hậu Giang" do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì.

[26] Thực hiện, tuyên truyền, quán triệt sâu rộng chủ trương, quan điểm, nhiệm vụ, giải pháp của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, ban, bộ, ngành Trung ương, của Tỉnh về sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp, nhất là Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 11 khoá XIII; các kết luận của Bộ Chính trị, Ban Bí thư (Kết luận số 127-KL/TW, ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 130-KL/TW, ngày 14/3/2025 về chủ trương sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp (cấp tỉnh và cấp cơ sở, không tổ chức cấp huyện); Kết luận số 137-KL/TW, ngày 28/3/2025 về việc sắp xếp đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp); Nghị quyết số 190/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025 của Quốc hội quy định về xử lý một số vấn đề liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy nhà nước và Nghị quyết số 74/NQ-CP, ngày 07/4/2025 của Chính phủ về ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.

nhiệm vụ về tài chính, ngân sách, tài sản công khi xây dựng Đề án sáp nhập, tổ chức tại đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp tỉnh, cấp xã trên địa bàn tỉnh Hậu Giang. Cụ thể, tổng số dự kiến bố trí 704/763 trụ sở cho 28 xã, phường và các cơ sở hoạt động sự nghiệp trên địa bàn tỉnh. Dôi dư 59 trụ sở làm việc cho ĐVHC. Ban hành Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Hậu Giang năm 2025; sắp xếp, bố trí, thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và bổ sung kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo Nghị định số 29/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Phối hợp với UBND thành phố xây dựng thống nhất phương án thực hiện sáp nhập, hợp nhất đơn vị hành chính cấp tỉnh (dự kiến gồm 15 sở, ngành), bố trí, sử dụng trụ sở, tài sản công; bố trí nhà công vụ; số hóa tài liệu; giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh khi sáp nhập.

Công tác cải cách hành chính, chuyển đổi số, năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường đầu tư, phục vụ người dân và doanh nghiệp tiếp tục được quan tâm, đẩy mạnh triển khai thực hiện. Qua đó, các chỉ số năm 2024 đều tăng thứ bậc so với năm 2023. Trong đó nổi bật là: chỉ số thủ tục hành chính công đứng đầu cả nước; chỉ số PCI xếp vị trí thứ 7/63 tỉnh, thành phố, tăng 02 bậc, xếp thứ 2/13 khu vực Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL), đây là năm thứ 2 tỉnh nằm trong nhóm 10 tỉnh, thành phố tốt nhất của cả nước; Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX) xếp vị trí thứ 18/63 tỉnh, thành phố cả nước, tăng 01 bậc, xếp thứ 2/13 khu vực ĐBSCL; Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công dựa trên trải nghiệm và đánh giá của người dân (PAPI) vươn lên xếp thứ 23/63 tỉnh, thành trên cả nước, tăng 20 bậc, xếp thứ 4/13 khu vực ĐBSCL, tăng 1 bậc. Tổ chức hội nghị phân tích đánh giá các số PCI, PAPI, SIPAS, PAR Index, qua đó đề ra lộ trình khắc phục các hạn chế, thiếu sót, đồng thời, nhân rộng cách làm hay cho các đơn vị, địa phương để tiếp tục cải thiện chỉ số trong năm 2025. Ngoài ra, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 17/KH-UBND ngay 24/01/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia và Kế hoạch số 23/KH-UBND ngay 07/02/2025 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025 trên địa bàn tỉnh Hậu Giang.

m) Cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng chống tham nhũng

Công tác kiểm soát quyền lực, phòng, chống tham nhũng, tiêu cực trong công tác xây dựng pháp luật trên địa bàn tỉnh Hậu Giang được thực hiện hiệu quả. Nhờ đó, nhận thức của các cấp ủy, tổ chức đảng, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị về tầm quan trọng của công tác xây dựng pháp luật; ý thức trách nhiệm của đội ngũ đảng viên, cán bộ, công chức làm công tác xây dựng pháp luật trong việc kiểm soát quyền lực, PCTNTC trong công tác xây dựng pháp luật.

Thời gian qua, công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo luôn được Tỉnh ủy, UBND tỉnh đặc biệt quan tâm và chú trọng. Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện luôn phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, trách nhiệm của chính quyền và sự giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong công tác tiếp công dân, xử lý đơn và giải quyết khiếu nại, tố cáo. Qua đó, không có vụ việc KNTC bức xúc đông người. Công tác thanh tra, tiếp công dân (TCD), giải quyết khiếu nại tố cáo (GQKNTC) và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN,TC) được Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh thường xuyên quan tâm. Trong quá trình triển khai, tổ chức thực hiện luôn phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, trách nhiệm của chính quyền và sự giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp trong công tác thanh tra, TCD, GQKNTC và PCTN,TC. Toàn tỉnh đã triển khai thực hiện 12 cuộc thanh tra trách nhiệm việc thực hiện pháp luật về thanh tra, TCD, GQKNTC và PCTNTC (lồng ghép vào các cuộc thanh tra hành chính). Đã ban hành kết luận thanh tra 07 cuộc. Qua thanh tra chưa phát hiện sai phạm. Các ngành, các cấp trên địa bàn Tỉnh đã tiếp 1.349 lượt với 569 người (giảm 437 lượt với 370 người so với cùng kỳ), với 569 vụ việc KNTC, kiến nghị, phản ánh. Trong đó, tiếp thường xuyên 550 lượt với 496 người; tiếp định kỳ, đột xuất 792 lượt với 67 người đến KNTC, kiến nghị phản ánh.

Tỉnh luôn thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật trong toàn dân nên tình hình khiếu nại, tố cáo giảm hơn so với cùng kỳ. Nội dung khiếu nại chủ yếu liên quan bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất hoặc khiếu nại trong lĩnh vực xử phạt vi phạm hành chính và một số lĩnh vực hành chính khác. Triển khai 29 lớp tập huấn, tuyên truyền, giáo dục pháp luật về thanh tra, TCD, GQKNTC, PCTNTC với 1.363 lượt người tham dự. Đồng thời, lồng ghép trong các cuộc họp, hội nghị, triển khai trên các nền tảng mạng xã hội,... với 6.490 lượt người tham gia.

n) Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế và liên kết vùng

Tỉnh đã tích cực triển khai các hoạt động đối ngoại toàn diện, chủ động, đa dạng, thực chất và hiệu quả trên cơ sở phát huy những tiềm năng, lợi thế của địa phương; đồng thời, bám sát chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng, định hướng của Bộ Ngoại giao trong tình hình mới.

Công tác đối ngoại tiếp tục được mở rộng, đi vào chiều sâu và đạt kết quả thực chất. Tỉnh tổ chức thành công các đoàn đi công tác nước ngoài nhằm xúc tiến đầu tư, tìm kiếm cơ hội hợp tác, đầu tư, giao lưu hữu nghị, văn hóa với các đối tác nước ngoài như: Phần Lan, Pháp, Ý, Úc, New Zealand, Hoa Kỳ, Hàn Quốc, Nhật Bản, Philippines, Trung Quốc (Hồng Kông), Singapore và Malaysia. Thông qua các đoàn công tác nước ngoài đã góp phần quảng bá hình ảnh của Hậu Giang, kêu gọi đầu tư, kết nối phát triển mối quan hệ hợp tác với các địa phương, ký kết hợp tác để đưa người lao động của Tỉnh đi làm việc thời vụ ở nước ngoài, về xuất nhập khẩu hàng nông sản. Bên cạnh đó, tiếp tục giữ mối quan hệ gắn kết với cơ quan, tổ

chức nước ngoài tại thành phố Hồ Chí Minh nhằm thiết lập, duy trì và phát triển mối quan hệ hợp tác, tăng cường hiểu biết và hỗ trợ lẫn nhau trong hoạt động xúc tiến đầu tư và thương mại. Tỉnh tổ chức các đoàn thăm hỏi, chúc mừng các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhân các dịp lễ, tết để làm gắn bó hơn mối quan hệ và sự quan tâm của lãnh đạo địa phương đối với doanh nghiệp. Tiếp thu, phản hồi và kịp thời tháo gỡ khó khăn, phản ánh, kiến nghị, đề xuất của các doanh nghiệp theo nguyên tắc: "Lợi ích hài hòa, rủi ro chia sẻ", bảo đảm lợi ích quốc gia - dân tộc và lợi ích hợp pháp của công dân, doanh nghiệp trong triển khai ngoại giao kinh tế.

Tích cực tham gia, phối hợp thực hiện các hoạt động liên kết vùng. Thường xuyên chia sẻ thông tin giữa các địa phương trong việc quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; phối hợp tổ chức thành công các Hội thảo của vùng đồng bằng sông Cửu Long về phát triển kinh tế - xã hội, ứng phó với biến đổi khí hậu, phát triển bền vững[27]; đồng thời, định kỳ báo cáo tiến độ thực hiện các dự án có tính liên kết vùng mà Tỉnh được giao làm chủ đầu tư.

o) Quốc phòng, an ninh

Triển khai thực hiện tốt Kết luận số 90-KL/TW, ngày 30/7/2024 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh quốc gia trong hợp tác quốc tế về văn hóa, giáo dục và đào tạo; kiểm tra việc lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, triển khai và tổ chức thực hiện Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 16/3/2022 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân và Nghị quyết số 11-NQ/TU, ngày 13/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về xây dựng "Công an phường điển hình, kiểu mẫu về an ninh, trật tự và văn minh đô thị" giai đoạn 2023 - 2030; tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình sắp xếp, tinh gọn bộ máy và Đại hội đảng các cấp; tăng cường phòng ngừa, ngăn chặn lợi dụng "tổ chức của người lao động tại doanh nghiệp" để xâm phạm an ninh quốc gia, trật tự an toàn xã hội; triển khai thực hiện Công điện số 29/CĐ-TTg, ngày 03/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác phòng, ngừa xử lý hoạt động sử dụng công nghệ cao trên không gian mạng để lừa đảo chiếm đoạt tài sản; thực hiện Quy hoạch hạ tầng phòng cháy và chữa cháy thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh... ban hành Quyết định số 24/QĐ-BCĐ.BVBMNN, ngày 13/5/2025 về việc thành lập Đoàn kiểm tra công tác bảo vệ bí mật nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025. Mở 07 cao điểm cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, bảo đảm an ninh, trật tự; ban hành Kế hoạch liên ngành Công an - Quân sự về phối hợp thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và nhiệm vụ quốc phòng năm 2025.

Tình hình an ninh được giữ vững ổn định, đã chủ động phát hiện, tham mưu giải quyết kịp thời các vụ, việc phức tạp về an ninh, trật tự; chủ động phòng ngừa, đấu tranh, ngăn chặn các đối tượng, tổ chức phản động lợi dụng chống phá trên các lĩnh vực, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, hình thành "điểm nóng" về an ninh,

---

[27] Ký kết liên kết các tỉnh đồng bằng sông Cửu Long với Thành phố Hồ Chí Minh về phát triển du lịch, phát triển kinh tế - xã hội. Tham gia Hội thảo "Liên kết vùng để phát triển nhanh và bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long"; Diễn đàn liên kết phát triển du lịch giữa Thành phố Hồ Chí Minh và 13 tỉnh, thành đồng bằng sông Cửu Long lần thứ 3 năm 2024 tại Bến Tre; góp ý dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết về thành lập, tổ chức và hoạt động của Trung tâm liên kết, sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long tại thành phố Cần Thơ.

trật tự. Lực lượng vũ trang duy trì nghiêm chế độ trực sẵn sàng chiến đấu, phối hợp nắm chắc tình hình, bảo đảm an ninh trật tự. Hoàn thành công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ, đạt 100% KH; xây dựng lực lượng dân quân tự vệ đúng quy mô tổ chức.

Phát hiện 296 vụ, đã điều tra làm rõ 221 vu (tỉ lệ đạt 74,7%), bắt xử lý 458 đối tượng. So với cùng kỳ tăng 67 vụ (tăng 29,3%). Trong đó, điều tra làm rõ 31/34 vụ tôi phạm rất nghiêm trọng và đặc biệt nghiêm trọng, bắt xử lý 40 đối tượng, đạt tỷ lệ 91,2%.

Toàn tỉnh xảy ra 88 vụ tai nạn giao thông, làm chết 32 người, bị thương 78 người, thiệt hại tài sản khoảng 378 triệu đồng; so với cùng kỳ 2024, số vụ tăng 08 (tăng 10%), số người chết giảm 05 (giảm 13,5%), số người bị thương tăng 23 (tăng 41,8%); không xảy ra tai nạn giao thông rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng.

Tổ chức 01 Hội nghị Công an lăng nghe ý kiến Nhân dân, với 250 lượt người tham dự, qua đó có 06 ý kiến về công tác bảo đảm an ninh, trật tự tại địa phương (huyện Vị Thủy). Ra mắt mô hình dân vận khéo "tuyên truyền pháp luật trong đồng bào dân tộc Khmer trên địa bàn xã Xà Phiên; nhân rộng 10 lượt mô hình "Zalo tuyên truyền công tác phòng, chống tội phạm". Tổ chức sinh hoạt 34 lượt mô hình, có 2.002 lượt người tham dự; tuyên truyền và phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc 500 cuộc (trong đó tuyên truyền trực tiếp 109 cuộc, có 7.029 lượt người tham dự). Qua phong trào, quần chúng cung cấp cho cơ quan Công an 242 nguồn tin giá trị phục vụ công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn, giúp lực lượng Công an làm rõ 19 vụ tội phạm, bắt 29 đối tượng, triệt xóa 47 điểm đánh bạc, có 241 đối tượng tham gia

II. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CHUNG

Nhìn chung, trong 6 tháng đầu năm 2025, với sự chỉ đạo quyết liệt, sát sao, có trọng tâm, trọng điểm của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, của Tỉnh ủy, sự giám sát, phối hợp có hiệu quả của HĐND tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên, sự điều hành quyết liệt, chủ động, sáng tạo của UBND tỉnh, sự nỗ lực của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp sản xuất kinh doanh, tình hình kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh tiếp tục có những chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng, cụ thể:

- Tốc độ tăng trưởng 9,89% nằm trong top tăng trưởng cao của cả nước (trong đó: Quý I, kinh tế đạt mức tăng trưởng 10,2%, đứng thứ đầu vùng ĐBSCL).

- Công tác triển khai thi công các dự án quan trọng của tỉnh được chỉ đạo kiểm tra, đôn đốc thường xuyên, kịp thời giải quyết tháo gỡ khó khăn, bảo đảm kế hoạch thực hiện.

- Ngành nông nghiệp vẫn là điểm sáng trong bức tranh phát triển kinh tế của tỉnh, Khu vực I tăng trưởng 3,83%; diện tích rau màu, cây ăn trái tăng mạnh, chất lượng và giá trị nông sản tăng so với cùng kỳ.

- Khu vực II tăng trưởng ổn định 12,1%, các doanh nghiệp đầu tư, sản xuất trên địa bàn phát triển ổn định, chất lượng. Số doanh nghiệp có hoạt động và kê khai thuế tăng so với cùng kỳ.

- Khu vực III tăng 11,93%, lĩnh vực du lịch tăng so với cùng kỳ, công tác quảng bá các sản phẩm du lịch đã được liên kết và hỗ trợ, khách du lịch là người nước ngoài tăng so với cùng kỳ.

- Kịp thời chỉ đạo, kiểm tra, khảo sát thực tiễn trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế nông thôn; phòng, chống dịch bệnh, thiên tai; chủ trì các buổi làm việc với các cấp, các ngành tháo gỡ khó khăn, vướng mắc và những vấn đề phát sinh trong đầu tư, xây dựng cơ bản, công nghiệp, dịch vụ, tài chính và các vấn đề về văn hóa - xã hội. Tiếp công dân và giải quyết dứt điểm nhiều vụ khiếu nại.

- Các lĩnh vực lao động, việc làm, an sinh xã hội được đảm bảo. Công tác bảo vệ môi trường được đặc biệt quan tâm và đạt kết quả tốt, một số chỉ tiêu về lao động, y tế đạt kế hoạch cả năm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ xây dựng chính quyền điện tử có những kết quả tích cực. Chuyển đổi số trên nhiều lĩnh vực được đầu tư.

- Công tác đối ngoại, hợp tác đầu tư, quảng bá hình ảnh con người Hậu Giang tạo được sự quý mến đối với nhân dân trong và ngoài nước. Các chỉ số đánh giá về sự hài lòng, sự phát triển bền vững của tỉnh được cải thiện thứ hạng theo hướng tích cực.

- Quốc phòng tiếp tục được giữ vững; an ninh chính trị và trật tự xã hội được bảo đảm.

Bên cạnh những mặt đạt được, tình hình kinh tế - xã hội còn một số tồn tại và hạn chế chủ yếu như sau:

- Tình hình xuất, nhập khẩu hàng hóa còn gặp nhiều khó khăn; kim ngạch xuất khẩu tuy có tăng so với cùng kỳ nhưng vẫn còn thấp so với kế hoạch; kim ngạch nhập khẩu giảm so với cùng kỳ và chưa đạt kế hoạch. *Nguyên nhân*: Bối cảnh kinh tế thế giới có nhiều biến động khó lường, trong đó có ảnh hưởng của việc Mỹ áp thuế lên hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam kèm theo giá nguyên liệu đầu vào tăng, chi phí vận chuyển, năng lượng và nhân công đều tăng làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất và xuất nhập khẩu.

- Tình hình dịch hại, sâu bệnh nhiều ảnh hưởng đến tình hình sản xuất nông nghiệp; Xâm nhập mặn, sạt lở và dông lốc xảy ra sớm. *Nguyên nhân:* Tình hình thời tiết diễn biến thất thường đã ảnh hưởng đến quá trình sinh trưởng phát triển của cây trồng, tạo điều kiện dịch hại, sâu bệnh phát triển. Biến đổi khí hậu, thời tiết cực đoan xảy ra thường xuyên.

- Các bệnh sởi, Sốt phát ban/nghi sởi tăng trên địa bàn. *Nguyên nhân:* Một số bộ phận người dân hiện nay quan tâm tiêm phòng vắc xin, khiến cho nhiều trẻ bỏ lỡ tiêm chủng thiếu khả năng miễn dịch chủ động. Bên cạnh đó, người dân vẫn còn tâm lý chủ quan, lơ là trong công tác phòng bệnh nên số ca mắc vẫn có nguy cơ gia tăng.

SỐ LIỆU CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI, QUỐC PHÒNG - AN NINH 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2025 TỈNH HẬU GIANG (TRƯỚC SÁP NHẬP)

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện 6 tháng 2025	So sánh (%)	
						So với cùng kỳ	So với Kế hoạch 2025
			(1)	(2)	(3)	4=(3)/(1)	5=(3)/(2)
I	**LĨNH VỰC KINH TẾ**						
1	**Tốc độ tăng trưởng (GRDP)**	**%**		**8,80**	**9,89**		
	- Khu vực I	%		3,38	3,83		
	- Khu vực II	%		14,39	12,10		
	- Khu vực III	%		7,84	11,93		
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%		2,00	6,26		
2	**GRDP giá hiện hành**	**Tỷ đồng**	**15.377**	**77.854**	**16.898**	**9,89**	**21,70**
	- Khu vực I	Tỷ đồng	3.191	16.225	3.313	3,83	20,42
	- Khu vực II	Tỷ đồng	5.676	31.794	6.362	12,10	20,01
	+ Công nghiệp	Tỷ đồng	4.915	28.509	5.461	11,13	19,16
	- Khu vực III	Tỷ đồng	5.372	25.104	6.013	11,93	23,95
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	Tỷ đồng	1.138	4.731	1.209	6,26	25,56
	GRDP bình quân đầu người/năm	**Triệu đồng**		**106,44**		**Xét vào cuối năm**	
	- GRDP quy đổi USD	USD		4.174			
3	**Cơ cấu kinh tế**	**%**	**95,05**	**100,00**	**94,67**		
	- Khu vực I	%	20,75	20,84	19,61		
	- Khu vực II	%	31,96	40,84	32,32		
	- Khu vực III	%	34,94	32,24	35,59		
	- Thuế sản phẩm trừ trợ cấp sản phẩm	%	7,40	6,08	7,16		
4	**Tổng vốn đầu tư toàn xã hội**	**Tỷ đồng**	**12.210**	**26.900**	**13.820**		

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện 6 tháng 2025	So sánh (%)	
						So với cùng kỳ	So với Kế hoạch 2025
5	**Tài chính**					**113,19**	**51,38**
	Tổng thu ngân sách nhà nước	**Tỷ đồng**	**9.751**	**13.975**	**10.171**		
	Thu trên địa bàn	**Tỷ đồng**	3.211	8.300	3.434	**104,30**	**72,78**
	+ Thu nội địa	Tỷ đồng	2.959	7.600	3.304	106,95	41,38
	+ Thu từ hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu	Tỷ đồng	252	700	130	111,67	43,48
	Tổng chi ngân sách địa phương	**Tỷ đồng**	**6.991**	**12.821**	**7.566**	51,56	18,56
	+ Chi đầu tư phát triển do địa phương quản lý	Tỷ đồng	4.352	5.444	4.249	**108,23**	**59,02**
	+ Chi thường xuyên	Tỷ đồng	2.590	6.654	3.313	97,64	78,05
6	**Xuất, nhập khẩu**	**Triệu USD**	**573,00**	**1.333,00**	**638,00**	127,91	49,79
	Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa	Triệu USD	442,00	943,00	459,00	**111,34**	**47,86**
	Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa	Triệu USD	131,00	390,00	179,00	103,85	48,67
7	**Số doanh nghiệp có hoạt động và kê khai thuế**	**Doanh nghiệp**	**4.499**	**4.818**	**4.850**	136,64	45,90
II	**LĨNH VỰC VĂN HÓA - XÃ HỘI**					**107,80**	**100,66**
8	**Dân số trung bình**	**Người**	**728.293**	**731.435**	**730.014**		
	Trong đó: Dân số thành thị	Người	206.578	205.559	205.152	**100,24**	**99,81**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện 6 tháng 2025	So sánh (%)	
						So với cùng kỳ	So với Kế hoạch 2025
	Dân số nông thôn	Người	521.715	525.876	524.862	99,31	99,80
	Tỷ lệ tăng dân số trung bình	**%**	-0,16	0,19	1,00	100,60	99,81
	Trong đó tỷ lệ tăng dân số tự nhiên	‰	6,30	7,10	6,70		
9	**Tỷ lệ đô thị hóa**	**%**	**30,64**	**32,00**	**31,60**	106,35	94,37
10	**Tỷ lệ hộ nghèo**	**%**		**0,74**	Xét vào cuối năm	**103,13**	**98,75**
	Tỷ lệ hộ nghèo giảm bình quân hàng năm	**%**		**0,74**	Xét vào cuối năm		
11	**Lao động**						
	Số lao động được tạo việc làm	Lao động	**13.577**	**15.000**	**9.420**		
	Tỷ lệ lao động qua đào tạo	%	69,72	71,00	70,00	Giảm 30,62%	**62,80**
12	**Giáo dục**					Tăng 0,28%	98,59
	Tổng số trường đạt chuẩn quốc gia		**260/313**	**266/312**	**263/309**		
	- Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia	**%**	83,07	85,26	85,11		
	- Số sinh viên trên vạn dân	SV		225	Xét vào cuối năm	Tăng 2,04%	99,82
	Tỷ lệ huy động học sinh các cấp so với độ tuổi	**Học sinh**			Xét vào cuối năm		
	- Nhà trẻ	**%**		20	Xét vào cuối năm		
	- Mẫu giáo	**%**		100,08			

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện 6 tháng 2025	So sánh (%)	
						So với cùng kỳ	So với Kế hoạch 2025
	- Số học sinh tiểu học	%		96			
	- Số học sinh trung học cơ sở	%		100,87			
	- Số học sinh trung học phổ thông	%		71			
13	**Y tế**						
	Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	10,43	10,40	10,41		
	Số bác sỹ/10.000 dân	BS	9,60	10,00	9,84	Giảm 0,02%	Đạt 99,9%
	Số giường bệnh/10.000 dân	Giường	36,00	37,00	37,00	Tăng 0,24 BS	Đạt 98,4%
	Tỷ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	90,56	95,03	91,7	Tăng 1 giường	Đạt 100%
14	**Nông thôn mới**					Tăng 1,14%	Đạt 96,5%
	Số xã đạt chuẩn nông thôn mới	**Xã**	**41/51**	**43/51**	**41/51**		
	Tỷ lệ xã nông thôn mới	%	80,39	84,31	80,39	**Không tăng**	**Đạt 95,35**
III	**LĨNH VỰC TÀI NGUYÊN, MÔI TRƯỜNG**						
15	**Tỷ lệ dân số thành thị sử dụng nước sạch**	**%**	**98,6**	**100,00**	**100**		
	Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch	%	90,77	93,00	94,66	**Tăng 0,9%**	**100,00**
16	**Tỷ lệ rác thải sinh hoạt ở đô thị và nông thôn được thu gom và xử lý**	**%**	**94,00**	**96,00**	**95,00**	Tăng 3,89%	101,78
IV	**LĨNH VỰC QUỐC PHÒNG - AN NINH**					**Tăng 1%**	**98,96**
17	Công tác tuyển chọn, gọi công dân nhập ngũ	**%**	100	100	100		
	Xây dựng lực lượng, huấn luyện, diễn tập và giáo dục quốc phòng	%			Xét vào cuối năm	100,00	100,00

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Thực hiện 6 tháng năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Ước thực hiện 6 tháng 2025	So sánh (%)	
						So với cùng kỳ	So với Kế hoạch 2025
18	Giảm số vụ tội phạm và kiềm chế tai nạn giao thông	%	Giảm số vụ tội phạm và kiềm chế tai nạn giao thông	Giảm số vụ tội phạm và kiềm chế tai nạn giao thông	Xét vào cuối năm		